

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100283873 do Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 29 ngày 27/06/2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số: 155/2011/QĐ-SGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 10 năm 2011)

BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội

Hội sở chính : Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84 - 4) 6266 1088 Fax: (84 - 4) 6266 1080

Website : www.mbbank.com.vn

Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long

Trụ sở chính : Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84 - 4) 3726 2600 Fax: (84 - 4) 3726 2602

Website : www.tls.vn

Bloomberg : TLSV<GO>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Lê Công**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân Đội

Điện thoại: (84 - 4) 6266 1088 Fax: (84 - 4) 6266 1080

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100283873 do Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 29 ngày 27/06/2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số: .../2011/QĐ-SGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày....tháng....năm 2011)

BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội

Hội sở chính : Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84 - 4) 6266 1088 Fax: (84 - 4) 6266 1080

Website : www.mbbank.com.vn

Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long

Trụ sở chính : Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84 - 4) 3726 2600 Fax: (84 - 4) 3726 2602

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Lê Công

Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân Đội

Điện thoại: (84 - 4) 6266 1088 Fax: (84 - 4) 6266 1080

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100283873 do Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 29 ngày 27/06/2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 730.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 7.300.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 15 - Tòa nhà Daeha
- Số 360 Kim Mã - Hà Nội

Số điện thoại giao dịch : (84 - 4).38315100

Số fax giao dịch : (84 - 4).38315090

Website : <http://www.ey.com>



Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long

Địa chỉ : Số 273 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Số điện thoại giao dịch : (84 - 4).37262600

Số fax giao dịch : (84 - 4).37262601

Website : www.tls.vn



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Tổ chức niêm yết	6
2. Tổ chức tư vấn	6
II. GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT	7
1. Các từ ngữ	7
2. Các nhóm từ viết tắt	9
III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	11
1. Rủi ro tín dụng	11
2. Rủi ro thanh khoản	11
3. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng	12
4. Rủi ro lãi suất	12
5. Rủi ro ngoại hối	13
6. Rủi ro hoạt động	13
7. Rủi ro giá cổ phiếu	14
8. Rủi ro uy tín	14
9. Rủi ro những sự kiện bất khả kháng	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
1.1 Thông tin cơ bản về MB	15
1.2 Lịch sử hình thành và phát triển	16
1.3 Các mốc lịch sử và sự kiện quan trọng của MB	16
2. Cơ cấu tổ chức của MB	20
2.1 Các công ty con của MB	20
2.2 Công ty liên kết	26
2.3 Cơ cấu tổ chức Ngân hàng	27
3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của MB tại thời điểm 09/09/2011	33
3.1 Cơ cấu cổ đông	33
3.2 Danh sách cổ đông sáng lập	34
3.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên	34
4. Dịch vụ và các hoạt động kinh doanh của MB	35
4.1 Giới thiệu chung	35
4.2 Các dịch vụ và hoạt động chính của MB	35
4.3 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện	46
5. Tình hình tài chính của MB	48
5.1 Kết quả hoạt động kinh doanh của MB	48
5.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của MB trong năm báo cáo	50
5.3 Tài sản cố định	52
5.4 Thuế liên quan đến hoạt động của MB	54
5.5 Chính sách cổ tức	55
5.6 Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của MB	56
6. Tính phù hợp của chiến lược kinh doanh so với ngành	57
6.1 Vị thế của MB trong ngành	58

6.2 Triển vọng phát triển của ngành ngân hàng	62
7. Nguồn nhân lực và chính sách đối với người lao động.....	63
7.1 Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2011	63
7.2 Đánh giá nguồn nhân lực	63
7.3 Chế độ đối với người lao động	64
8. Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng	65
8.1 Hội đồng quản trị	65
8.2 Ban kiểm soát	76
8.3 Ban điều hành	81
9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới MB mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết (nếu có).....	92
V.KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CỦA MB TRONG CÁC NĂM TỚI	92
1. Tiềm năng và những thách thức.....	92
2. Định hướng chiến lược phát triển của MB trong những năm tới	92
3. Giả thiết và căn cứ dự báo kế hoạch	92
3.1 Điều kiện kinh tế vĩ mô	93
3.2 Các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch kinh doanh của MB	93
4. Kế hoạch kinh doanh lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2011 – 2013	94
5. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của MB	95
VI.CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	95
1. Tên chứng khoán	95
2. Loại chứng khoán	95
3. Mệnh giá	96
4. Tổng số chứng khoán niêm yết	96
5. Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và của MB	96
5.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.....	96
5.2 Cổ đông sáng lập	96
5.3 Cán bộ công nhân viên	96
5.4 Đối tác chiến lược	96
6. Phương pháp tính giá	96
6.1 Phương pháp định giá	97
6.2 Giá dự kiến chào sàn	97
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	98
8. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán	99
8.1 Đối với nhà đầu tư cá nhân	99
8.2 Đối với nhà đầu tư nước ngoài	100
VII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT	100
1. Tổ chức kiểm toán	100
2. Tổ chức tư vấn niêm yết	101

MỤC LỤC CÁC BẢNG BIỂU

Biểu số 1: Danh sách các công ty con tại 30/06/2011	20
Biểu số 2: Danh sách các công ty liên kết tại 30/06/2011	26
Biểu số 4: Danh sách cổ đông sáng lập	34
Biểu số 5: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên	34
Biểu số 6: Cơ cấu huy động vốn của MB trong giai đoạn 2009 – 6 tháng đầu năm 2011	35
Biểu số 7: Bức tranh tổng thể về hoạt động huy động vốn và cho vay của MB	37
Biểu số 8: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn trong giai đoạn từ 2009 – 6 tháng đầu năm 2011	37
Biểu số 9: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng của MB giai đoạn 2009 -6 tháng đầu năm 2011	37
Biểu số 10: Dư nợ cho vay theo ngành nghề trong giai đoạn 2009 – 6 tháng đầu năm 2011	38
Biểu số 12: Trích dự phòng	41
Biểu số 13: Tình hình trích lập dự phòng của MB trong năm 2009, 2010, 6 tháng đầu năm 2011	41
Biểu số 14: Đầu tư trên thị trường tài chính của MB tại 30/06/2011	45
Biểu số 15: Các dự án đầu tư xây dựng mới và cải tạo trụ sở văn phòng của MB	46
Biểu số 17: Các chỉ tiêu tài chính của MB giai đoạn 2009- 6 tháng đầu năm 2011.....	48
Biểu số 18: Các chỉ tiêu hiệu quả và an toàn vốn của MB giai đoạn 2009 -2010.....	49
Biểu số 19: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2011	52
Biểu số 20: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2010.....	52
Biểu số 21: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/06/2011	52
Biểu số 22: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2010	53
Biểu số 23: Quyền sử dụng đất và các bất động sản đầu tư của MB tại ngày 30/06/2011.....	53
Biểu số 24: Chi tiêu thuế TNDN phải nộp năm 2009, 2010 và 6 tháng đầu năm 2011 của MB ...	54
Biểu số 25: Chi phí thuế khác mà MB phải nộp trong năm 2009, 2010 và 6 tháng đầu năm 2011	55
Biểu số 26: Tỷ lệ cổ tức chi trả giai đoạn 2009-2010.....	56
Biểu số 27: Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất.....	56
Biểu số 29: So sánh quy mô tổng tài sản tại 31/12/2010 của một số Ngân hàng TMCP	60
Biểu số 30 : So sánh quy mô vốn điều lệ của một số Ngân hàng TMCP	61
Biểu số 31: Tổng nguồn huy động tại thị trường 1 và tổng dư nợ cho vay tại 31/12/2010.....	61
Biểu số 32: So sánh lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) của các Ngân hàng TMCP	62
Biểu số 33: Cơ cấu lao động của MB tại thời điểm 30/06/2011	63
Biểu số 34: Bảng lương bình quân của cán bộ nhân viên ngân hàng giai đoạn 2009- 30/6/ 2011.	65
Biểu số 35: Dự kiến kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức MB giai đoạn 2011 – 2013	94

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội

Ông Lê Hữu Đức Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Tý Trưởng ban Kiểm soát

Ông Lê Công Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Lợi Giám đốc Tài chính

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long

Ông Lê Đình Ngọc

Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội cung cấp.

II. GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ và các từ viết tắt dưới đây có nghĩa diễn giải như sau:

1. Các từ ngữ

Bản cáo bạch	Là bản công bố thông tin của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư thông qua việc mua chứng khoán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.
Tổ chức niêm yết /MB	Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.
Công ty kiểm toán	Là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
Điều lệ	Là Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội góp và được ghi vào Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.
Cổ phần	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ do Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.
Core Banking	Là toàn bộ hệ thống thông tin lõi của hệ thống ngân hàng thương mại hiện đại với khả năng kiểm soát an toàn, xử lý giao dịch tự động nhanh chóng và tăng cường năng lực quản trị rủi ro.
Home Banking	Là các dịch vụ của Ngân hàng cho phép khách hàng quản lý từ xa các thông tin tài khoản của mình mở tại bất kỳ điểm giao dịch nào.
Mobile Banking	Là dịch vụ của ngân hàng cho phép khách hàng thực hiện việc chuyển tiền, kiểm tra số dư tài khoản, các thông tin tài chính qua điện thoại di động.
Internet Banking /eMB	Dịch vụ ngân hàng cho phép khách hàng thực hiện chuyển tiền, kiểm tra số dư tài khoản, các thông tin tài chính qua mạng Internet.
Bank Plus	Là sản phẩm liên kết với Viettel, với 3 gói dịch vụ chính là: tài khoản Bankplus, thẻ Bankplus, Mobile Bankplus, Bankplus cung cấp hàng loạt tính năng của một sản phẩm hiện

đại như tra cứu số dư tài khoản, tra cứu lịch sử giao dịch, nộp/rút tiền từ tài khoản, chuyển tiền trong hệ thống của MB, chuyển tiền cho người nhận sử dụng thông tin chứng minh thư nhân dân, ví điện tử, thanh toán hóa đơn cho thuê bao di động trả sau, hóa đơn điện thoại cố định, hóa đơn ADSL, nạp tiền cho thuê bao di động trả trước của Viettel (cho chính chủ tài khoản hoặc cho người khác), thanh toán các loại hóa đơn khác,...

Dịch vụ Logistics

Là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công đoạn bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao.

Bancassurance

Là hoạt động kinh doanh theo đó ngân hàng sử dụng các kênh phân phối do ngân hàng thiết lập để chào bán các sản phẩm bảo hiểm/liên quan đến bảo hiểm thông qua cơ sở dữ liệu khách hàng của ngân hàng.

Người có liên quan

Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm d khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007

của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Các nhóm từ viết tắt

ALCO	(Asset Liability Management Committee) Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có
ATM	Automated Teller Machine - Máy rút tiền tự động
BDS	Bất động sản
BKS	Ban kiểm soát
CAR	Capital Adequacy Ratio - Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
CBNV	Cán bộ nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CTCP	Công ty cổ phần
DHDCB	Đại hội đồng cổ đông
EPS	Earnings per share - Lãi cơ bản trên cổ phiếu
FDI	Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (Foreign Direct Investment)
GCN	Giấy chứng nhận
GDP	Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm quốc nội
HDQT	Hội đồng quản trị
HĐTD	Hội đồng tín dụng
L/C	Letter of credit - Thư tín dụng
MB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội
NAV	Net Asset Value - Giá trị tài sản thuần của Công ty
NHNN VN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTMCP	Ngân hàng Thương mại cổ phần
OTC	Over the counter - Thị trường phi tập trung
KSRR	Kiểm soát rủi ro
POS	Point of Sale - Đơn vị chấp nhận thẻ
QSD	Quyền sử dụng
ROA	Return on assets - Tỷ suất sinh lời của tài sản
ROE	Return on equity - Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu
TCTD	Tổ chức tín dụng
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

TMCP	Thương mại cổ phần
TP	Thành phố
TTTM	Trung tâm thương mại
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
USD	Đồng Đô la Mỹ - Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam - Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
AMC	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội
MB Capital	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư MB
TLS	Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long
ACB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu
BVB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt
EIB/Eximbank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
HBB/Habubank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nhà - Habubank
MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Nam Á Bank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á
TCB/Techcombank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Seabank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á
SCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
STB / Sacombank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam
VPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
CEO	Tổng giám đốc

III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính ngân hàng đều giống như hoạt động trong bất cứ ngành kinh doanh nào khác có chứa đựng những rủi ro đặc thù. Cũng như các Ngân hàng thương mại Việt Nam, trong những năm khủng hoảng tài chính vừa qua, MB đã phải đối mặt với một số rủi ro. Những kết quả mà MB đã đạt được trong suốt gần 17 năm qua và đặc biệt là trong giai đoạn gần đây (2008 – 6 tháng đầu năm 2011) đã khẳng định chiến lược, giải pháp về quản trị và điều hành trong hoạt động kinh doanh ngân hàng là kịp thời và hiệu quả, đảm bảo hệ thống phát triển ổn định, bền vững và tăng trưởng tốt.

Những rủi ro chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh ngân hàng là rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động. Về cơ bản, tất cả các loại rủi ro đã được MB quản trị thông qua hạn mức rủi ro, đo lường, giám sát, báo cáo và kiểm soát rủi ro một cách tập trung.

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng khách hàng không trả hoặc không trả đúng hạn hoặc không trả đầy đủ gốc và lãi cho ngân hàng theo các cam kết quy định tại hợp đồng tín dụng. Rủi ro tín dụng xảy ra dẫn đến những tổn thất về tài sản và làm giảm lợi nhuận của ngân hàng.

Rủi ro tín dụng là rủi ro vốn có trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng. Một ngân hàng muốn hoạt động kinh doanh hiệu quả, có năng lực tài chính mạnh sẽ phải xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro tốt. Với mục tiêu quản trị rủi ro tín dụng tốt nhất, MB đã và đang duy trì một chính sách quản trị rủi ro tín dụng đảm bảo những nguyên tắc cơ bản như sau:

- Thiết lập một môi trường quản trị rủi ro tín dụng phù hợp;
- Hoạt động theo một quy trình cấp tín dụng lành mạnh;
- Duy trì một quy trình quản lý, đo lường và giám sát tín dụng phù hợp; và
- Đảm bảo kiểm soát đầy đủ đối với rủi ro tín dụng.

Với hệ thống quản trị rủi ro tín dụng như hiện nay, MB đã và đang quản lý một danh mục tín dụng không ngừng tăng trưởng qua các năm, theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả và lấy chất lượng làm mục tiêu chính.

2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là tổn thất xảy ra cho ngân hàng khi nhu cầu thanh toán thực tế vượt quá khả năng thanh toán dự kiến. Khi rủi ro thanh khoản xảy ra, các ngân hàng phải gia tăng các chi phí để đáp ứng nhu cầu thanh khoản, sẽ làm giảm thu nhập ròng của ngân hàng. Ở mức cao hơn, ngân hàng có thể mất khả năng thanh toán sẽ dẫn đến phá sản.

Để hạn chế được rủi ro này, MB đã sử dụng các biện pháp như sau:

- Thực hiện nghiêm ngặt và chặt chẽ dự trữ bắt buộc đối với các khoản tiền gửi của các tổ chức kinh tế và dân cư, đồng thời duy trì số dư tiền gửi thanh toán tại NHNN VN, duy trì số dư tiền mặt tại quỹ ở mức phù hợp trên cơ sở phân tích số liệu quá khứ và dự báo nhu cầu thanh toán trong tương lai.

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định về các tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản của NHNN VN, luôn duy trì tài sản lỏng (sẵn sàng chuyển đổi thành tiền mặt) lớn hơn các nghĩa vụ thanh toán đến hạn. Quản lý tập trung thanh khoản tại Hội sở, phân tích các kịch bản thanh khoản cho từng thời kỳ và thời điểm, đảm bảo trong mọi trường hợp có thể ứng phó kịp thời.
- Tăng cường tính minh bạch, hợp tác với các ngân hàng trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam để luôn duy trì một hạn mức tín dụng đủ lớn trong từng thời kỳ đáp ứng các nhu cầu thanh toán của Ngân hàng trong mọi thời điểm.
- Duy trì các loại giấy tờ có giá ở mức phù hợp, đảm bảo có thể sử dụng nhằm cầm cố chiết khấu tại NHNN VN, cũng như những tổ chức tín dụng khác để đáp ứng nhu cầu thanh khoản tức thì.

3. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Công cụ này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh, thư tín dụng (L/C), các cam kết tín dụng chưa giải ngân.

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng phát sinh khi khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo các cam kết với ngân hàng dẫn đến ngân hàng phải thay khách hàng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán này.

Để hạn chế rủi ro, phần lớn các L/C được MB phát hành là L/C trả ngay. Các L/C trả chậm chiếm tỷ lệ không đáng kể và chỉ mở L/C cho các khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện do MB đưa ra.

Đối với các cam kết bảo lãnh, MB luôn đảm bảo phát hành bảo lãnh cho những khách hàng có đủ điều kiện tài chính, có năng lực thực hiện các nghĩa vụ được MB bảo lãnh (như dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, bảo hành, ...) đồng thời áp dụng cơ chế kiểm soát tương tự như hoạt động cho vay. Do vậy, trong nhiều năm vừa qua, MB phát sinh rất ít giao dịch phải thực hiện nghĩa vụ trả thay cho khách hàng của mình.

Để quản trị được các cam kết tín dụng chưa giải ngân cho khách hàng, MB đã xây dựng hệ thống theo dõi các cam kết cho vay và đảm bảo việc truy xuất số liệu một cách kịp thời nhất. Hơn nữa, trong quá trình khách hàng sử dụng hạn mức, MB thường xuyên theo dõi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng để đảm bảo rằng các cam kết cho vay của MB sẽ an toàn khi giải ngân.

4. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi không có sự phù hợp về kỳ hạn của tài sản có (sử dụng vốn) và tài sản nợ (nguồn vốn) hoặc là sự thay đổi của lãi suất thị trường khác với dự kiến của ngân hàng hoặc ngân hàng duy trì các hợp đồng có lãi suất cố định nhưng không được che chắn (hedging), điều này dẫn đến khả năng giảm thu nhập của Ngân hàng khi lãi suất thị trường có thay đổi và biến động.

Để hạn chế rủi ro lãi suất, MB đã và đang thực hiện các biện pháp hữu hiệu như sau:

- Quản lý, xử lý tập trung kinh doanh vốn tại Hội sở và xử lý các chênh lệch kỳ hạn cũng như sự khác biệt, biến động do vùng miền. Do vậy, mỗi biến động của lãi suất trên thị

trường tài chính - ngân hàng đều được Ngân hàng dự báo, cập nhật và xử lý kịp thời, bảo đảm tối đa hóa lợi ích của Ngân hàng thông qua các quyết định của ALCO. Thực hiện duy trì mức chênh lệch phù hợp với những quy định an toàn vốn của NHNN VN trong kỳ hạn điều chỉnh lãi suất giữa tài sản và nguồn vốn, giữ trạng thái ngoại tệ hợp lý.

- Thực hiện bảo hiểm rủi ro lãi suất: thực hiện chính sách tin dụng với lãi suất phù hợp với đặc tính của từng sản phẩm và phù hợp với biến động lãi suất của thị trường cho phép ngân hàng có thể điều chỉnh mức lãi suất cho vay phù hợp từ đó tạo điều kiện cho MB có thể tận dụng như cơ hội thị trường xuất hiện trong ngắn hạn cũng như bảo hiểm những biến động dài hạn. Cùng với đó, MB thiết lập các hạn mức rủi ro lãi suất đối với từng kỳ hạn, từng đồng tiền và từng loại sản phẩm nhằm tối ưu hóa cơ hội thị trường dựa trên những thống kê biến động của thị trường. Hiện nay, Ngân hàng đang áp dụng hình thức điều chỉnh lãi suất cho vay định kỳ hàng tháng, hàng quý theo lãi suất huy động tiết kiệm từ dân cư cộng với một biên độ xác định đảm bảo thu nhập và bù đắp được rủi ro.
- Thực hiện phân tích và dự báo xu hướng lãi suất của các đồng tiền chính (như VND, USD, EURO) để có được chính sách kinh doanh vốn một cách hiệu quả cho từng thời kỳ.

5. Rủi ro ngoại hối

Đây là rủi ro thu nhập và vốn của ngân hàng trong hiện tại hoặc trong tương lai xuất hiện do những thay đổi bất lợi của tỷ giá hối đoái. Ngay cả những trường hợp giao dịch giao ngay và giao dịch có kỳ hạn của từng ngoại tệ được cân đối, thời gian đáo hạn của các giao dịch có kỳ hạn cũng có thể gây ra chênh lệch. Do đó, ngân hàng có thể phải chịu các khoản lỗ do sự thay đổi tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, ngân hàng cũng có thể phải đối mặt với rủi ro về sai sót của đối tác hay rủi ro thanh toán (ví dụ khách hàng vay ngoại tệ nhưng không thanh toán đúng hạn do tỷ giá lên quá cao), khi đó ngân hàng có thể phát sinh khoản chi phí bổ sung (chi phí này phụ thuộc vào biến động của tỷ giá).

Để phòng ngừa rủi ro này, MB đang thực hiện:

- Chính sách cân bằng về ngoại tệ của nguồn vốn và sử dụng vốn ở mức hợp lý với hạn mức được thiết lập trong ngày, tuần, tháng, quý, kỳ hạn và loại hình sản phẩm kinh doanh ngoại tệ. Điều này cho phép MB hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất và tận dụng cơ hội để mang lại lợi nhuận cao từ những biến động tỷ giá;
- Quản lý trạng thái ngoại hối tập trung tại Hội sở nhằm đưa ra chính sách điều chỉnh ngoại tệ phù hợp và kịp thời trong từng thời kỳ;
- Thực hiện đánh giá, phân tích và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô ảnh hưởng đến những biến động tỷ giá thông qua các chuyên gia ngoại hối của MB;
- Xây dựng quy trình tác nghiệp và quản lý rủi ro giao dịch ngoại hối chặt chẽ theo quy chuẩn quốc tế nhằm hạn chế các giao dịch ngoại hối kém hiệu quả.

6. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây tổn thất cho Ngân hàng do các quy trình kiểm soát nội bộ có thiếu sót hoặc không phù hợp, do lỗi của con người hoặc lỗi hệ thống hoặc từ các sự kiện

bên ngoài. Ngoài rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, các rủi ro còn lại xảy ra trong hoạt động kinh doanh được phân vào một trong bảy nhóm rủi ro hoạt động bao gồm: Gian lận nội bộ; gian lận bên ngoài; an toàn lao động; khách hàng, sản phẩm và thông lệ kinh doanh; các thảm họa phá hủy tài sản; ngưng trệ kinh doanh và lỗi hệ thống công nghệ thông tin; quy trình, quy chế thực hiện giao dịch.

MB rất coi trọng công tác quản trị rủi ro hoạt động vì rủi ro này có thể diễn ra hàng ngày, ở mọi khâu của quá trình tác nghiệp, liên quan trực tiếp đến hành động và ý thức của con người. Để quản trị tốt rủi ro hoạt động, MB đã ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ kinh doanh, quy định về thẩm quyền ra quyết định, nêu rõ quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ tham gia vào một quy trình; có hệ thống kiểm soát nội bộ, có quy trình thiết lập và ban hành sản phẩm mới, thiết lập và duy trì ổn định hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

Đa phần các hoạt động kinh doanh của MB dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến nên rủi ro hoạt động còn bao gồm các rủi ro liên quan đến ngân hàng điện tử. MB hiện tại đang áp dụng hệ thống ngân hàng lõi của nhà cung cấp phần mềm hàng đầu thế giới để thực hiện phần lớn các giao dịch một cách chính xác tuân thủ các quy tắc và thủ tục đã được chuẩn hóa gắn với việc thiết lập chế độ an toàn và bảo mật nhằm đảm bảo tính xác thực của từng giao dịch. Cho đến nay, không có rủi ro hoạt động đáng kể nào xảy ra mà nằm ngoài tầm kiểm soát của MB.

7. Rủi ro giá cổ phiếu

Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Biến động giá ngoài lý do về kết quả hoạt động kinh doanh còn có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội ở từng thời điểm, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của ngân hàng, tâm lý khách hàng.

Để hạn chế rủi ro này, MB đã ban hành ba văn bản: “Quy trình thông tin báo chí”; “Quy trình phát ngôn”; “Quy trình xử lý thông tin bất lợi” và thực hiện chặt chẽ các biện pháp khác nhằm giảm thiểu rủi ro.

8. Rủi ro uy tín

Những tin đồn hoặc kiện tụng (dù Ngân hàng là bên bị kiện hay thừa kiện) đều có thể làm suy giảm uy tín của Ngân hàng trước công chúng dẫn đến việc suy giảm lượng khách hàng của Ngân hàng hoặc tăng chi phí pháp lý. Để giảm thiểu tối đa rủi ro này song song với việc duy trì chất lượng hoạt động kinh doanh tốt, giữ vững an toàn, MB còn xây dựng hệ thống thông tin quản lý thông suốt từ Hội sở đến chi nhánh để đảm bảo kiểm soát tốt các thông tin diễn ra, kịp thời xử lý và đối phó với những tình huống bất ngờ.

9. Rủi ro những sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của một ngân hàng như: thiên tai, dịch họa, dịch bệnh hiểm nghèo, chiến tranh, khủng bố, khủng hoảng .. Những rủi ro này có thể tạo tâm lý bất an, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến thu nhập của các cá nhân, tổ chức là khách hàng của ngân hàng hoặc cũng có thể làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Để hạn chế những rủi ro như vậy, MB chủ trương đa dạng hóa danh mục đầu tư, kênh phân phối và mạng lưới chi nhánh. Áp dụng các chính sách đồng bộ như cho vay phân tán nhiều đối tượng, nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, nhiều kỳ hạn và thực hiện chuyển rủi ro thông qua việc yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm để dự phòng các sự cố không may xảy ra.

Bên cạnh đó, MB đã đầu tư hệ thống backup dữ liệu và trung tâm ứng phó dự phòng, xây dựng kịch bản và các giải pháp xử lý đảm bảo ngay cả khi các tình huống bất ngờ xảy ra thì hoạt động kinh doanh của ngân hàng luôn được duy trì liên tục.

Ngoài ra, xu hướng xã hội thay đổi cũng là một rủi ro được MB quan tâm đến. Chẳng hạn, kinh tế phát triển, người dân có nhiều cơ hội đầu tư khác ngoài hình thức gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng. Tuy nhiên, đây là dạng rủi ro có thể dự báo trước dựa trên tình hình phát triển kinh tế xã hội và trình độ dân trí, MB chủ động phòng ngừa rủi ro bằng chính sách phát triển và đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ, tối ưu hoá các nguồn vốn huy động cũng như việc sử dụng nguồn vốn huy động.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Thông tin cơ bản về MB

Tên Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội
Tên tiếng Anh: Military Commercial Joint- Stock Bank
Tên viết tắt: MB

Logo Ngân hàng:



Vốn điều lệ: 7.300.000.000.000 đồng (Bảy nghìn ba trăm tỷ đồng)
Trụ sở chính: Số 03, đường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84 - 4) 6266 1088
Fax: (84 - 4) 6266 1080
Website: www.mbbank.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 29 ngày 27/06/2011 và giấy phép số 0054/NH-GP ngày 14 tháng 9 năm 1994 kèm theo Quyết định 194/QĐ - NH5 ngày 14 tháng 9 năm 1994 của NHNN VN.

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;

- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Với mục tiêu ban đầu là đáp ứng nhu cầu các dịch vụ tài chính cho các Doanh nghiệp Quân đội, ngày 4 tháng 11 năm 1994, MB đã ra đời và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100283873 ngày 30 tháng 9 năm 1994 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và Giấy phép số 0054/NH-GP ngày 14 tháng 9 năm 1994 của NHNN VN.

Trải qua gần 17 năm hoạt động, MB ngày càng phát triển lớn mạnh với định hướng trở thành một tập đoàn với ngân hàng mẹ MB (một trong số NHTMCP hàng đầu Việt Nam) và các công ty con hoạt động kinh doanh có hiệu quả, từng bước khẳng định là các thương hiệu có uy tín trong ngành dịch vụ tài chính (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán) và bất động sản tại Việt Nam. Với dịch vụ và sản phẩm đa dạng, MB phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng mở rộng hoạt động của mình ra các phân khúc thị trường mới bên cạnh thị trường truyền thống ban đầu. Trong vòng 6 năm qua, MB liên tục được NHNN VN xếp hạng A - tiêu chuẩn cao nhất do NHNN VN ban hành.

Với số vốn điều lệ khi thành lập chỉ có 20 tỷ đồng, chủ yếu là từ vốn góp của các cổ đông sáng lập cùng với 25 nhân sự, đến nay số vốn điều lệ đã tăng 365 lần đạt 7.300 tỷ đồng với hàng vạn cổ đông cùng hơn 4.000 cán bộ nhân viên đang làm việc tại MB (tính cả các công ty con là hơn 4.620 cán bộ nhân viên). MB hiện nay đã có năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh vững mạnh, tuân thủ các chỉ tiêu an toàn vốn do NHNN VN quy định, đồng thời không ngừng đáp ứng nhu cầu mở rộng của Ngân hàng trong tương lai. Tổng tài sản của MB không ngừng gia tăng, đạt 115.182 tỷ đồng tính đến thời điểm 30/06/2011. Hiện nay, xét về tổng tài sản và vốn điều lệ, MB là một trong những NHTMCP trong nước có quy mô lớn.

1.2 Các mốc lịch sử và sự kiện quan trọng của MB

Năm 1994

- MB được thành lập, vốn điều lệ 20 tỷ đồng và bắt đầu cung cấp tài chính chủ yếu cho một số doanh nghiệp quân đội.

Năm 2000

- MB phát triển vượt qua khuôn khổ của một ngân hàng, từng bước lớn mạnh thành một tập đoàn bắt đầu bằng việc thành lập hai Công ty thành viên là Công Ty TNHH Chứng khoán Thăng Long, hiện nay là Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS) và Công ty Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quân Đội (AMC) nhằm đa dạng hóa dịch vụ, hướng tới mô hình một tổ chức tài chính đa năng và hiện đại.

Năm 2003

- Sau 7 năm kinh doanh hiệu quả (1994 - 2002), MB quyết định cải tổ để phát triển nhanh, mạnh và bền vững hơn theo đề án cải tổ MB. Vì vậy, MB đã cùng với công ty tư vấn nước ngoài xây dựng chiến lược 2004 - 2008 với tầm nhìn 2015.

Năm 2004

- MB với hệ thống quản trị kinh doanh và tài chính minh bạch, hoạt động có hiệu quả, mạnh dạn đi tiên phong trở thành NHTMCP đầu tiên phát hành cổ phần thông qua bán đấu giá ra công chúng với tổng mệnh giá là 20 tỷ đồng.
- MB tiếp tục tiến xa hơn nữa bằng việc thực hiện dự án tái cấu trúc mô hình tổ chức giai đoạn 2004-2008, chuyển đổi theo hướng tách biệt hoạt động quản lý và kinh doanh; mục tiêu hướng tới khách hàng; từng bước hoàn thiện quy trình, thể chế đáp ứng tốt nhất hoạt động của một công ty đại chúng.
- MB tham gia vào thị trường thẻ đầy tiềm năng bằng việc phát hành thẻ ghi nợ Active Plus trong đó chủ thẻ được bảo hiểm an toàn cá nhân với số tiền tương đối lớn, hàng chục triệu đồng.

Năm 2005

- MB tiến hành ký kết thỏa thuận ba bên với Vietcombank và Tập đoàn Viễn thông Quân Đội (Viettel) về việc thanh toán cước viễn thông của Viettel và thỏa thuận hợp tác với Citibank. Việc ký hợp tác có tính chiến lược này cho phép MB tiếp cận được nhiều khách hàng hơn, phục vụ khách hàng nhanh chóng hơn.

Năm 2006

- MB tiếp tục được mở rộng bằng việc thành lập Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Hà Nội (HFH) nay là Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital) nhằm tối ưu hóa nguồn vốn đầu tư đồng thời tăng cường năng lực quản trị rủi ro thông qua việc hợp tác với tổ chức Hợp tác và phát triển quốc tế của Thụy Điển (CIDA).
- Triển khai thành công dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin nhằm tăng sức mạnh cạnh tranh và mang lại cho khách hàng những tiện ích ngân hàng tốt nhất bằng phần mềm của Tập đoàn Temenos (Thụy Sĩ).
- Phát hành thành công 220 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi với kỳ hạn 5 năm.
- MB đã cho ra mắt dịch vụ Mobile Banking và Internet Banking.

Năm 2007

- Tiếp nối tiến trình hiện đại hóa hệ thống công nghệ của Ngân hàng, năm 2007, MB triển khai thành công hệ thống Core Banking T24.
- Phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi với kỳ hạn 2 năm.
- MB cũng đồng thời đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thông qua việc hợp tác chiến lược với các đối tác lớn trên cả nước như: Vietcombank, Sacombank, Tổng công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA).

Năm 2008

- Tái cấu trúc lại Mô hình tổ chức, hoàn thiện và triển khai Chiến lược nhân sự theo mô hình tổ chức giai đoạn 2008 – 2012.

- Tập đoàn Viễn thông Quân Đội (Viettel) trở thành cổ đông chiến lược và MB tăng vốn điều lệ lên 3.400 tỷ đồng tăng cường năng lực tài chính của Ngân hàng thêm một bước nữa.
- Hệ thống các điểm giao dịch của MB đã được nâng lên con số 90.
- Bắt đầu mở rộng việc cung cấp dịch vụ cho một phân khúc thị trường rộng lớn và tiềm năng là doanh nghiệp vừa và nhỏ của khu vực tư nhân bằng việc thông qua các hợp đồng thỏa thuận hợp tác toàn diện với nhiều các đối tác quan trọng trong đó có: Liên hiệp hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai (Dona Coop), Công ty CP An Phú Long, Tổng công ty Viễn thông toàn cầu (GTel), Công ty TNHH Tập đoàn Phú Thái, Công ty CP đầu tư và XNK cả phê Tây Nguyên, Tập đoàn Mai Linh, Hiệp hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), ...
- MB liên tục nhận được nhiều giải thưởng như: Thương hiệu chứng khoán uy tín lần thứ IV liên tiếp, “Thương hiệu mạnh Việt Nam”, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ vì những thành tích xuất sắc trong việc kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.
- MB là Ngân hàng cổ phần đầu tiên hoàn thành việc xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và được NHNN VN phê duyệt.

Năm 2009

- MB hoàn thành việc tăng mức vốn điều lệ lên 5.300 tỷ đồng.
- Nâng tổng số điểm giao dịch trên cả nước lên 103 điểm.
- Tăng cường phục vụ các tập đoàn kinh tế lớn trong nước như: Tổng Công ty Than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel), ...
- Ra mắt trung tâm dịch vụ khách hàng 247, tăng cường hiện đại hóa và gia tăng dịch vụ tiện ích mới: Mobile Banking, Internet Banking, eMB và dịch vụ Bank Plus với 3 gói dịch vụ chính là tài khoản BankPlus; thẻ BankPlus; Mobile BankPlus.
- MB ký hợp tác với nhiều doanh nghiệp để đa dạng hóa dịch vụ và tiện ích như: Tổng Công ty Bảo hiểm Prudential Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel), Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam (VNPOST).
- MB nhận được nhiều giải thưởng quan trọng trong nước do các cơ quan, tổ chức có uy tín trao tặng như: Huân chương lao động hạng 3, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng nhà nước, Cờ thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Thương hiệu chứng khoán uy tín, Sao vàng Đất Việt, Nhân ái Việt Nam, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 200 sản phẩm Tin & Dùm. Cuối năm 2009, MB đón nhận chứng chỉ ISO 9001:2008 do Công ty Bureau Veritas Certification, một công ty uy tín của Vương quốc Anh đánh giá và xác nhận chất lượng.

Năm 2010

- Chuyển giao vị trí lãnh đạo cấp cao: Tháng 1/2010, Bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới của Ngân hàng – Ông Lê Công. Việc chuyển giao rất thành công, đạt được sự đồng thuận, nhất trí cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên.

- Ký kết và triển khai dự án tư vấn xây dựng chiến lược 2011 - 2015 và tầm nhìn 2020 với Đối tác McKinsey. Hoàn thành khảo sát, đánh giá chi tiết về MB; Tư vấn chiến lược phát triển của MB giai đoạn 2011 - 2015, đề xuất mô hình kinh doanh và phương hướng cải tổ mô hình tổ chức, xây dựng 20 sáng kiến cùng các chương trình hành động chi tiết trong năm 2011 nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động ngân hàng.
- Khai trương Chi nhánh tại Lào – Chi nhánh đầu tiên của MB tại nước ngoài, đánh dấu bước mở rộng đầu tư ra nước ngoài của MB.
- Tổ chức xếp hạng uy tín thế giới Moody's đánh giá và xếp hạng MB ở mức E+, mức xếp hạng tương đương với nhóm ngân hàng có chất lượng tốt tại Việt Nam.
- Thực hiện thành công bước đầu Chiến lược phát triển khu vực phía Nam; Chiến lược SME: kết quả được đánh giá rất tốt, các chỉ tiêu tăng trưởng của khu vực vượt bậc so với các năm trước.
- Đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu (DC) và Trung tâm dự phòng (DR). Tổng vốn đầu tư trị giá 10 triệu USD nhằm ngày càng đổi mới, hiện đại hóa hệ thống công nghệ cho ngân hàng. Sau khi đưa vào hoạt động, hệ thống được đánh giá là hoạt động hiệu quả, tăng tốc độ xử lý giao dịch, tăng tiện ích cho người sử dụng và phục vụ tốt khách hàng.
- Ký kết hợp tác với nhiều đối tác lớn, là các tập đoàn, tổng công ty như VFF, Vinaconex, AKA, PVD, HAFIC, CMC, PVD, EVN, SSG, Sông Đà Thăng Long, Bank of New York Mellon, Western Union, Hà Đô, Gang thép Thái Nguyên, Học viện Ngân hàng... Ký hợp tác với Kho Bạc Nhà nước Trung ương và Tổng cục Hải quan về thu hộ Ngân sách Nhà nước.
- MB nhận được nhiều giải thưởng lớn giá trị: là 1 trong 2 Ngân hàng TMCP đạt cờ thi đua của chính phủ trong 2 năm liền 2009 - 2010, cờ thi đua của NHNN, giải thưởng Sao vàng Đất Việt, thương hiệu mạnh Việt Nam, VNR500, chứng khoán uy tín, các giải thưởng thanh toán quốc tế do các tổ chức tài chính uy tín trên thế giới trao tặng và tiếp tục được NHNN xếp hạng A.
- Phát triển sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng điện tử mới, tiện ích:
 - Các sản phẩm khách hàng doanh nghiệp: triển khai mạnh mẽ trên toàn hệ thống Gói sản phẩm Quản lý vốn lưu động, gói sản phẩm MBCash; Triển khai sản phẩm Tài trợ nhà phân phối, sản phẩm Thẻ trả trước dành cho Tân Cảng, thu hộ Ngân sách nhà nước...
 - Đối với khách hàng cá nhân: Triển khai nhiều chương trình huy động vốn mới: Sản phẩm Tiết kiệm số (1 trong 2 sản phẩm của gói e-Saving); Chứng chỉ tiền gửi phát hành qua VPPost; Sản phẩm Bank Plus, Dự án Private Banking...
 - Hoạt động kiều hối: Triển khai dịch vụ chuyển tiền nhanh bao gồm cả Western Union và Express Money...
- Hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh ấn tượng: Vốn điều lệ đạt 7.300 tỷ đồng, Tổng tài sản đạt 109.623 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế đạt 2.288 tỷ đồng, tăng trưởng kinh doanh trên 50% trở lên so với năm trước (Huy động vốn tăng 63,6%, Dự nợ tăng 65%, Lợi nhuận trước thuế tăng 52%).

2. Cơ cấu tổ chức của MB

Hệ thống của MB đến 30/06/2011 bao gồm:

- 1 hội sở chính, 1 sở giao dịch, 1 chi nhánh tại Lào, 150 chi nhánh và các điểm giao dịch, 327 máy ATM, 1.328 máy POS phân bố ở 24 tỉnh thành kinh tế phát triển trên cả nước;
- 5 Công ty con; và
- 3 Công ty liên kết.

2.1 Các công ty con của MB

Biểu số 1: Danh sách các công ty con tại 30/06/2011

STT	Tên Công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MB
1	Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long 	005/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 11/5/2000	Môi giới đầu tư & kinh doanh chứng khoán	1200,00	61,85%
2	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB 	07/UBCK - GPĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 29/9/2006	Quản lý quỹ đầu tư	100,00	61,78%
3	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội 	0104000066 ngày 11/9/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Quản lý nợ và khai thác tài sản	514,28	100%
4	Công ty cổ phần Địa ốc MB 	0103022148 ngày 25/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Đầu tư & Kinh doanh bất động sản	571,48	65,26%
5	Công ty cổ phần Viet R.E.M.A.X Viet REMAX	4102082555 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp ngày 02/02/2010	Đầu tư phát triển kinh doanh văn phòng cho thuê	100,00	78,09%

2.1.1 Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long

Tên đầy đủ : Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long
 Tên tiếng Anh : Thang Long Securities Joint Stock Company
 Tên viết tắt : TLS

Logo : 

Trụ sở chính : Toà nhà Hanoi Toserco, số 273 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội.

Website : www.tls.vn

Vốn điều lệ : 1.200.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm tỷ đồng).

Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS) được thành lập vào tháng 5 năm 2000, là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Hiện nay vốn điều lệ của TLS là 1.200 tỷ đồng, trong đó MB chiếm 61,85%. TLS là một trong số ít các công ty chứng khoán có khả năng cung cấp đầy đủ các dịch vụ về chứng khoán với chất lượng cao. Các hoạt động dịch vụ của TLS đạt kết quả cụ thể:

- *Dịch vụ khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức:* TLS trở thành một thương hiệu uy tín với sự tin tưởng của khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm trọn gói cho nhà đầu tư từ tư vấn đầu tư, môi giới, lưu ký chứng khoán đến các dịch vụ hỗ trợ tài chính. Đây được coi là một thế mạnh vượt trội của TLS so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường. Năm 2009, 2010 TLS luôn dẫn đầu thị phần giao dịch chứng khoán trên cả Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX). TLS luôn chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư vào công nghệ hiện đại nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- *Dịch vụ nghiên cứu:* Với đội ngũ chuyên gia nghiên cứu được đào tạo bài bản và giàu kinh nghiệm, TLS cung cấp cho khách hàng các báo cáo nghiên cứu có chất lượng và được khách hàng đánh giá cao bao gồm các báo cáo:
 - Nghiên cứu kinh tế;
 - Nghiên cứu thị trường;
 - Nghiên cứu cổ phiếu; và
 - Nghiên cứu thị trường nợ.
- *Dịch vụ ngân hàng đầu tư:* Với kinh nghiệm và mối quan hệ tốt với các định chế tài chính lớn, TLS cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho hơn 300 doanh nghiệp thuộc khối Doanh nghiệp nhà nước và khối Doanh nghiệp tư nhân bao gồm:
 - Tư vấn phát hành cổ phiếu;
 - Tư vấn phát hành trái phiếu;
 - Tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
 - Tư vấn tài chính: các dịch vụ bao gồm
 - ✓ Tư vấn cổ phần hóa;
 - ✓ Tư vấn niêm yết;
 - ✓ Tư vấn tái cơ cấu tài chính;
 - ✓ Tư vấn quan hệ cổ đông;
 - ✓ Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp;
 - ✓ Dịch vụ rà soát đặc biệt và định giá doanh nghiệp; và

✓ Thu xếp vốn v.v...

Về kết quả kinh doanh năm 2010: TLS đạt doanh thu thuần 1.307 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 48,6 tỷ đồng.

Năm 2010, TLS đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 10 năm thành lập và hoạt động của TLS.

Trong chiến lược phát triển kinh doanh năm 2011 và các năm tiếp theo, TLS xác định các mục tiêu chiến lược, cụ thể:

- Tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả kinh doanh cao;
- Giữ vững thị phần về Môi giới chứng khoán;
- Cơ cấu lại mô hình hoạt động theo hướng chủ động, linh hoạt, đón đầu các cơ hội;
- Tăng cường kiểm soát, tập trung vào tính tuân thủ;
- Tập trung tối đa các nguồn lực phát triển hoạt động Investment Bank;
- Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị trong hệ thống MB;
- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp TLS; và
- Tiếp tục củng cố tiềm lực tài chính thông qua tăng vốn điều lệ hoặc phát hành trái phiếu chuyển đổi.

2.1.2 Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital)

Tên đầy đủ : Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB

Tên tiếng Anh : MB Fund Management Stock Company

Tên viết tắt : MBCapital

Logo : 

Trụ sở chính : Toà nhà Hanoi Toserco, số 273 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội.

Website : www.mbcapital.com.vn.

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).


Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB trước đây là Công ty cổ phần quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Hà Nội, thành lập vào cuối năm 2006 theo mô hình Công ty TNHH một thành viên MB, chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần vào cuối năm 2008. MBCapital hiện có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó MB sở hữu 61,78%, hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành quản lý quỹ, cung cấp các dịch vụ về quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư và quản lý tài sản ủy thác đầu tư.

MB Capital hiện đang quản lý ba quỹ thành viên trong nước và quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Tổng tài sản công ty quản lý tính đến cuối năm 2010 lên đến trên 20.000 tỷ đồng. Năm 2010, MBCapital cùng với các thành viên trong MB Group đã thành công trong việc hợp tác với tập đoàn Japan Asia Holding của Nhật Bản với việc lập một quỹ đầu tư cổ phần tư nhân trong nước và quản lý danh mục đầu tư cho Quỹ đầu tư nước ngoài dạng mở Vietnam Dream Fund. MB Capital đã phát triển thành một trong năm công ty quản lý quỹ đầu tư có giá trị tài sản quản lý lớn

nhất, là đối tác giàu kinh nghiệm và am hiểu thị trường trong ngành quản lý tài sản của Việt Nam.

Năm 2011, MBCapital đặt mục tiêu tăng trưởng đối với tất cả các quỹ và danh mục đầu tư do Công ty quản lý đạt từ 25 - 35%/năm. Dự kiến chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt từ 15 - 20%. Bên cạnh đó, tiếp tục phát triển ổn định, từng bước củng cố và nâng cao năng lực, vị thế của Công ty trong ngành quản lý quỹ, tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ cho các năm tiếp theo.

2.1.3 Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội (AMC)

Tên đầy đủ : Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quân Đội.
Tên gọi tắt : Công ty quản lý tài sản Ngân hàng Quân Đội.
Tên tiếng Anh : MB Assets Management Company Limited.
Tên viết tắt : AMC., Ltd
Logo : 
Trụ sở chính : Toà nhà 195 Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Website : www.mbamc.com.vn.

Giấy Chứng nhận ĐKKD: 0104000066 ngày 11/9/2002 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp

Vốn điều lệ đăng ký: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực cấp: 514.277.000.000 đồng (Năm trăm mười bốn tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

AMC là Công ty TNHH một thành viên do MB sở hữu 100% vốn điều lệ. AMC hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chuyên ngành xử lý nợ, kinh doanh mua bán các khoản nợ, khai thác kinh doanh tài sản là động sản và bất động sản, thẩm định và định giá tài sản, tư vấn đầu tư xây dựng công trình, tư vấn thiết kế và giám sát xây dựng công trình và các hoạt động đầu tư kinh doanh khác.

Vốn điều lệ của Công ty được MB cấp đến 31/12/2010 đạt hơn 514 tỷ đồng. AMC được định hướng hoạt động tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và có thế mạnh của mình, cụ thể là các lĩnh vực:

- Xử lý thu hồi Nợ đọng & kinh doanh mua bán Nợ;
- Đầu tư kinh doanh và khai thác các tài sản tồn đọng thu hồi; và
- Đầu tư và kinh doanh khai thác hạ tầng bất động sản.

Đối với lĩnh vực hoạt động xử lý thu hồi và kinh doanh các khoản Nợ, AMC đã thực hiện tốt các nhiệm vụ mà MB đặt ra. Năm 2010, Công ty đã thực hiện xử lý nợ xấu cho MB ước đạt 150 tỷ đồng, đã thực hiện thu hồi thành công là 56 tỷ đồng. Doanh thu mua bán nợ xấu với các đối tác bên ngoài đạt 15,6 tỷ đồng.

AMC cung cấp dịch vụ thẩm định tài sản bảo đảm và định giá tài sản, là dịch vụ hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động cho vay, tài trợ tín dụng, đầu tư cho các khách hàng của đối tác của

MB. Hoạt động dịch vụ này tạo ra sản phẩm trọn gói cho các khách hàng của MB, đồng thời đóng góp tích cực vào nguồn thu của Công ty.

Trong năm 2010, Công ty đã thực hiện định giá tài sản bảo đảm cho Ngân hàng với tổng giá trị tài sản định giá lên tới 6.000 tỷ đồng, với tổng cộng khoảng gần 1.000 chứng thư, vượt hơn 3 lần so với chỉ tiêu đặt ra đầu năm. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện tư vấn cho các chi nhánh, đơn vị thuộc ngân hàng về chất lượng các tài sản bảo đảm, đảm bảo an toàn hoạt động cho vay của ngân hàng

Hoạt động quản lý & khai thác kinh doanh hạ tầng bất động sản được coi là một thế mạnh của Công ty. AMC đã triển khai hiệu quả hoạt động quản lý và khai thác hạ tầng BĐS, tập trung rất mạnh vào phân khúc văn phòng cho thuê và nhà ở đô thị, vừa đáp ứng nhu cầu mặt bằng cho MB, vừa kinh doanh có hiệu quả. Hiện nay AMC đang quản lý tổng diện tích sản văn phòng kinh doanh cho thuê tại 4 tòa nhà, ước đạt trên 10.000m² sản cho thuê. Các tòa nhà khai thác đều đạt tỷ lệ lấp đầy cao, tối thiểu đều đạt 95%.

AMC thực hiện chức năng quản lý các tài sản đầu tư của MB bằng nhiều hình thức như góp vốn đầu tư, mua bán tài sản. AMC hiện quản lý vốn đầu tư bằng tài sản của MB tại Công ty Cổ phần địa ốc MB (MBLand). Hoạt động khai thác tài sản và đầu tư bất động sản năm 2010 đã mang lại thu nhập hơn 50 tỷ đồng cho Công ty.

Kết thúc năm 2010, Công ty có vốn chủ sở hữu đạt 553 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 85,9 tỷ đồng.

Bước sang năm 2011, AMC đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2010 đối với hầu hết các lĩnh vực hoạt động, trong đó tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực kinh doanh có thế mạnh. Theo đó, hoạt động xử lý nợ và khai thác tài sản tiếp tục là thế mạnh kinh doanh của Công ty, được định hướng tập trung nguồn lực để bảo đảm thu hồi tối ưu nợ đọng của MB, kinh doanh mua bán Nợ có hiệu quả cao, quản lý và khai thác hiệu quả các tài sản của ngân hàng và các tài sản đang đầu tư. Bên cạnh đó, hoạt động thẩm định giá, định giá tài sản bảo đảm được tập trung vừa mở rộng quy mô vừa nâng cao chất lượng, độ tin cậy và tính chuyên nghiệp.

Kế hoạch vốn chủ sở hữu của công ty năm 2011 đạt tối thiểu 800 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn kinh doanh khả dụng đạt tối thiểu 200 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt tối thiểu ở mức 150 tỷ đồng.

2.1.4 Công ty cổ phần Địa ốc MB (MB Land)

Tên đầy đủ : Công ty cổ phần Địa ốc MB

Tên tiếng Anh : MB Real Estate Stock Company.

Tên viết tắt : MBLand

Logo : 

Trụ sở chính : Số 6-8 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội.

Website : www.mbland.vn

Giấy Chứng nhận ĐKKD: 0103022148 ngày 25/01/2008 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp

Vốn điều lệ : 571.477.500.000 đồng (Năm trăm bảy một tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

MBLand trở thành Công ty con thuộc hệ thống MB, với tỷ lệ sở hữu của AMC chiếm 65,26% vốn điều lệ của MBLand. Với lĩnh vực kinh doanh được cấp phép là hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản, MBLand có chiến lược hoạt động được xác định rõ là tập trung đầu tư khai thác hiệu quả dự án MBLand Tower và đầu tư phát triển quỹ đất, quỹ nhà ở và kinh doanh bất động sản. Sau 3 năm hoạt động, MBLand đã vượt qua những khó khăn bước đầu để đứng vững và phát triển bền vững.

Trong những năm đầu hoạt động 2009 và 2010, MBLand đã linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn tự có cho các hoạt động kinh doanh ngắn hạn, mang lại kết quả kinh doanh khá quan cho Công ty và các cổ đông. Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 475 tỷ đồng, trong năm 2010, Công ty thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ đạt 571 tỷ đồng. Công ty đã liên tục có lãi sau những năm đầu hoạt động.

MBLand tập trung mọi nỗ lực để đầu tư phát triển dự án trọng điểm MBLand Tower (Khu phức hợp TTTM, dịch vụ bán lẻ, khách sạn và văn phòng cho thuê tại số 6-8 Chùa Bộc, Hà Nội). Trong năm 2010, dự án MBLand Tower đã cơ bản hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, được Thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết, và sẵn sàng để khởi công xây dựng vào đầu năm 2011. Đồng thời, MBLand đã tích cực tham gia vào các dự án đầu tư khác bằng các hình thức góp vốn hoặc hợp tác đầu tư liên doanh liên kết nhằm mục tiêu phát triển quỹ nhà quỹ đất để kinh doanh hạ tầng bất động sản. Một trong những dự án trọng điểm được đánh giá là có hiệu quả cao được Công ty thực hiện đầu tư là dự án Khu Căn hộ cao cấp Golden Palace tại Mỹ Trì, Hà Nội (MB Land sở hữu 60% dự án). Đến nay, MBLand đã và đang đầu tư vào các dự án như: Khu đô thị An Phước - Long Thành - Đồng Nai; Khu đô thị Cao Lộc - Lạng Sơn.

Năm 2011, tiếp tục là một năm MBLand tập trung mọi nguồn lực cho việc đầu tư các dự án trọng điểm như Golden Palace và Khu đô thị An Phước - Trung tâm Xanh. Bên cạnh đó, Công ty chủ trương phát triển các dịch vụ kinh doanh bất động sản ngắn hạn, tổ chức thành công hoạt động Sàn giao dịch Bất động sản để tranh thủ các cơ hội thị trường, tạo nguồn thu cho Công ty. Với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ, vừa đầu tư vừa kinh doanh chính các dự án, MBLand tiếp tục lập kế hoạch tăng trưởng mạnh cả về doanh thu và lợi nhuận, với chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2011 ước đạt tối thiểu là 30 tỷ đồng.

2.1.5 Công ty cổ phần Việt R.E.M.A.X

Tên Công ty : Công ty cổ phần Việt R.E.M.A.X
Tên viết tắt : Việt R.E.M.A.X
Trụ sở chính : Tầng 10, tòa nhà 225 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103022148 ngày 25/01/2008 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp
Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Lĩnh vực hoạt động : Đầu tư kinh doanh bất động sản

Là một công ty cổ phần tư nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh là đầu tư và kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê, Việt R.E.M.A.X là chủ đầu tư dự án Cao ốc Văn phòng tại 259 Trần Hưng Đạo Q1, Tp Hồ Chí Minh. Từ đầu năm 2010, Việt R.E.M.A.X

chính thức trở thành Công ty con thuộc hệ thống MB, thông qua việc AMC nắm giữ 78% vốn điều lệ của Việt R.E.M.A.X. AMC chính thức là chủ sở hữu Việt R.E.M.A.X với mục tiêu đầu tư phát triển thành công dự án MB Sunny Tower tại 259 Trần Hưng Đạo, Q1, HCMC, sử dụng cho Trụ sở chính của MB tại Khu vực phía Nam.

Trong năm 2010, Việt R.E.M.A.X đã hoàn tất các bước công việc chuẩn bị đầu tư dự án MB Sunny Tower (Dự án Cao ốc Văn phòng hạng A, quy mô xây dựng 22 tầng nổi, 3 tầng hầm), tiến hành khởi công xây dựng công trình, về cơ bản đã hoàn thành các hạng mục tường vây, phần móng công trình, hiện đang triển khai xây dựng phần hầm công trình. Việt R.E.M.A.X đặt mục tiêu hoàn thành xây dựng và đưa công trình vào khai thác kinh doanh trong trong Quý 2 năm 2012.

Năm 2011 là năm trọng điểm đầu tư dự án MB Sunny Tower, Công ty đặt các mục tiêu quyết liệt về mặt tiến độ thi công xây dựng công trình, phần đầu đạt mục tiêu hoàn thành cơ bản các hạng mục phần hầm và kết cấu phần thân công trình trước 31/03/2011.

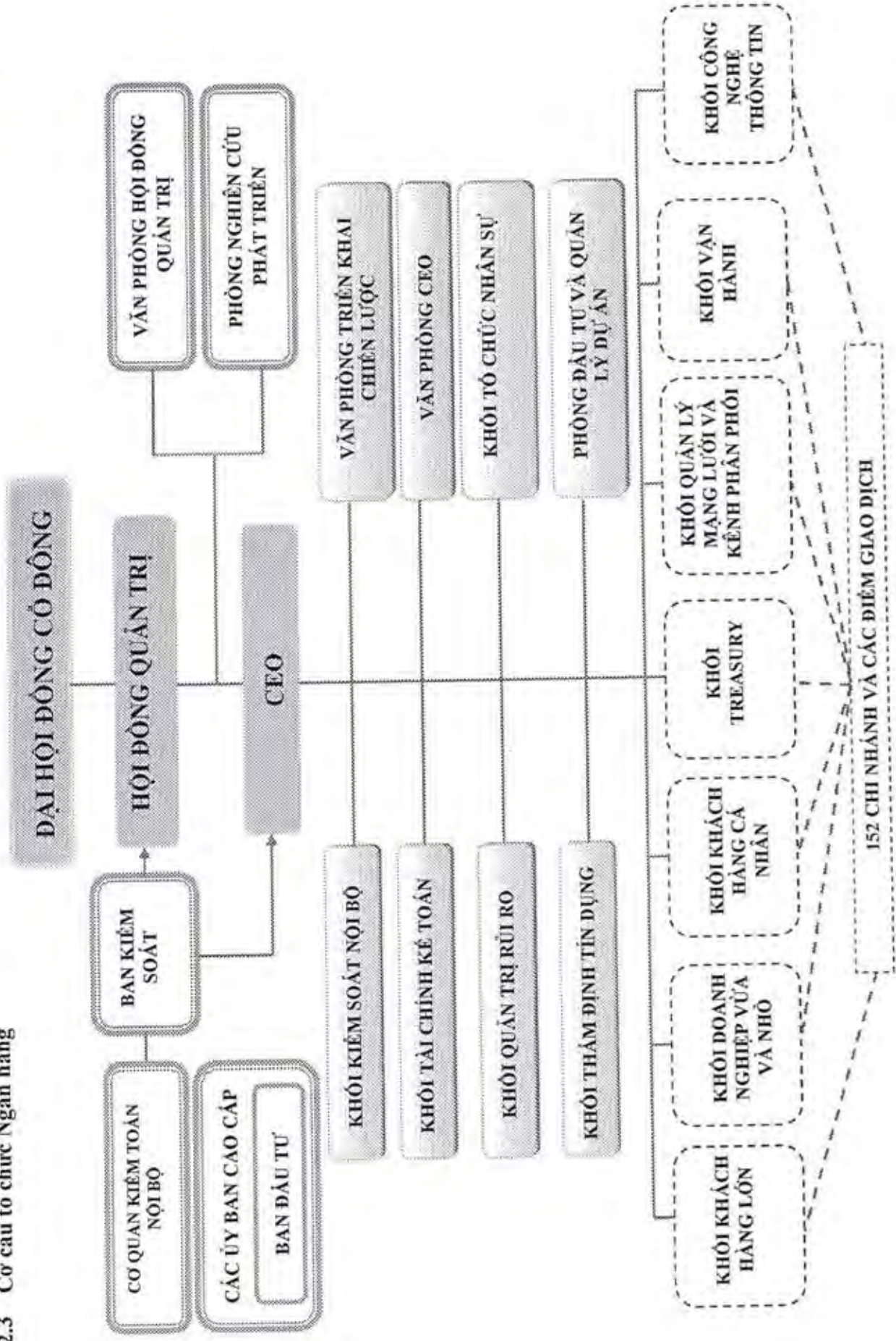
2.2 Công ty liên kết

Biểu số 2: Danh sách các công ty liên kết tại 30/06/2011

STT	Tên Công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MB
1	Công ty Cổ phần Viet-Asset	Số 0102749334 ngày 27 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Đầu tư xây dựng	11,11	45%
2	Công ty cổ phần Long Thuận Lộc (Dự án đầu tư liên kết của MBLand)	Số 4703000542 ngày 19/5/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp	Xây dựng công trình	100	29,37%
3	Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC)	Số 43GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08 tháng 10 năm 2007	Bảo hiểm phi nhân thọ	300	18,00%

Nguồn: MB

2.3 Cơ cấu tổ chức Ngân hàng



2.3.1 Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của MB.

Hội đồng quản trị: là cơ quan có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của MB bao gồm: chiến lược, kế hoạch trung hạn, hàng năm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của MB.

Danh sách hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/4/2011
Ông Lê Văn Bé	Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Hà Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Đậu Quang Lành	Ủy viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Bà Trần Thị Kim Thanh	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/04/2011

Ban kiểm soát: Là cơ quan đại diện cổ đông, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, hoạt động tài chính của MB, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, sự an toàn trong hoạt động của MB, thực hiện kiểm toán nội bộ hoạt động từng thời kỳ, từng lĩnh vực nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của MB, đảm bảo Ngân hàng hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật và bảo đảm các quyền lợi của cổ đông.

Danh sách ban kiểm soát bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Tý	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Lê Công Sòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009

Các ủy ban cao cấp: Các ủy ban cao cấp giúp việc cho Hội đồng quản trị bao gồm: Ủy ban Tín dụng và đầu tư; Ủy ban vấn đề nhân sự; Ủy ban ALCO; Ủy ban quản lý rủi ro. Các ủy ban này giúp việc cho Hội đồng quản trị trong từng mảng công việc cụ thể nhằm đảm bảo các quyết định chiến lược của Hội đồng quản trị được xây dựng và triển khai có hiệu quả đúng pháp luật.

Cơ quan kiểm toán nội bộ: Là cơ quan giúp việc cho Ban kiểm soát triển khai các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

Văn phòng Hội đồng quản trị: là cơ quan chuyên môn giúp Hội đồng Quản trị, Thường trực HĐQT triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ MB. Với vai trò quan trọng là cầu nối giữa quản trị và điều hành, Văn phòng HĐQT

là kênh truyền tải các thông tin từ HĐQT, Thường trực HĐQT đến Ban điều hành và ngược lại đảm bảo thông suốt, kịp thời.

Cơ quan nghiên cứu phát triển: là cơ quan giúp việc và hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị trong những vấn đề mang tính định hướng, chiến lược, đưa ra các dự báo cũng như đề xuất cụ thể cho các hoạt động quan trọng của MB cũng như cho toàn bộ các công ty thành viên thuộc MB. Cơ quan này hỗ trợ việc đề xuất, triển khai, đánh giá chương trình phát triển cho MB và các công ty thành viên.

Ban Điều hành: Là cơ quan điều hành hàng ngày các hoạt động của MB, tổ chức triển khai các chiến lược kinh doanh, chiến lược hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua.

Danh sách Ban điều hành bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Công	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/01/2010
Ông Đặng Quốc Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/5/2002
Ông Đỗ Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/10/2005
Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2006
Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/6/2007
Ông Lưu Trung Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/4/2008
Bà Nguyễn Thị An Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/11/2009
Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/11/2009
Bà Phạm Thị Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/4/2011
Bà Lê Thị Lợi	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 23/11/2009

Khối quản trị rủi ro: là cơ quan giúp Tổng giám đốc kiểm soát toàn bộ các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh Ngân hàng trong đó tập trung vào rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động và rủi ro quốc gia. Nhiệm vụ chính của Khối Quản trị rủi ro là đề xuất chính sách rủi ro, các kế hoạch duy trì kinh doanh liên tục, kế hoạch đối phó tình huống bất ngờ, thiết lập hạn mức, đo lường, kiểm soát và báo cáo rủi ro, xây dựng và phổ biến văn hóa quản trị rủi ro trong toàn hệ thống.

Khối Kiểm soát nội bộ: là cơ quan giúp Tổng Giám đốc thực hiện việc thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về nhận dạng, đo lường, đánh giá và quản lý rủi ro, đảm bảo ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật. Khối Kiểm soát nội bộ gồm 3 phòng Kiểm soát nội bộ tại 3 khu vực Miền Bắc, Miền Trung - Tây Nguyên và Miền Nam, đảm bảo kiểm soát độc lập, khách quan mọi hoạt động ngân hàng trên phạm vi toàn hệ thống.

Khối Thẩm định tín dụng: Thực hiện thẩm định các phương án cấp tín dụng cho toàn bộ các Khách hàng trên toàn hệ thống; Quản trị hệ thống về tổ chức, triển khai công tác thẩm định và giám sát việc tổ chức, triển khai phương án cấp tín dụng cho các Khách hàng. Xứ

lý và thu hồi nợ quá hạn trên toàn hệ thống đảm bảo đạt kế hoạch nợ quá hạn, nợ xấu được Ban lãnh đạo phân giao từng thời kỳ. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện tổ chức thực hiện thẩm định tín dụng và xử lý thu hồi nợ, xây dựng chính sách tín dụng phù hợp với định hướng của Ngân hàng.

Các cơ quan Quản lý hệ thống: Bao gồm các khối và phòng ban làm nhiệm vụ quản lý hệ thống, được tổ chức và hoạt động theo các chức năng quản lý như Văn phòng triển khai Chiến lược, Văn phòng CEO, Tài chính, Kế toán; Tổ chức Nhân sự; Công nghệ thông tin có chức năng xây dựng và duy trì phát triển các nguyên tắc và cơ chế quản lý nhằm hỗ trợ mạnh mẽ các khối kinh doanh, tạo ra các dịch vụ có chất lượng cao phục vụ khách hàng.

Các cơ quan Hỗ trợ kinh doanh: Bao gồm các Khối Vận hành, Khối Mạng lưới và kênh phân phối, có chức năng hỗ trợ hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển, xây dựng và duy trì các quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ của MB với chất lượng cao, đảm bảo phòng ngừa rủi ro, phát triển mạng lưới và kênh phân phối của MB cũng như các hoạt động hành chính quản trị.

Các Khối Kinh doanh: được tổ chức chuyên sâu theo từng phân khúc khách hàng và thị trường, bao gồm:

- **Khối Treasury:** Kinh doanh vốn, ngoại tệ và các dịch vụ sản phẩm phái sinh trên thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường hàng hóa. Điều hành, quản lý tập trung nguồn vốn và xây dựng chính sách huy động vốn toàn hệ thống, quản lý trạng thái ngoại tệ toàn hệ thống nhằm tập trung quản trị rủi ro lãi suất, tỷ giá nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và gia tăng lợi nhuận cho MB.
- **Khối doanh nghiệp lớn và các Định chế tài chính:** Cung cấp trọn gói các giải pháp tài chính cho nhóm doanh nghiệp lớn và thiết lập quan hệ giao dịch, liên kết sản phẩm dịch vụ với các tổ chức tín dụng, tài chính trong và ngoài nước.
- **Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ:** Cung cấp và tư vấn các sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng chuyên biệt cho từng khách hàng vừa và nhỏ rộng khắp trên địa bàn cả nước.
- **Khối khách hàng cá nhân:** là khối kinh doanh của MB chuyên sâu phục vụ các nhu cầu vay vốn, gửi tiết kiệm và phát triển, cung cấp trọn gói dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân bao gồm: Thanh toán, Dịch vụ thẻ, Kiềm hời, Tài chính cá nhân, mobile và internet banking, ...
- **Ban đầu tư/Phòng Đầu tư & QLDA, Khối đầu tư:** Quản lý vốn đầu tư và các hoạt động đầu tư của MB, thực hiện các hoạt động đầu tư dài hạn phát triển kinh doanh, các hoạt động đầu tư phát triển hạ tầng, phối hợp cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, các dịch vụ tư vấn tài chính trọn gói cho các Khách hàng và đối tác của MB.

Chi nhánh, các phòng giao dịch, điểm giao dịch: là đầu mối cung cấp trọn gói các giải pháp và sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, theo từng địa bàn trên cơ sở chính sách và chiến lược của MB.

2.3.2 Mạng lưới

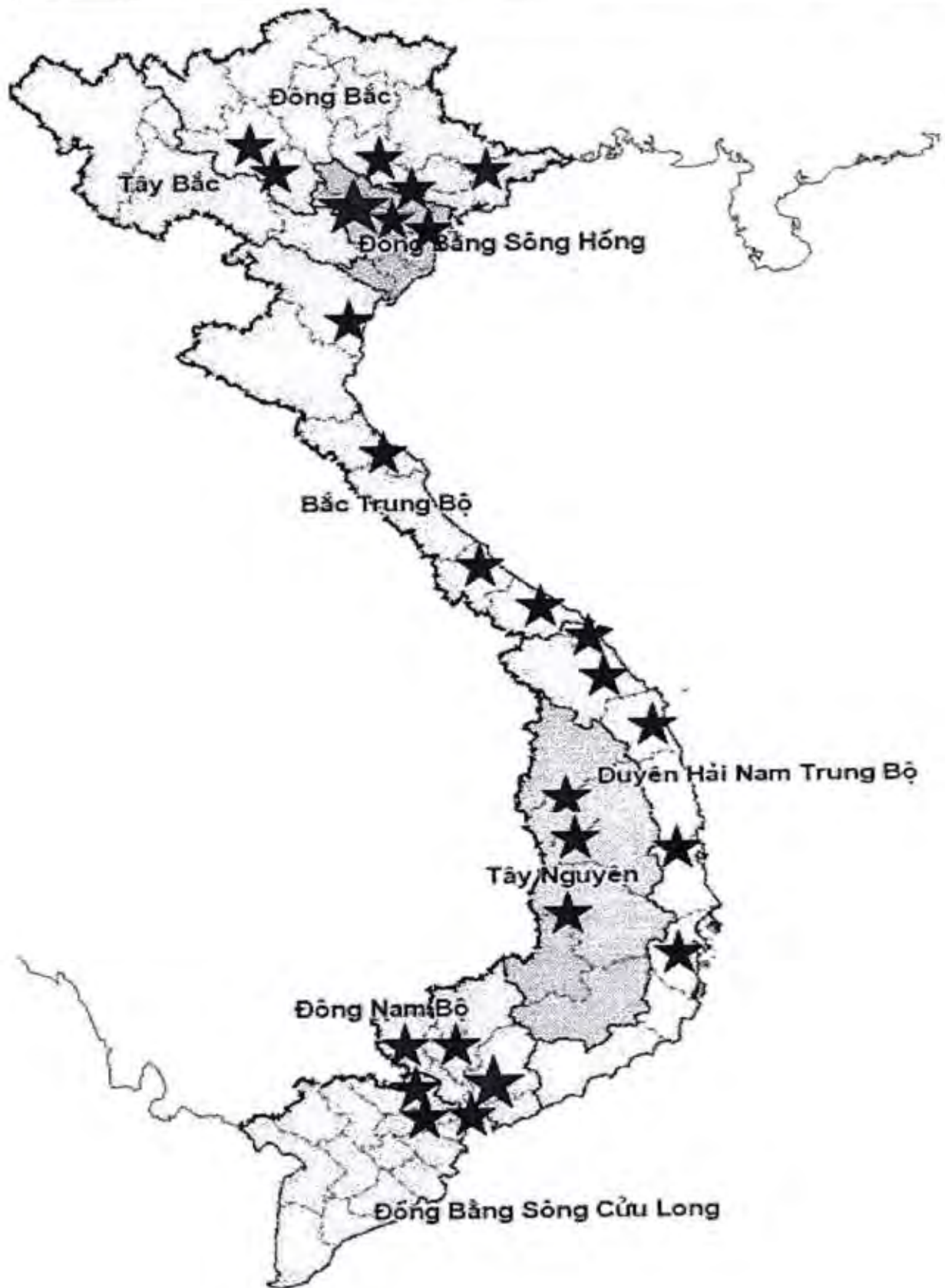
2.3.2.1 Mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng tại ngày 30/06/2011

Về cơ cấu tổ chức, MB có 1 Hội sở chính, 1 Sở giao dịch, 1 chi nhánh tại Lào, 150 chi nhánh và các điểm giao dịch tại 24 tỉnh và thành phố trên cả nước, giúp MB có thể tiếp cận và cung cấp các dịch vụ tài chính của mình nhanh và thuận tiện cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.

Theo định hướng chiến lược phát triển của MB, mạng lưới của MB được phát triển theo hướng chọn lọc: tập trung ở các khu vực kinh tế trọng điểm, các thành phố lớn và phục vụ khách hàng truyền thống. Chính vì vậy, hệ thống mạng lưới hoạt động tương đối rộng và bao trùm các tỉnh, thành phố lớn trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam; ở những vị trí thuận tiện, đông dân cư, hệ thống nhận diện thương hiệu tốt, chất lượng dịch vụ của nhân viên tận tâm, khả năng tư vấn cho KH cao, chuyên nghiệp, quan hệ hợp tác uy tín. Với slogan “vững vàng, tin cậy” và đặc biệt là brand name “Quân đội” cũng mang lại cho MB nhiều lợi thế, đáng tin cậy đối với các khách hàng. Không dừng lại ở đó, với các liên kết chiến lược đã và đang triển khai giữa MB với Tập đoàn Viettel và VNPost, MB sẽ đưa các sản phẩm dịch vụ của mình đến với các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa thông qua các mạng lưới hàng nghìn điểm giao dịch của Viettel và Vnpost hiện nay. Bên cạnh sự hiện diện hữu hình, MB còn phát triển rất nhiều các sản phẩm dịch vụ điện tử như Internet banking, Mobile banking, cổng thanh toán eCom... để tăng khả năng tiếp cận với các khách hàng.

Chính vì vậy, tại bất cứ vị trí nào MB hiện diện, các kết quả kinh doanh của chi nhánh, điểm giao dịch đều rất khả quan. Trên thị trường Hà Nội, trong tổng số thị phần của các NHCP có trụ sở tại Hà Nội (không tính các Ngân hàng VCB, BIDV), thị phần vốn huy động tại thị trường 1 của MB chiếm 15,5% thị phần, chỉ đứng sau Techcombank. Tín dụng chiếm 17,3% (đứng thứ hai). Tại thành phố HCM: thị phần huy động của MB cũng chiếm 10,4% trong khối các NHCP không có trụ sở tại TP HCM, tín dụng chiếm 14,8% thị phần. Các chi nhánh tại các tỉnh miền Trung và miền Bắc khác như Việt Trì, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình đều nằm trong top 5 của các NHTMCP trên địa bàn về hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh chính như tổng tài sản, huy động, tín dụng, lợi nhuận.

Đặc biệt khi MB mở rộng thị trường sang Lào cũng tạo nhiều cơ hội để MB khai thác tối đa hiệu quả cung cấp dịch vụ cho các KH DN lớn, khách hàng quân đội và phát triển các sản phẩm ngân hàng khác tại nước ngoài. Chính vì vậy, mặc dù mới đi vào hoạt động trong thời gian ngắn (từ tháng 12/2010), MB Lào đã có từng bước tạo dựng vị thế, hoàn toàn tự tin có thể cạnh tranh với các Ngân hàng Việt Nam có mặt tại Lào là BIDV và Sacombank.



2.3.2.2 Mạng lưới của Công ty con, đối tác chiến lược và khách hàng

Bên cạnh việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng thông qua mạng lưới của mình, MB còn hợp tác mạng lưới rộng khắp của các công ty thành viên, của các đối tác và cổ đông chiến lược thông qua các dịch vụ và sản phẩm đồng thương hiệu, các chương trình bán chéo sản phẩm để phân phối các dịch vụ, sản phẩm của MB, và đặc biệt hơn là thông qua các nền tảng viễn thông và công nghệ.

Mạng lưới của Công ty thành viên

- Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS): gồm 1 Trụ sở chính tại Hà Nội, 05 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thanh Hóa và Vũng Tàu và hơn 13 phòng giao dịch;
- Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital): Trụ sở chính tại Hà Nội;
- Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội (AMC): Trụ sở chính tại Hà Nội và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng;
- Công ty cổ phần Địa ốc MB (MB Land): Trụ sở chính tại Hà Nội;
- Công ty cổ phần Việt R.E.M.A.X: Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tác chiến lược

MB xác định việc xây dựng các mối quan hệ đối tác toàn diện nhằm phát huy lợi thế cũng như ưu điểm của các bên là quan trọng và cần thiết. MB hiện nay đã có mối quan hệ hợp tác chiến lược với một số đối tác quan trọng như Tổng Công ty Trục thép Việt Nam, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) và Ngân hàng cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Ngoài ra, MB còn ký nhiều thỏa thuận hợp tác toàn diện với các tập đoàn và tổng công ty lớn như Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam), Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty Cà phê Tây Nguyên, Tổng công ty Xăng dầu Quân Đội và các tập đoàn tư nhân khác.

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của MB tại thời điểm 09/09/2011

3.1 Cơ cấu cổ đông

Biểu số 3: Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần (%)
1	Cổ đông tổ chức	131	66,69%
	Trong nước	131	66,69%
	Nước ngoài	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	9.130	33,31%
	Trong nước	9.130	33,31%
	Nước ngoài	0	0%
Tổng		9.261	100%

Nguồn: MB

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Biểu số 4: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam	Số 172 Trường Chinh, Hà Nội	52.882.207	7,24%
2	Tổng Công ty 28	Số 3 Nguyễn Oanh - Quận Gò Vấp - thành phố Hồ Chí Minh	8.307.057	1,13%
3	Công ty Vật tư công nghiệp quốc phòng	Số 21 Linh Lang - Cổng Vj - Ba Đình - Hà Nội	11.919.894	1,63%
4	Tổng Công ty Thành An	Số 141 Hồ Đắc Di - Hà Nội	1.172.570	0,16%
5	Công ty Cơ khí hoá chất 13	Thị trấn Tân Bình- Huyện Yên Sơn - tỉnh Tuyên Quang	1.434.016	0,19%
6	Ông Lê Văn Bé	B12b Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội	937.014	0,12%
7	Công ty cơ điện vật liệu nổ 31	Xã Đồng Tiến - huyện Phổ Yên - tỉnh Thái Nguyên	927.551	0,12%
8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Tây Hồ	Số 2 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội	605.421	0,08%
9	Công ty Minh Thành	2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1 - thành phố Hồ Chí Minh	380.857	0,05%
	Tổng		78.566.587	10,72%

Nguồn: MB

Theo khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phần sáng lập của mình trong thời hạn là 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 30 tháng 09 năm 1994). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại điều khoản về thời gian nắm giữ đã hết hiệu lực vì vậy toàn bộ số cổ phần sáng lập trên đều được chuyển nhượng.

3.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên

Biểu số 5: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	Số 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	80.300.000	11%
2	Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel)	Số 1 Giang Văn Minh, Hà Nội	73.000.000	10%
3	Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN	Tầng 7-Tháp A-Tòa nhà Sky Tower-88 Láng Hạ Đống Đa - HN	64.704.764	8,86%

4	Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam	Số 172 Trường Chinh, Hà Nội	52.882.207	7,24%
5	Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tân Cảng - P22 - Bình Thạnh - HCM	41.736.239	5,71%

Nguồn: MB

4. Dịch vụ và các hoạt động kinh doanh của MB

4.1 Giới thiệu chung

MB cung cấp các sản phẩm và dịch vụ gồm:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng; và
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4.2 Các dịch vụ và hoạt động chính của MB

4.2.1 Hoạt động huy động vốn

MB đã sử dụng đồng bộ và linh hoạt nhiều giải pháp nhằm tạo sự ổn định trong việc thu hút các nguồn vốn, phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

MB huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và cá nhân thông qua nhiều kênh khác nhau. Nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế thông qua mạng lưới bán hàng quản lý và hỗ trợ theo trực dọc từ các khối CIB (doanh nghiệp lớn và các định chế tài chính), SME và khách hàng cá nhân đã đem lại hiệu quả. Các hình thức huy động vốn của MB rất đa dạng, linh hoạt nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu gửi tiền của khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Trong các năm 2008, 2009 và 2010, giữa bối cảnh khủng hoảng tài chính và cạnh tranh giữa các Ngân hàng vô cùng gay gắt, huy động vốn của MB so với các năm tương ứng trước đó vẫn tiếp tục tăng trưởng (năm 2008 đạt 153,7% so với năm 2007, năm 2009 đạt 153,31% so với năm 2008, năm 2010 đạt 163,6% so với cùng kỳ năm 2009, 6 tháng đầu năm đạt 103,3%). Khả năng huy động vốn cao và ổn định đã giúp MB kiểm soát tốt rủi ro thanh khoản trong bối cảnh của nền kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới hiện nay.

Biểu số 6: Cơ cấu huy động vốn của MB trong giai đoạn 2009 – 6 tháng đầu năm 2011

Chi tiêu	31/12/2009		31/12/2010		30/06/2011	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tiền vay từ NHNN	4.708.749	7,94%	8.768.803	9,04%	500.000	0,50%
Tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác	11.696.905	19,73%	16.916.652	17,45%	21.740.669	21,71%
Tiền gửi của khách hàng (từ tổ chức kinh tế và dân cư)	39.978.447	67,44%	65.740.838	67,81%	72.684.676	72,56%
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư cho vay	474.629	0,80%	117.008	0,12%	177.562	0,18%
Phát hành giấy tờ có giá	2.420.537	4,08%	5.410.642	5,58%	5.059.005	5,05%

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		30/06/2011	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng	59.279.267	100%	96.953.943	100%	100.161.912	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất MB năm 2009, 2010 và 6 tháng đầu năm 2011

Cùng với việc triển khai đa dạng các sản phẩm huy động vốn truyền thống, việc triển khai các dịch vụ ngân hàng hiện đại như quản lý dòng tiền, quản lý tiền mặt và các dịch vụ tư vấn tài chính của MB và các công ty thành viên đã mang lại cho MB một sự ổn định lớn về nguồn vốn.

MB rất chú trọng tới việc huy động tiền gửi từ dân cư. Đây là một cấu phần giữ vai trò quyết định trong ổn định dòng vốn cho các hoạt động kinh doanh của MB. Thông qua việc huy động tiền gửi của khách hàng cá nhân, MB triển khai hàng loạt các tiện ích và sản phẩm cho khách hàng cá nhân và đang nhận được sự tin tưởng ngày càng cao từ đối tượng khách hàng này.

4.2.2 Hoạt động cho vay

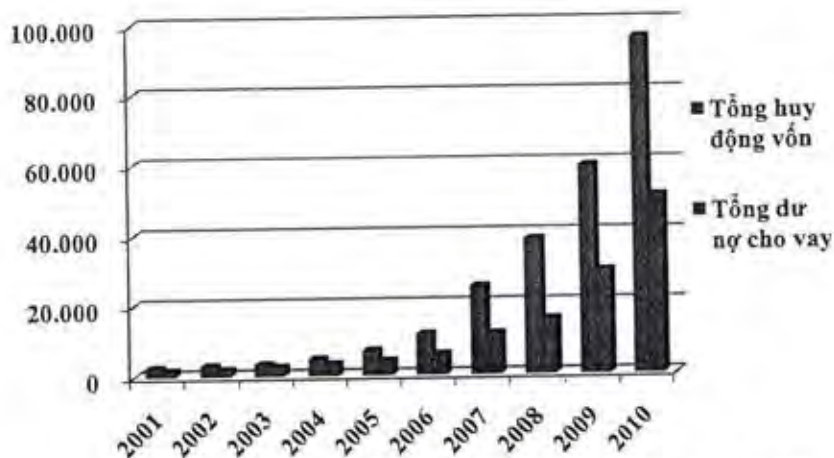
MB luôn có mức tăng trưởng khá qua các năm cả về số lượng khách hàng và quy mô dư nợ tín dụng.

Mô hình phê duyệt tín dụng của MB có sự tham gia của Hội đồng tín dụng Hội sở (gồm các chuyên gia cao cấp) đã đảm bảo hoạt động phê duyệt tín dụng được tập trung với chất lượng cao nhất. Hội đồng tín dụng được thành lập phục vụ ba nhóm đối tượng khách hàng (doanh nghiệp lớn và định chế tài chính, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cá nhân) với chức năng thẩm định và ra các quyết định phê duyệt tín dụng theo phân cấp thẩm quyền trong từng thời kỳ.

MB cung cấp các khoản vay cho các tổ chức, cá nhân dưới nhiều hình thức như vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; khoản vay tín chấp hoặc có tài sản đảm bảo; cho vay theo nhiều đồng tiền... MB đã tham gia tài trợ vốn cho nhiều công trình kinh tế quốc phòng, dân sinh trọng điểm thông qua các hoạt động cấp tín dụng. Bên cạnh đó, MB đã triển khai rất nhiều hoạt động tài trợ tín dụng cho khách hàng là các Tổng Công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho các hộ kinh tế cá thể cũng như các cá nhân để vay trả góp, phục vụ đời sống hoặc kinh doanh.

Tốc độ tăng trưởng số lượng khách hàng tín dụng hàng năm bình quân trong 03 năm 2008 – 2010 là 15%. Dư nợ cuối năm 2008 là 15.740 tỷ đồng (tăng 35,54% so với năm 2007), dư nợ cuối năm 2009 là 29.588 tỷ đồng (tăng 87,98% so với năm 2008), dư nợ năm 2010 là 48.797 tỷ đồng (tăng 64,92% so với năm 2009), dư nợ 6 tháng đầu năm là 54.100 tỷ (tăng 10,9% so với năm 2010). Dư nợ của khách hàng là tổ chức thường xuyên chiếm trên 80% tổng dư nợ của MB.

Biểu số 7: Bức tranh tổng thể về hoạt động huy động vốn và cho vay của MB



Nguồn: MB

Biểu số 8: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn trong giai đoạn từ 2009 – 6 tháng đầu năm 2011

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		30/06/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)
Tổng dư nợ cho vay	29.587.941	100%	48.796.587	100%	54.099.838	100%
Trong đó:						
Nợ ngắn hạn	15.756.724	53,25%	29.235.903	59,92%	34.701.783	64,14%
Nợ trung hạn	7.487.475	25,31%	10.102.472	20,70%	10.312.295	19,06%
Nợ dài hạn	3.820.263	12,91%	5.943.530	12,18%	6.682.030	12,35%
Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	2.523.479	8,53%	3.514.682	7,20%	2.403.730	4,44%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất MB năm 2009, 2010 và 6 tháng đầu năm 2011

Biểu số 9: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng của MB giai đoạn 2009 -6 tháng đầu năm 2011

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		30/06/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)
Tổng dư nợ cho vay	29.587.941	100%	48.796.587	100%	54.099.838	100%
Trong đó:						
Các tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước	5.100.904	17,24%	10.295.187	21,10%	11.588.167	21,42%

	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng dư nợ cho vay	29.587.941	100%	48.796.587	100%	54.099.838	100%
<i>Trong đó:</i>						
Nông nghiệp và Lâm nghiệp	1.752.875	5,92%	2.371.704	4,86%	2.485.544	4,59%
Công nghệ khai thác mỏ	1.128.756	3,81%	1.524.714	3,12%	2.076.455	3,84%
Công nghiệp chế biến	5.546.332	18,75%	9.652.349	19,78%	12.979.882	23,99%
Khí đốt và điện nước	917.445	3,10%	3.556.825	7,29%	6.007.490	11,10%
Xây dựng	1.804.689	6,10%	3.839.417	7,87%	4.183.134	7,73%
Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình	5.564.390	18,81%	9.769.661	20,02%	9.017.104	16,67%
Khách sạn và nhà hàng	88.852	0,30%	107.148	0,22%	290.215	0,54%
Vận tải kho bãi, thông tin liên lạc	4.010.695	13,56%	4.792.738	9,82%	4.867.852	9,00%
Kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn	1.063.682	3,59%	1.612.481	3,30%	1.757.058	3,25%
Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng	135.622	0,46%	319.650	0,66%	269.041	0,50%
Ngành khác	691.388	2,34%	418.512	0,86%	785.767	1,45%
Cho vay cá nhân	4.359.736	14,73%	7.316.706	15,00%	6.976.566	12,90%
Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	2.523.479	8,53%	3.514.682	7,20%	2.403.730	4,44%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán MB năm 2009, 2010 và BCTC 6 tháng đầu năm 2011

Khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức

MB đã tham gia tài trợ cho nhiều Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty lớn để thực hiện nhiều dự án quan trọng như: Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Tập đoàn viễn thông Quân Đội (Viettel); Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam; Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV); Tập đoàn Sông Đà; Nhóm dự án năng lượng điện của Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam; Ban quản lý dự án điện Miền Bắc/Miền Trung, ...

Thông qua hoạt động tài trợ các dự án trọng điểm của quốc gia, dự án phát triển các ngành kinh tế cơ bản của đất nước, trong nhiều năm qua, MB đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và sự thành công của khách hàng nói riêng.

Trong chiến lược kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, ngoài mảng khách hàng lớn, MB đã và đang triển khai tích cực chiến lược khách hàng SME nhằm khai thác thế mạnh, tiềm lực kinh tế to lớn cũng như đạt được mục tiêu phân tán rủi ro khi phát triển tín dụng của MB. MB đã cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho nhóm khách hàng này như tài trợ tăng năng lực đoàn xe của nhóm các công ty thuộc Tập đoàn taxi Mai Linh, Công ty dịch vụ taxi ABC, ...; tài trợ vốn lưu động cho các khách hàng với mạng lưới kinh doanh rộng khắp cả nước thuộc lĩnh vực viễn thông, phân phối, lương thực, thực phẩm, hàng gia dụng, hàng tiêu dùng thiết yếu, ...

Đồng thời, MB đã không ngừng hoàn thiện các chương trình tài trợ đối với một số mặt hàng là thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam như tài trợ xuất khẩu hàng nông sản cho Tổng công ty cà phê Tây Nguyên, Tổng công ty lương thực Miền Nam – Vinafood 2, Công ty Intimex, ...

Thêm vào đó, MB đã chủ động thiết kế nhiều chương trình sản phẩm liên kết với các khách hàng là đối tác chiến lược của MB để khai thác thế mạnh và đạt lợi ích hợp tác tối đa như chương trình sản phẩm eservices - cung cấp hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông đồng bộ cho khách hàng doanh nghiệp là bạn hàng của Viettel và đồng thương hiệu với Viettel, chương trình liên kết sản phẩm thanh toán phí dịch vụ Logistics của MB cho các bạn hàng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; sản phẩm Bancassurance ô tô trong chương trình liên kết với Công ty bảo hiểm Quân Đội và hiện đang tích cực triển khai sản phẩm liên kết trong lĩnh vực xăng dầu, viễn thông, phân phối, sản phẩm thu thuế và bảo lãnh thuế cho các doanh nghiệp thông qua hợp tác với Tổng Cục Hải quan và Kho Bạc Nhà nước Trung ương.

Để có thể tài trợ tín dụng tốt nhất cho khách hàng, MB đã thiết lập một hệ thống các sản phẩm dịch vụ tiện ích, hỗ trợ tích cực. Cụ thể:

- Tài trợ dự án các ngành năng lượng, dầu khí, cảng biển, ...;
- Cho vay theo món/ hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động;
- Cho vay chiếu khấu bộ chứng từ xuất khẩu;
- Cho vay theo hạn mức thấu chi;
- Bao thanh toán trong nước;
- Cho vay dựa trên hàng tồn kho và các khoản phải thu; và
- Cho vay cổ phần hóa ...

Khách hàng cá nhân

Để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu đa dạng của khách hàng cá nhân, MB đã xây dựng và không ngừng hoàn thiện một hệ thống sản phẩm, dịch vụ linh hoạt, thuận lợi và tiện ích phục vụ các khách hàng cá nhân:

- Cho vay mua xe trả góp;
- Cho vay du học, xuất khẩu lao động;
- Cho vay mua nhà chung cư, đất dự án;
- Cho vay chứng khoán;
- Cho vay ứng tiền bán chứng khoán;
- Cho vay cổ phần hóa;
- Cho vay sản xuất kinh doanh;
- Cho vay hạn mức thấu chi;
- Cho vay cá nhân tín chấp; và
- Cho vay cầm cố giấy tờ có giá ...

Đối tượng khách hàng cá nhân được phân khúc và đánh giá là phù hợp với chiến lược phát triển của MB. Việc cấp tín dụng cho khách hàng cá nhân được xem xét trên nguyên tắc thận trọng, có cơ chế kiểm soát chặt chẽ khi cho vay và khách hàng phải đáp ứng đủ điều kiện về tài chính, kinh nghiệm kinh doanh, tư cách đạo đức,... theo quy định của MB. Trong những năm vừa qua, số lượng khách hàng và dư nợ cho vay cá nhân của MB tăng lên đáng kể với dư nợ chiếm từ 15% - 20% tổng dư nợ của khách hàng. Dư nợ cuối năm 2007 là 2.401 tỷ đồng, cuối năm 2008 là 2.141 tỷ đồng, cuối năm 2009, dư nợ khách hàng cá nhân là 4.360 tỷ đồng (đạt 204% so với cuối năm 2008). Tại 31/12/2010, dư nợ cá nhân là 7.317 tỷ đồng (đạt 167,82% so với cùng kỳ năm 2009) và tại ngày 30/6/2011, dư nợ cá nhân là 6.977 tỷ đồng, giảm 4,6% so với đầu năm.

Chất lượng danh mục tín dụng

MB luôn coi việc tăng trưởng và phát triển quy mô dư nợ tín dụng phải dựa trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng tín dụng tốt nhất. Danh mục tín dụng của MB luôn được kiểm soát chặt chẽ. Thực tế trong nhiều năm qua, MB đã duy trì được chất lượng danh mục tín dụng tốt, kiểm soát nợ xấu chặt chẽ, luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu (NPL) dưới 2%. Việc thống nhất hệ thống quy trình, mẫu biểu hợp đồng tín dụng, bảo lãnh trong toàn hệ thống và việc trở thành Ngân hàng cổ phần đầu tiên của Việt Nam được NHNN phê duyệt áp dụng Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính đã giúp cho MB quản trị rủi ro tín dụng được bài bản, chuyên nghiệp, tiếp cận theo thông lệ quốc tế...

Biểu số 11: Phân loại nợ và tỷ lệ nợ xấu của MB trong giai đoạn 2009 – Quý II/2011

Khoản mục	31/12/2009	31/12/2010	30/06/2011
	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)
Nợ đủ tiêu chuẩn	25.778.282	44.043.228	49.547.811
Nợ cần chú ý	818.438	625.506	1.359.045
Nợ dưới tiêu chuẩn	213.354	124.717	80.071
Nợ nghi ngờ	77.025	71.005	212.599
Nợ có khả năng mất vốn	177.363	417.449	496.582
Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	2.523.479	3.514.682	2.403.730
Tổng dư nợ	29.587.941	48.796.587	54.099.838
Tỷ lệ nợ xấu	1,58%	1,26%	1,46%

Nguồn: MB

Dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, các tổ chức tín dụng phải thực hiện trích lập dự phòng tín dụng bao gồm: dự phòng cụ thể và dự phòng chung.

Nguyên tắc trích lập dự phòng rủi ro cụ thể được thực hiện theo tỷ lệ tương ứng với từng nhóm nợ dưới đây sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo.

Biểu số 12: Trích dự phòng

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
------	------	-----------------------

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%
6	Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	Theo quy định

Nguồn: MB

Dự phòng chung

Các tổ chức tín dụng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân từ nhóm 1 đến nhóm 4, giá trị các khoản bảo lãnh, giá trị thư tín dụng (L/C) và cam kết cho vay không hủy ngang.

Biểu số 1: Tình hình trích lập dự phòng của MB trong năm 2009, 2010, 6 tháng đầu năm 2011

Thời điểm	Dự phòng cụ thể (tỷ đồng)	Dự phòng chung (tỷ đồng)	Tổng quỹ dự phòng (tỷ đồng)
31/12/2009	257.199	393.370	650.569
31/12/2010	425.927	453.468	879.395
30/06/2011	659.753	622.639	1.282.392

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 6 tháng đầu năm 2011 của MB

Trên nguyên tắc thận trọng và với mục tiêu đảm bảo danh mục tín dụng lành mạnh, trong tầm kiểm soát, ngoài việc luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 2% so với tổng dư nợ, MB còn xác định trong trường hợp xấu nhất vẫn sẽ có khoản dự phòng để xử lý khi rủi ro xảy ra. Do vậy, MB luôn duy trì giá trị quỹ dự phòng rủi ro lớn hơn số dư nợ xấu.

Theo quy định của Quyết định 493, đến tháng 5/2010, tổ chức tín dụng phải thực hiện trích đủ 0,75% dự phòng chung. MB đã thực hiện trích đủ dự phòng chung theo quy định của NHNN từ tháng 12/2009 và đến 30/06/2011, MB vẫn đảm bảo trích lập dự phòng chung 0,75% danh mục đúng quy định.

2.1.1 Hoạt động bảo lãnh Ngân hàng

MB cung cấp các dịch vụ bảo lãnh đa dạng như bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thanh toán thuế, bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh đảm bảo chất lượng sản phẩm, ... Tổng doanh thu phí bảo lãnh năm 2009 đạt gần 111 tỷ đồng, tăng 45% so năm 2008 (76 tỷ đồng) và tăng 2,4 lần so với năm 2007 (46 tỷ đồng). Tại 31/12/2010, doanh thu phí bảo lãnh của MB đạt 209 tỷ đồng tăng 88,29% so với năm 2009, và tính đến ngày 30/6/2011 doanh thu bảo lãnh của MB đạt 188,93 tỷ. Hoạt động bảo lãnh của MB đã mang lại khoản thu lớn trong

tổng thu nhập của MB và cho đến nay vẫn an toàn và hiệu quả, không xảy ra các rủi ro đáng kể nào. Có thể nói, trong số các Ngân hàng TMCP, MB là một trong những Ngân hàng có thu nhập từ phí bảo lãnh cao nhất do MB có cơ sở khách hàng đa dạng kinh doanh nhiều lĩnh vực có thể phát triển được hoạt động bảo lãnh và MB có đủ năng lực tài chính và uy tín đối với các Bên thụ hưởng.

4.2.4 Dịch vụ thanh toán

Thanh toán trong nước

MB cung cấp dịch vụ thanh toán trong nước thông qua mạng lưới các điểm giao dịch và hệ thống ATM, hệ thống ngân hàng điện tử và thỏa thuận với các ngân hàng khác để tham gia mạng lưới thanh toán của họ. Cụ thể, MB cung cấp dịch vụ chuyển tiền trong nước; dịch vụ quản lý tài khoản giao dịch với việc nhận tiền gửi, quản lý, theo dõi số dư và cung cấp các dịch vụ về tài khoản cho khách hàng, dịch vụ trả lương qua tài khoản. Để phục vụ khách hàng tốt nhất, MB đã không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ. MB đã thành lập Trung tâm thanh toán tại Hội sở, từng bước hình thành các trung tâm thanh toán quốc tế tại các khu vực để đảm bảo cung cấp dịch vụ trong hoạt động thanh toán nhanh nhất và có hiệu quả nhất cho khách hàng trên mọi miền của đất nước. MB ban hành các quy trình, quy chế về nghiệp vụ thanh toán, các quy định, chế độ thưởng phạt đối với các giao dịch viên, chăm điểm chi nhánh để nâng cao chất lượng giao dịch...

Thanh toán quốc tế

Hệ thống mạng lưới hơn 800 ngân hàng đại lý trên khắp thế giới đã giúp cho hoạt động thanh toán quốc tế của MB được nhanh chóng và chính xác và được các đối tác đánh giá cao. Trong các năm 2006, 2007 và 2008, MB được Citigroup tặng giải thưởng Ngân hàng thực hiện xuất sắc nghiệp vụ thanh toán quốc tế. Năm 2007, MB nhận giải thưởng “Ngân hàng thực hiện xuất sắc các giao dịch quốc tế” từ tập đoàn HSBC. Năm 2008 và năm 2009, MB được Ngân hàng Wachovia N.Y trao tặng giải thưởng Ngân hàng có tỷ lệ điện thanh toán thành công cao.

Trong năm 2010, mặc dù các hoạt động xuất nhập khẩu trong cả nước gặp nhiều khó khăn, dịch vụ thanh toán quốc tế của MB vẫn tăng mạnh so với năm trước. Tính đến hết năm 2010, tổng giá trị thanh toán quốc tế của MB đạt 5,3 tỷ USD, tăng 71% so với năm 2009. Thu phí từ hoạt động thanh toán quốc tế năm 2010 đạt 82,861 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Thu phí thanh toán quốc tế 6 tháng đầu năm 2011 đạt 37,6 tỷ, tăng 12,6% so với cùng kỳ.

Các dịch vụ thanh toán quốc tế mà Ngân hàng đang cung cấp bao gồm:

- Thanh toán hàng đổi hàng;
- Chuyển tiền ra nước ngoài;
- Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam;
- Nhờ thu chứng từ theo phương thức trả ngay (D/P) hoặc trả chậm (D/A) với vai trò là ngân hàng thu tiền, ngân hàng chuyển chứng từ;
- Thư tín dụng xuất khẩu với vai trò ngân hàng thông báo, ngân hàng chiết khấu hoặc ngân hàng xác nhận;
- Thư tín dụng nhập khẩu;
- Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu; và
- Phát hành bảo lãnh quốc tế.

2.1.1 Hoạt động kinh doanh tiền tệ và kinh doanh vốn

MB là đơn vị hoạt động rất năng động trên thị trường tiền tệ với các đối tác là các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, trong nước và quốc tế.

Hoạt động kinh doanh nguồn vốn ngắn hạn trên thị trường tiền tệ giúp MB sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động của mình, đảm bảo thanh khoản và góp phần tạo ra nguồn thu nhập tốt cho MB. Số dư tiền gửi ngắn hạn trên thị trường tiền tệ của MB vào ngày 31/12 theo các năm 2007, 2008, 2009 và 2010 lần lượt là 11,93 ngàn tỷ đồng, 10,96 ngàn tỷ đồng, 13,86 ngàn tỷ đồng và 33,652 ngàn tỷ đồng. Chỉ tiêu này đến 30/6/2011 đạt 33,057 ngàn tỷ đồng.

Trong hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, MB đã tận dụng được các thời điểm khi lãi suất chiết khấu của các trái phiếu Chính phủ Việt Nam lên mức rất cao để ra các quyết định đầu tư hợp lý. Do vậy, danh mục trái phiếu của MB có tỷ trọng trái phiếu chính phủ chiếm phần lớn với hiệu quả đầu tư cao, đồng thời MB có thể sử dụng linh hoạt các trái phiếu này cho các hoạt động thị trường mở với NHNN khi cần thiết.

Các sản phẩm phái sinh như hoán đổi tiền tệ (SWAP), quyền chọn ngoại tệ, giao dịch kỳ hạn và hoán đổi lãi suất đã được MB tư vấn cung cấp cho các khách hàng và sử dụng trong quản trị rủi ro cho chính danh mục của mình.

Năm 2010, với mạng lưới giao dịch ngày càng mở rộng cùng với nhu cầu tăng cao của khách hàng, MB đang đáp ứng đầy đủ các dịch vụ về giao dịch ngoại tệ cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân. Các nhu cầu giao dịch ngoại tệ của khách hàng là doanh nghiệp hay tổ chức tập trung vào một số mục đích cụ thể như thanh toán quốc tế, trả nợ vay, chuyển vốn đầu tư trong ngoài nước; trong khi giao dịch ngoại tệ của khách hàng cá nhân phục vụ giao dịch kiều hối, chuyển tiền du học, du lịch, chữa bệnh...

MB đã giao dịch với khách hàng hầu hết các loại ngoại tệ mạnh như đô la Mỹ, Euro, Bảng Anh, Yên Nhật, đô la HongKong, đô la Úc, đô la Canada, đô la Singapore, Franc Thụy Sĩ... thông qua đồng tiền đối ứng là đồng Việt Nam hoặc một loại ngoại tệ khác. Tỷ giá giao dịch với khách hàng luôn ở mức cạnh tranh và chiếm được niềm tin của các khách hàng lớn và uy tín.

Bên cạnh thế mạnh là giao dịch ngoại hối với khách hàng, MB là một trong những ngân hàng có doanh số giao dịch lớn trên thị trường liên ngân hàng. Từ năm 2007 đến nay, MB được Ngân hàng Nhà nước đánh giá là một trong những ngân hàng có hệ thống giao dịch và quản trị rủi ro tiên tiến theo các chuẩn mực quốc tế và có sự ảnh hưởng lớn tới thị trường ngoại hối Việt Nam. Đồng thời, MB được các ngân hàng trong nước và quốc tế đánh giá cao qua việc liên tục tăng hạn mức giao dịch ngoại hối cho MB trong điều kiện uy tín các đối tác tại Việt Nam đang suy giảm.

Các sản phẩm ngoại hối được giao dịch bao gồm: mua bán ngoại tệ giao ngay; giao dịch kỳ hạn; giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn giữa ngoại tệ và ngoại tệ. Tổng doanh số giao dịch tăng đều qua các năm. Cụ thể, doanh số giao dịch ngoại hối năm 2008 là 3,6 tỷ đô la Mỹ; năm 2009 là 4,7 tỷ đô la Mỹ (tăng 31% so với năm 2008), năm 2010 con số trên đã là 6,27 tỷ đô la Mỹ (tăng 33% so với năm 2009) và trong 6 tháng đầu năm 2011 đạt 5,6 tỷ đô la Mỹ.

Để đạt được thành công này, hoạt động ngoại hối tại MB đã dựa trên các nhân tố trọng yếu sau:

- Kiến thức, kinh nghiệm và đạo đức của các cán bộ nhân viên MB;
- Quy trình giao dịch ngoại hối và kiểm soát rủi ro đầy đủ, chặt chẽ và hợp lý; và
- Hệ thống giao dịch liên ngân hàng hiện đại và đồng bộ.
- Trong năm 2009, MB là một trong số ít các ngân hàng hoạt động ở Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước cấp phép triển khai cung cấp sản phẩm phòng vệ giá cả hàng hoá cho các khách hàng của MB.

2.1.2 Dịch vụ thẻ

Năm 2004, MB đã cung cấp dịch vụ thẻ ghi nợ Active Plus cho khách hàng, sản phẩm này có các tính năng như thanh toán qua POS, giao dịch chuyển khoản qua ATM, bảo hiểm cá nhân cho chủ thẻ. Ngân hàng đã kết nối thành công với hệ thống liên minh thẻ SmartLink, do vậy khách hàng có thể thực hiện giao dịch tại bất cứ máy ATM nào trong liên minh thẻ. Hiện nay, MB đã chính thức trở thành thành viên của Master. Dự án Visa Card: Phát hành và kết nối thanh toán trong nội bộ thành công vào ngày 27/12/2010.

Tính đến 30/06/2011, MB đã phát hành tổng số 398.500 thẻ, số lượng POS đạt hơn 1.328 POS, số lượng ATM toàn hệ thống đang hoạt động là 327 máy, triển khai phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa Card, Master Card ... vào đầu năm 2011.

2.1.3 Hoạt động đầu tư

2.1.3.1 Định hướng chiến lược hoạt động đầu tư

Chiến lược đầu tư của MB đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt là chủ trọng đầu tư kinh doanh trên thị trường vốn, đầu tư tăng năng lực các định chế công ty thành viên, tăng cường hợp tác đầu tư chiến lược với các cổ đông lớn và đối tác tiềm năng, nhằm mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu, tận dụng tốt các cơ hội đầu tư sinh lời cao, tăng năng lực sử dụng vốn chủ sở hữu, phát triển cơ sở hạ tầng cho Ngân hàng.

Các hoạt động đầu tư chủ yếu của MB gồm:

- Đầu tư kinh doanh trên thị trường vốn;
- Đầu tư tăng năng lực, phát triển hệ thống các Công ty thành viên; và
- Đầu tư phát triển nguồn lực, xây dựng trụ sở, nhà cửa vật kiến trúc, hệ thống hạ tầng và công nghệ cho Ngân hàng.

MB quản lý các hoạt động đầu tư tập trung tại Hội sở. Các hoạt động đầu tư kinh doanh do MB thực hiện được tiến hành phù hợp với các quy định của NHNN VN và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu. Các công ty thành viên của MB thực hiện hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư, mua bán nợ và khai thác tài sản, kinh doanh BĐS, ... phù hợp với các qui định liên quan của từng ngành nghề.

2.1.3.2 Hoạt động đầu tư vốn

Tính đến ngày 30/06/2011, tổng danh mục đầu tư của MB ước đạt 20.665 tỷ đồng, trong đó:

- Chứng khoán đầu tư và kinh doanh: 18.828 tỷ đồng; và
- Đầu tư chiến lược, góp vốn liên doanh liên kết dài hạn: 1.837 tỷ đồng.

Biểu số 1: Đầu tư trên thị trường tài chính của MB tại 30/06/2011



- Chứng khoán đầu tư và kinh doanh
- Đầu tư chiến lược, góp vốn liên doanh liên kết dài hạn

Nguồn: MB

Đầu tư kinh doanh trên thị trường tài chính

Đầu tư và kinh doanh trên thị trường tài chính là hoạt động đầu tư kinh doanh chủ yếu của MB, bao hàm cả việc đầu tư Chứng khoán Nợ, Chứng khoán Vốn tại MB và các hoạt động đầu tư hay tự doanh chứng khoán tại các Công ty thành viên.

Danh mục Chứng khoán Đầu tư là tài sản trọng yếu, chiếm đến 91% tổng vốn đầu tư của toàn danh mục, trong đó chủ yếu là các Chứng khoán Nợ (gồm các giấy tờ có giá như trái phiếu chính phủ, trái phiếu kho bạc, trái phiếu các tổ chức tín dụng, trái phiếu các tổ chức kinh tế, ... và các loại công cụ nợ khác).

Hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm hoạt động tự doanh, mua bán chứng khoán tại các đơn vị thành viên, chủ yếu tại TLS và MBCapital. Chứng khoán kinh doanh luôn được duy trì với tỷ trọng nhỏ trên tổng vốn đầu tư toàn danh mục.

Góp vốn đầu tư dài hạn

Tính đến 30/6/2011, danh mục vốn đầu tư liên doanh liên kết dài hạn đạt giá trị trên 1.837 tỷ đồng, là danh mục đầu tư được kiểm soát rủi ro tốt và có tiềm năng sinh lời lớn. Cơ cấu đầu tư theo lĩnh vực ngành nghề hiện nay của MB đang đi theo đúng định hướng và kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu hàng năm được Đại hội cổ đông MB thông qua.

Các dự án góp vốn đầu tư liên doanh liên kết dài hạn tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực: tài chính ngân hàng, năng lượng, viễn thông, khai thác hạ tầng cảng biển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngân hàng, ... MB thực hiện góp vốn dài hạn để thực hiện một số dự án có tiềm năng lớn, có khả năng sinh lời cao, đồng thời tạo ra các cơ hội hợp tác và cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng như: Dự án khai thác cảng ICD Long Bình, cảng Tân Cảng - Cái Mép, thủy điện Thái An, thủy điện Hòa Na, bưu chính Viettel, ... Bên cạnh đó, MB cũng thực hiện đầu tư chiến lược và tham gia sáng lập một số tổ chức tài chính lớn, uy tín như: Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội, Tài chính Sông Đà, Tài chính Handico, Tài chính Vinaconex - Viettel, ...

Thông qua hoạt động đầu tư liên doanh liên kết, MB luôn có điều kiện tiếp cận các dự án đầu tư có nhiều tiềm năng, có điều kiện hợp tác sâu hơn với các đối tác chiến lược như: Tập đoàn Sông Đà, Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn, Tập đoàn Viễn Thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Trục thẳng Việt Nam (SFC), Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex), Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, ... nhằm khai thác tối đa các lợi

ích trong quan hệ hợp tác cùng nhau phát triển, chia sẻ cơ hội đầu tư, cung ứng các sản phẩm dịch vụ tài chính trọn gói, ...

Quản trị rủi ro và Dự phòng giảm giá chứng khoán

MB tuân thủ đầy đủ các quy định về hạn mức và giới hạn lĩnh vực đầu tư theo quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật. Danh mục đầu tư được định giá thường xuyên và định kỳ, công tác quản trị rủi ro đầu tư và dự phòng tổn thất được quan tâm chú trọng. Tại thời điểm 30/6/2011, tổng mức dự phòng giảm giá chứng khoán trên toàn danh mục đầu tư là 850 tỷ đồng.

4.2.7.3 Hoạt động đầu tư nhà cửa, vật kiến trúc, công nghệ của Ngân hàng

Đầu tư nhà cửa, vật kiến trúc của MB

MB dành ngân sách phù hợp cho việc phát triển hệ thống trụ sở MB tại các tỉnh, thành phố khu đô thị trọng điểm trong cả nước, phục vụ mục tiêu mở rộng và nâng cao khả năng phục vụ khách hàng.

Tính đến 30/6/2011, MB đầu tư hơn 1.096 tỷ đồng vào các dự án phát triển hạ tầng bất động sản. Trong kế hoạch phát triển hạ tầng 2010 và những năm tiếp theo, MB đã định hướng phát triển mạnh mẽ hạ tầng bất động sản làm trụ sở cho MB, tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị kinh tế trọng điểm khác với ngân sách đầu tư đến 1.000 tỷ đồng thuộc kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư tăng năng lực.

4.3 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Để phát triển hoạt động kinh doanh của mình, MB đang không ngừng triển khai các dự án kinh doanh về đầu tư xây dựng và đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin như sau:

Biểu số 15: Các dự án đầu tư xây dựng mới và cải tạo trụ sở văn phòng của MB

STT	Dự án	Diện tích/ Quy mô	Thời gian dự kiến hoàn thành	Kế hoạch, tiến độ của dự án
1	Xây mới, sửa chữa, cải tạo và phát triển 50 điểm giao dịch		31/12/2011	Tiến hành sửa chữa, cải tạo phát triển 50 điểm giao dịch.
2	Đầu tư hoàn thiện Cao ốc Văn phòng 538, đường CMT8, Quận 3, TpHCM.	+ Diện tích đất: 1.004 m ² ; + Xây dựng tòa nhà 12 tầng, 2 tầng hầm; + Tổng diện tích xây dựng: 6.565 m ²	2011	Đã hoàn thiện, đưa vào khai thác sử dụng từ 6 tháng đầu năm 2011
3	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở chính của MB tại 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	+ Diện tích đất: 2.384 m ² + Xây dựng 18 tầng và 3 tầng hầm + Tổng diện tích xây dựng 25.058 m ²	Quý I năm 2012	Đã hoàn thành việc thi công xây dựng phần thô, đang triển khai hoàn thiện công trình
4	Dự án xây dựng trụ sở MB tại TP HCM – MB Sunny Tower. Địa chỉ: 259 Trần Hưng Đạo - Q1 - thành phố Hồ Chí Minh.	+ Diện tích đất: 1.424 m ² + Xây dựng 22 tầng và 2 tầng hầm + Diện tích xây dựng: 21.000 m ²	Quý III năm 2012	Đang tiến hành khoan cọc móng, chuẩn bị xây dựng phần hầm công trình

5	Dự án đầu tư phát triển trụ sở MB Việt Trì tại 1596 đại lộ Hùng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	+ Diện tích đất: 3.110 m ² + Xây dựng khoảng 5 tầng	Quý IV năm 2012	Đang giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình
6	Đầu tư xây dựng trụ sở Chi nhánh Cần Thơ & văn phòng cho thuê tại 77 Võ Văn Tần, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ.	Diện tích cải tạo: 592 m ²	2012	Thực hiện đầu tư cải tạo phát triển trụ sở làm việc trong năm 2012.
7	Dự án xây dựng trụ sở Chi nhánh Bắc Ninh & Văn phòng cho thuê tại đường Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh	+ Diện tích đất 6.225 m ² + Xây dựng 11 tầng và 1 tầng hầm	2013	Đang trong giai đoạn chuẩn bị phê duyệt đầu tư

Nguồn: MB

Các dự án đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin của MB

Với ưu thế luôn đi đầu trong phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mục tiêu đem đến cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất trong thời gian nhanh nhất, MB đã tiếp tục thực hiện một số dự án đầu tư mới để phát triển công nghệ phục vụ hoạt động ngân hàng. Các dự án này đang trong giai đoạn thực hiện với mức đầu tư hàng chục triệu USD, khi hoàn tất sẽ nâng cao đáng kể năng lực và chất lượng phục vụ cũng như khả năng quản trị của MB

- Dự án nâng cấp trung tâm dữ liệu chính và xây dựng trung tâm dự phòng: MB triển khai tích cực dự án này với tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết bị hiện đại của các hãng hàng đầu thế giới, với 2 mục tiêu chính: Đầu tư nâng cấp trung tâm dữ liệu chính (DC) tại Hội sở chính nhằm tăng năng lực hệ thống máy chủ và hệ thống lưu trữ số liệu với các công ty tiên tiến nhất hiện nay, đảm bảo hạ tầng cho giai đoạn phát triển 5 năm tới của MB. Kinh phí đầu tư trong năm 2010 là xấp xỉ 10 triệu USD. Bắt đầu từ 20/12/2010, hệ thống T24 đã được chạy chính thức trên môi trường máy chủ mới. Đến nay, hệ thống được đánh giá là hoạt động hiệu quả, tăng tốc độ xử lý giao dịch, tăng tiện ích cho người sử dụng và phục vụ tốt khách hàng;
- Dự án nâng cấp phần mềm T24 - Phiên bản R10 (phiên bản mới nhất) do Temenos cung cấp nhằm mang đến cho khách hàng MB những tiện ích về dịch vụ, tăng năng lực bảo mật, tăng tốc độ xử lý giao dịch và tích hợp các tính năng CRM;
- Dự án GL (Phần mềm kế toán quản trị): Phần mềm được cung cấp bởi ORACLE, là cơ sở thực hiện kế toán quản trị, tăng năng lực quản trị tài chính cho MB.
- Kho dữ liệu- DataWareHouse- Hệ thống xử lý dữ liệu thông minh là kho dữ liệu dùng chung của MB với chức năng chính là chứa các loại dữ liệu từ các nguồn, nguồn tạo các báo cáo theo yêu cầu của luật pháp và yêu cầu quản trị của Ngân hàng.
- Trung tâm dự phòng: được xây dựng theo các tiêu chuẩn cao, phục vụ các mục tiêu kinh doanh liên tục của MB khi có các sự cố bão lụt, thiên tai, dịch họa. Đồng thời, cho phép triển khai xử lý các hoạt động thuộc back office (bộ phận hỗ trợ) như báo cáo, truy vấn, kiểm toán và các hoạt động ngoại tuyến khác.

5. Tình hình tài chính của MB

5.1 Kết quả hoạt động kinh doanh của MB

Biểu số 16: Kết quả hoạt động kinh doanh của MB giai đoạn 2009- 6 tháng đầu năm 2011

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng giảm 2010 so với 2009	6 tháng đầu năm 2011
	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)		(Triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản tại ngày cuối kỳ	69.008.288	109.623.198	58,86%	115.181.592
Doanh thu	5.708.293	10.235.694	79,31%	7.623.424
Lợi nhuận trước thuế	1.505.070	2.288.071	52,02%	1.088.376
Lợi nhuận sau thuế	1.173.727	1.745.170	48,69%	720.840

Biểu số 17: Các chỉ tiêu tài chính của MB giai đoạn 2009- 6 tháng đầu năm 2011

Chỉ tiêu	Năm 2009 (Triệu đồng)	Năm 2010 (Triệu đồng)	% tăng giảm 2010 so với 2009	6 tháng đầu năm 2011 (Triệu đồng)
1. Quy mô vốn				
- Vốn điều lệ	5.300.000	7.300.000	37,74%	7.300.000
- Tổng tài sản có	69.008.288	109.623.198	58,86%	115.181.592
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
- Doanh số huy động tiền gửi	20.261.198	29.188.163	44%	6.822.233
- Doanh số cho vay	69.829.709	113.235.174	62,15%	72.603.120
- Doanh số thu nợ	57.008.443	93.702.261	64,37%	66.551.359
- Nợ quá hạn	1.286.180	1.238.677	-3,69%	2.148.297
- Nợ khó đòi	467.742	613.171	31,09%	789.252
- Tỷ lệ nợ quá hạn bảo lãnh/Tổng số dư bảo lãnh (%)	0,00%	0,00%	-	0,00%
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	4,35%	2,54%	-	3,97%
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	1,58%	1,26%	-	1,45%
- Hệ số sử dụng vốn				
ROA	2,66%	2,56%	-	-
ROE	26,60%	29,02%	-	-
3. Khả năng thanh toán				
- Khả năng chi trả trong 7 ngày tiếp theo (Theo TT13)				
o Theo VND (lần)	N/A	1,26	-	1,38
o Theo USD	N/A	1,31	-	1,54
o Theo EUR	N/A	1,6	-	3,31
- Khả năng thanh toán ngay	185 %	N/A	-	N/A

Chỉ tiêu	Năm 2009 (Triệu đồng)	Năm 2010 (Triệu đồng)	% tăng giảm 2010 so với 2009	6 tháng đầu năm 2011 (Triệu đồng)
(Theo QĐ 457)				
- Khả năng chi trả ngay (Theo TT13)	N/A	21%	-	26%
- Khả năng thanh toán chung (trong vòng 1 tháng) (Theo QĐ 457)	135%	N/A	-	N/A

Ghi chú: Về chỉ tiêu về khả năng thanh khoản: Trước đây, Quyết định 457/2005/QĐ- NHNN ngày 19/04/2005 quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng đã quy định đo lường chỉ tiêu khả năng thanh khoản bằng các chỉ tiêu khả năng thanh toán ngay và khả năng thanh toán chung. Hiện nay thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/05/2010 của Ngân hàng nhà nước thay thế QĐ 457 đã thay thế các đo lường về chỉ tiêu thanh khoản bằng các chỉ tiêu: Khả năng chi trả ngay và khả năng chi trả trong 7 ngày tiếp theo đối với từng loại tiền.

Biểu số 18: Các chỉ tiêu hiệu quả và an toàn vốn của MB giai đoạn 2009 -2010

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2010
1	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	26,60%	29,02%
2	Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	2,66%	2,56%
3	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	12%	11,6%

5.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của MB trong năm báo cáo

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã dần thoát khỏi suy giảm và lấy lại đà tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2010 đạt 6,78%, cao hơn mức mục tiêu đề ra của Chính phủ là 6,5%, chỉ số CPI tăng 11,75% so với cuối năm 2009. Mặc dù thành công về mục tiêu tăng trưởng kinh tế, là điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng của ngành ngân hàng nhưng tăng trưởng GDP của Việt Nam chưa bền vững với cân đối vĩ mô, còn rất nhiều bất ổn: lạm phát tăng cao, nợ công và thâm hụt ngân sách lớn, thâm hụt thương mại chưa được cải thiện. Sang đến năm 2011, trong nửa đầu năm và cho đến hết tháng 8, nền kinh tế có những biến động khó lường, đặc biệt với tỷ lệ lạm phát cao, tăng trưởng trung bình, thị trường ngân hàng có nhiều biến động lớn do tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm kiểm chế lạm phát ở mức cao. Tính đến 30/06/2011, chỉ số CPI tăng xấp xỉ 17% so với đầu năm trong khi mức tăng trưởng chỉ khiêm tốn ở mức 5,57% trong 6 tháng. Bên cạnh những công cụ của chính sách tiền tệ, NHNN còn áp dụng một số giải pháp gần như mang tính hành chính khác như kiểm chế tốc độ tăng trưởng tín dụng của năm 2011 ở mức 20% đối với tất cả các ngân hàng thương mại, áp dụng tỷ lệ cho vay tối đa đối với lĩnh vực phi sản xuất...

Chính sách hỗ trợ lãi suất của Chính phủ được thực hiện năm 2009 đã chấm dứt vào 31/12/2009 có ảnh hưởng khá mạnh tới các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Trong điều kiện nền kinh tế mới phục hồi, các doanh nghiệp còn khá yếu ớt nên việc chấm dứt hỗ trợ lãi suất, mặt bằng lãi suất tăng lên rất cao trong năm 2010 đã làm cho nhiều doanh nghiệp khó khăn, rủi ro về nợ quá hạn của ngành ngân hàng tăng cao. Chất lượng tín dụng năm 2010 còn chịu ảnh hưởng rất lớn từ vụ việc của Vinashin, theo đánh giá của NHNN Việt Nam thì nợ xấu từ Vinashin đã làm tăng tỷ lệ nợ xấu của ngành ngân hàng thêm 0,7%. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả kinh doanh của hệ thống ngân hàng nói chung và MB nói riêng. Việc

tăng trưởng tín dụng cho năm 2011 còn giới hạn ở mức 20% như đã nêu ở trên trong khi mức lãi suất còn khá cao khiến việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng đối với các doanh nghiệp bị hạn chế rất nhiều.

Chính sách tiền tệ năm 2010 có nhiều thay đổi đột ngột làm ảnh hưởng khá lớn tới hoạt động của ngành ngân hàng. Trong 10 tháng đầu năm, chính sách tiền tệ khá lỏng với chủ trương làm giảm lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng trước tình hình lạm phát có diễn biến tiêu cực nên NHNN đã đột ngột chuyển sang chính sách tiền tệ thắt chặt từ đầu tháng 11/2010 (lãi suất cơ bản và lãi suất tái cấp vốn tăng lên 9% kể từ ngày 5/11/2010). Tình hình huy động vốn của các ngân hàng vốn đã khá khó khăn càng trở lên khó khăn hơn trong những tháng cuối năm. Các ngân hàng đua nhau tăng lãi suất huy động, cao nhất là trên 17%/năm dẫn tới lãi suất cho vay tăng cao, biên lãi suất của các ngân hàng cũng giảm xuống làm ảnh hưởng tới tính an toàn của cả hệ thống và lợi nhuận của các ngân hàng. Sang đến năm 2011, tình hình trên thị trường tiền tệ nói riêng và thị trường tài chính nói chung có những biến động lớn hơn và đem đến nhiều rủi ro hơn cho hệ thống ngân hàng, đặc biệt đe dọa đến khả năng thanh khoản của các ngân hàng thương mại trong bối cảnh lạm phát ngày càng tăng cao và chính phủ áp dụng hàng loạt các giải pháp nhằm kiểm chế lạm phát, đưa mục tiêu kiểm chế lạm phát lên hàng đầu, thậm chí có thể hy sinh cả việc tăng trưởng. Thị trường tiền tệ diễn biến phức tạp trong 6 tháng đầu năm với lãi suất tăng cao bất thường, tỷ giá biến động mạnh. Chính sách tiền tệ theo chủ trương thắt chặt được thực thi mạnh tay kể từ tháng 2/2011 và sẽ được duy trì đến hết năm 2011. Trong 6 tháng đầu năm, các công cụ của chính sách tiền tệ nhằm kiểm chế lạm phát bao gồm:

Văn bản	Ngày hiệu lực	Nội dung
	11/02/2011	Tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng, giảm biên độ từ 3% xuống 1%, thay đổi cơ chế điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt.
271/QĐ-NHNN	17/2/2011	Tăng lãi suất tái cấp vốn, cho vay liên ngân hàng trong thanh toán bù trừ lên 11%.
2/2011/TT-NHNN	3/3/2011	Quy định mức lãi suất huy động tối đa bằng đồng VND của tổ chức tín dụng là 14% (tính cả khuyến mại) và của quỹ tín dụng là 14,5% (tính theo lãi suất lĩnh lãi cuối kỳ)
379/QĐ-NHNN	8/3/2011	Tăng lãi suất chiết khấu từ 7 lên 12%, lãi suất tái cấp vốn từ 11 lên 12%
692/QĐ-NHNN	1/4/2011	Lãi suất tái cấp vốn, cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử và bù trừ lên 13%
09/2011/TT-NHNN	13/9/2011	Lãi suất tối đa huy động USD của tổ chức kinh tế là 1%/năm, của cá nhân là 3%/năm
929/QĐ-NHNN	1/5/2011	Lãi suất tái chiết khấu lên 13%, lãi suất tái cấp vốn, cho vay bù trừ, thanh toán liên ngân hàng lên 14%
11/2011/TT-NHNN	1/5/2011	Chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của các TCTD

750/QĐ-NHNN	1/5/2011	Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ thêm 2% lên mức 6% và 4% với tiền gửi ngoại tệ kỳ hạn trên và dưới 12 tháng.
1209/QĐ-NHNN	Kỳ tháng 6	Tăng dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ thêm 1% lên mức 7% và 5% (với NH chính sách là 6% và 4%)
14/2011/TT-NHNN	2/6/2011	Lãi suất tối đa huy động USD của tổ chức kinh tế là 0,5%/năm và của cá nhân là 2%/năm

Nguồn: MB

Thị trường ngoại hối năm 2010 biến động mạnh với hai lần tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng với mức tăng tổng cộng là 5,5% so với cuối năm 2009, tình trạng 2 tỷ giá vẫn tồn tại và có phần căng thẳng hơn. Sang năm 2011, sau khi giảm giá mạnh đồng VND với mức giảm 9,3% so với USD vào ngày 11/2 cùng với một số biện pháp khác của NHNN thì thị trường ngoại hối đã có xu hướng đi vào ổn định, trong quý II tình trạng chênh lệch tỷ giá giữa thị trường tự do và trong ngân hàng đã bị thu hẹp rất nhiều, trong khoảng 2 tháng gần đây tỷ giá trên thị trường tự do còn có xu hướng thấp hơn trong ngân hàng. Kể từ 1/7/2011, đối tượng bắt buộc phải bán ngoại tệ cho ngân hàng cũng được mở rộng, ngoài 7 tập đoàn, tổng công ty theo quy định trước đây thì các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên 50% cũng sẽ phải bán ngoại tệ cho ngân hàng. Điều này sẽ góp phần làm tăng nguồn cung ngoại tệ trong thời gian tới.

Trong bối cảnh hoạt động ngân hàng vẫn còn nhiều khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt, MB đã chủ động đưa ra những giải pháp khắc phục khó khăn, nỗ lực không ngừng để đạt được những kết quả khả quan, tăng trưởng ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đặt ra. Trong giai đoạn 2007 - 2010, tổng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu của MB tăng trưởng đều với tốc độ bình quân khá cao, lần lượt là 70%/năm và 66%/năm. Huy động vốn từ khách hàng (bao gồm tiền gửi của khách hàng và giấy tờ có giá) tăng 71%, dư nợ cho vay khách hàng tăng 71%. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của ngân hàng đến cuối năm 2010 là 11,6%, lớn hơn nhiều so với mức tối thiểu 9% mà NHNN quy định. Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng ở mức thấp, luôn dưới 2%, năm 2010 là 1,26%, 30/6/2011 là 1,46%. MB luôn thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đầy đủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Về thu nhập, tổng thu nhập hoạt động của MB tăng bình quân 71%/năm trong 3 năm gần đây, do quản lý chi phí hoạt động hiệu quả nên lợi nhuận trước thuế tăng bình quân cao hơn tổng thu nhập đạt tốc độ tăng 81%/năm. Đặc biệt năm 2010, lợi nhuận trước thuế của MB đạt 2.288 tỷ đồng, tăng 52% so với năm 2009, vượt 14,4% kế hoạch đặt ra. Trong 6 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt khoảng 1.088 tỷ đồng.

5.3 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Biểu số 19: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2011

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu đồng)	Khấu hao (Triệu đồng)	Giá trị còn lại (Triệu đồng)
Nhà cửa, vật kiến trúc	150.244	17.085	133.159
Máy móc thiết bị	358.563	238.402	120.161
Phương tiện vận tải	164.865	77.769	87.096

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu đồng)	Khấu hao (Triệu đồng)	Giá trị còn lại (Triệu đồng)
Tài sản cố định khác	35.454	18.321	17.133
Tổng	709.126	351.577	357.549

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2011 của MB

Biểu số 20: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2010

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu đồng)	Khấu hao (Triệu đồng)	Giá trị còn lại (Triệu đồng)
Nhà cửa, vật kiến trúc	73.335	15.119	58.216
Máy móc thiết bị	306.152	203.014	103.138
Phương tiện vận tải	152.032	64.787	87.245
Tài sản cố định khác	29.284	14.526	14.758
Tổng	560.803	297.446	263.357

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2010 của MB

5.3.1 Tài sản cố định vô hình

Biểu số 21: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/06/2011

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu đồng)	Khấu hao (Triệu đồng)	Giá trị còn lại (Triệu đồng)
Quyền sử dụng đất	751.655	11.700	739.955
Phần mềm hệ thống công nghệ	171.660	84.246	87.414
Tài sản vô hình khác	277.311	-	277.311
Tổng	1.200.626	95.946	1.104.680

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2011 của MB

Biểu số 22: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2010

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu đồng)	Khấu hao (Triệu đồng)	Giá trị còn lại (Triệu đồng)
Quyền sử dụng đất	653.155	4.692	648.463
Phần mềm hệ thống công nghệ	98.279	63.883	34.396
Tài sản vô hình khác	277.311	0	277.311
Tổng	1.028.745	68.575	960.170

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2010 của MB

5.3.2 Tình hình quản lý quyền sử dụng đất tại ngày 30/06/2011

- Tổng diện tích đất do MB trực tiếp quản lý, sử dụng: 7.460 m²
- Tổng diện tích đất do các công ty thành viên của MB quản lý, sử dụng: 577.057 m²

Biểu số 23: Quyền sử dụng đất và các bất động sản đầu tư của MB tại ngày 30/06/2011

STT	Tên, địa chỉ tài sản	Diện tích (m ²)	Thời hạn (năm)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Đất Quảng Ninh (Phường Hùng Thắng-Quảng Ninh)	1.572	50 năm	Xây dựng khách sạn	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
2	Đất Hải Phòng (Số 6 Máy Tơ Hải Phòng)	1.000	Lâu dài	Xây dựng Trụ sở làm việc của Chi nhánh Hải Phòng	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
3	Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	1.500	Lâu dài	Xây dựng Trụ sở làm việc + Nhà để xe	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
4	Đất 21 Cát Linh	2.384	50 năm	Xây dựng Trụ sở làm việc	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
5	Số 538 CMT8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	1.004	50 năm	Xây dựng Trụ sở làm việc khu vực phía Nam	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
6	Đất 77B Võ Văn Tần- Cần Thơ	592	Lâu dài	Xây dựng trụ sở MB Cần Thơ	AMC quản lý
7	Khu đô thị Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội	4.435	50 năm	Dự án Khu Thương mại, Văn phòng và Căn hộ tại khu đô thị Mỹ Đình	AMC quản lý
8	Số 08 đường Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	1.761,40	Lâu dài	Dự án Hùng Vương - Nha Trang	AMC quản lý
9	Thửa đất số 2432, Tờ bản đồ số 01 Phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	2.959,50	Lâu dài	Dự án Cái Răng - Cần Thơ	AMC quản lý
10	Số 90/1 Luỹ Bán Bích, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	10.712	Lâu dài	Dự án khu phức hợp văn phòng, TTTM, căn hộ Đầm Sen Park View	AMC quản lý và sở hữu 43%
11	Dự án Everville-Bình Tân	50.477	Lâu dài	Dự án Khu nhà ở đô thị Everville, Quận Bình Tân, HCMC - 9 Block Căn hộ CT45	AMC quản lý và sở hữu 50%
12	Đường Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	16.000	Lâu dài	Dự án Khu Căn hộ & Nhà ở cao cấp Golden Palace - Quy mô 1000 căn hộ	AMC và MB Land quản lý và sở hữu 60%

13	Số 6-8 Chùa Bộc – Đống Đa – Hà Nội	9.825,70	50 năm	Dự án khu phức hợp thương mại khách sạn, Văn phòng MB Land Tower	MB Land quản lý
14	Dự án Thung Lũng Xanh- Long Thành, tỉnh Đồng Nai	450.253	50 năm	Dự án đầu tư hạ tầng khu đô thị An Phước – Long Thuận Lộc	MB Land quản lý và sở hữu 45%
15	4 Lô đất A.1- KDC Nam Cẩm Lệ- Đà Nẵng	30.296	Lâu dài	Khu dân cư Nam Cẩm Lệ- Hòa Vang- Đà Nẵng	AMC quản lý

Nguồn MB

Ghi chú: (*) đây là tài sản MB đang trong giai đoạn đầu tư và chưa ghi nhận vào Tài sản cố định

Ngoài những tài sản là quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc trên, Ngân hàng đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới và cải tạo trụ sở (đã nêu tại biểu số 15 tại phần hoạt động đầu tư), các dự án và công trình này sẽ đưa vào sử dụng khi công trình hoàn thành đồng thời sẽ hạch toán tăng nguyên giá Tài sản cố định khi công trình hoàn thành và được quyết toán.

2.1 Thuế liên quan đến hoạt động của MB

Thuế TNDN

Trong năm 2010, ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 25% trên tổng lợi nhuận chịu thuế.

Biểu số 1: Chi tiêu thuế TNDN phải nộp năm 2009, 2010 và 6 tháng đầu năm 2011 của MB

STT	Chi tiêu	Năm 2009 (trệu đồng)	Năm 2010 (trệu đồng)	6 tháng đầu năm 2011 (trệu đồng)
1	Thu nhập chịu thuế	1.369.403	2.186.009	1.062.803
	Chi phí thuế TNDN của Ngân hàng	298.926	516.192	359.207
	Chi phí thuế TNDN của các công ty con	32.417	35.203	8.775
2	Thuế thu nhập trong năm tài chính	331.343	551.395	367.982
	Điều chỉnh theo biên bản quyết toán thuế năm 2008	210	50	2.361
	Thuế TNDN phải trả đầu năm	71.755	149.345	260.932
	Thuế TNDN đã trả trong năm	(253.963)	(439.841)	(400.474)
	Giảm khác	0	(17)	-
3	Thuế TNDN phải trả cuối năm	149.345	260.932	230.801

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và 6 tháng đầu năm 2011 của MB

Các loại thuế, phí khác

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp MB còn phải nộp:

- Thuế GTGT với thuế suất 10% được tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hoá và dịch vụ phát sinh trong quá trình kinh doanh ngoại trừ phần dịch vụ tín dụng, kinh

doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn, ... được qui định cụ thể trong luật thuế GTGT; và

- Các loại thuế khác bao gồm: thuế thu nhập cá nhân thường xuyên, không thường xuyên, thuế nhà thầu nước ngoài, ... Thuế suất từng loại cụ thể được áp dụng theo qui định của Bộ Tài chính.

Biểu số 25: Chi phí thuế khác mà MB phải nộp trong năm 2009, 2010 và 6 tháng đầu năm 2011

STT	Loại thuế	Năm 2009 (triệu đồng)	Năm 2010 (triệu đồng)	6 tháng đầu năm 2011 (triệu đồng)
1	Thuế TNDN	331.553	551.445	367.982
2	Thuế GTGT	23.728	43.820	17.717
3	Thuế khác	20.529	137.035	48.272
	Tổng	375.810	732.300	433.971

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và 6 tháng đầu năm 2011 của MB

Kể từ ngày thành lập đến nay, MB đã nộp nghĩa vụ cho ngân sách nhà nước hàng ngàn tỷ đồng. Riêng 2 năm 2009 - 2010, MB đã nộp 1.108 tỷ đồng thuế. Hàng năm, MB đều nhận được bằng khen của Bộ Tài chính và Tổng Cục thuế về việc thực hiện tốt các nghĩa vụ thuế trong quá trình hoạt động.

5.5 Chính sách cổ tức

Chính sách sử dụng lợi nhuận của Ngân hàng được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa thu nhập ổn định và thỏa đáng cho cổ đông, đồng thời duy trì được sức tăng trưởng bền vững, bảo toàn và phát triển giá trị phần vốn góp của các cổ đông thông qua việc sử dụng một phần lợi nhuận được giữ lại hàng năm để tái đầu tư cho tương lai và duy trì giá trị của cổ phiếu. HĐQT Ngân hàng, với sự ủy nhiệm của Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức theo kết quả kinh doanh hàng năm của ngân hàng. Lợi nhuận sau thuế được sử dụng để trích các quỹ dự trữ theo quy định của Pháp luật, trả cổ tức và trích các quỹ khác. Ngân hàng dự kiến sẽ sử dụng khoảng 50% lợi nhuận sau thuế hàng năm để chi trả cổ tức dưới hai hình thức: cổ tức bằng tiền mặt và cổ tức bằng cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ. Phần lợi nhuận giữ lại sau khi trả cổ tức (nếu có) được bổ sung vào vốn chủ sở hữu của Ngân hàng.

Biểu số 26: Tỷ lệ cổ tức chi trả giai đoạn 2009-2010

Chỉ tiêu	2009	2010
Tỷ lệ cổ tức	18% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu	15% bằng tiền mặt và 8,95% bằng cổ phiếu
Giá trị cổ tức (tỷ đồng)	888	1.413

Năm 2009, MB đã chia cổ tức 18% bằng tiền mặt và chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 5%. Năm 2010, trả cổ tức 15% bằng tiền và chia 8,95% bằng cổ phiếu. Nguồn chia cổ tức cho các cổ đông được lấy từ lợi nhuận, chia cổ phiếu thưởng lấy từ lợi nhuận để lại và quỹ thặng dư vốn từ những đợt MB phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi cao hơn mệnh giá.

5.6 Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của MB

5.6.1 Các cam kết ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Căn cứ theo Báo cáo tài chính 2009, 2010 và 06 tháng đầu năm 2011, MB còn một số cam kết bao gồm các khoản mục sau:

Biểu số 27: Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Danh mục	31/12/2009 (triệu đồng)	31/12/2010 (triệu đồng)	30/06/2011 (triệu đồng)
Bảo lãnh	5.908.394	10.166.345	9.716.545
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	19.392.604	42.942.888	43.029.327
Các cam kết cho vay chưa giải ngân	2.123.426	4.581.820	6.025.828
Các khoản công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoài bảng	27.424.424	57.691.053	58.771.700

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, MB thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng có thể tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

5.6.2 Cam kết tăng vốn điều lệ

Trong năm 2011, MB dự kiến tăng vốn điều lệ lên 10.000.000.000.000 đồng (mười nghìn tỷ đồng). Phương án tăng vốn đã trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và ủy quyền HĐQT thực hiện theo phương án đó. Hiện nay, MB đang thực hiện lập hồ sơ chào bán chứng khoán theo đúng phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện việc chào bán cổ phiếu.

5.6.3 Các cam kết khác nhưng chưa thực hiện của MB

Không có

6. Tính phù hợp của chiến lược kinh doanh so với ngành

Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo của MB luôn luôn theo sát định hướng chiến lược vĩ mô của nhà nước trong phát triển nền kinh tế của Việt Nam nói chung và kinh doanh dịch vụ tài chính, ngân hàng nói riêng. Dịch vụ tài chính, ngân hàng là một ngành kinh tế đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế. Việc phát triển ngành này là phát triển năng lực phản ánh qui mô, tính năng động và xu thế phát triển chung của nền sản xuất hàng hóa trong cơ chế thị trường của một quốc gia. Việt Nam có nền kinh tế đang phát triển, trong đó doanh số hoạt động dịch vụ ngân hàng đóng góp vào Tổng thu nhập quốc nội (GDP) còn chiếm tỷ trọng thấp so với các quốc gia có ngành ngân hàng phát triển. Nhằm mục đích phát triển dịch vụ ngân hàng trong nước và khai thác tiềm năng của thị trường tài chính Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã phê chuẩn QĐ 112/2006-QĐ-TTg ngày 24/05/2006 về Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Theo đó định hướng phát triển của ngành là:

- Hình thành đồng bộ khung pháp lý minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống;
- Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về tài chính

ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với năng lực cạnh tranh của các TCTD và khả năng của NHNN về kiểm soát hệ thống;

- Cải cách căn bản, triệt để nhằm phát triển hệ thống các TCTD Việt Nam theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng, đa dạng về sở hữu và loại hình TCTD, có qui mô hoạt động và tiềm lực tài chính mạnh; và
- Tăng cường năng lực tài chính của các TCTD theo hướng tăng vốn chủ sở hữu, nâng cao chất lượng tài sản Có và khả năng sinh lời;

Trong giai đoạn vừa qua, sự phát triển của MB luôn bám sát với định hướng của ngân hàng nhà nước. MB là một trong những ngân hàng cổ phần hàng đầu luôn hoạt động an toàn và ổn định với năng lực tài chính ngày càng được nâng cao, được NHNN đánh giá cao và xếp hạng A trong nhiều năm liền. Các chỉ tiêu về tính an toàn, chất lượng tín dụng và tốc độ tăng trưởng của MB đều vượt các chỉ tiêu mà NHNN đề ra, điều này không những góp phần hỗ trợ cho phát triển kinh tế của đất nước, mang lại lợi ích cho cổ đông mà còn là những nền tảng vững chắc cho MB phát triển trong tương lai.

Trong những năm tới, chiến lược của MB cũng hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành ngân hàng. Đó là tiếp tục tăng cường năng lực về tài chính, đa dạng hóa hoạt động, nâng cao năng lực quản trị ngân hàng và quản lý rủi ro, đầu tư cho công nghệ ... với mục tiêu tăng trưởng nhanh và ổn định, trở thành một trong những tập đoàn tài chính ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam với định vị là một ngân hàng thân thiện trong cộng đồng, có tính chuyên nghiệp cao và thuận tiện trong giao dịch trên nền tảng quản trị rủi ro vượt trội và văn hóa doanh nghiệp bền vững.

6.1 Vị thế của MB trong ngành

6.1.1 Lợi thế kinh doanh của MB

Trải qua gần 17 năm xây dựng và phát triển, MB đã khẳng định vững chắc vị thế của một trong các Ngân hàng TMCP lớn của Việt Nam, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Đạt được những kết quả ấn tượng trên đó là do MB đã tận dụng triệt để những thế mạnh của mình. MB tự hào khi có:

- **Ưu thế về đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, chất lượng nhân viên:** Đội ngũ nhân sự cấp cao của MB được duy trì ổn định và liên tục được bổ sung trong các năm vừa qua, đặc biệt là các vị trí quản lý cao cấp. Các thành viên Hội đồng quản trị MB đều là các Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc của các tập đoàn kinh tế lớn có nhiều kinh nghiệm trong điều hành kinh doanh. Hơn 50% thành viên Ban điều hành có độ tuổi từ 35 đến 40 và hơn 77% có trình độ thạc sỹ kinh tế trong và ngoài nước. Đội ngũ quản lý của MB ngày càng phát triển về cả số lượng và chất lượng, gắn bó và cam kết cao với sự nghiệp phát triển của MB. Sự đoàn kết, nhất trí cao trong quản trị điều hành đã xây dựng niềm tin cho toàn bộ cán bộ nhân viên, giúp cho MB phát triển ổn định đúng như tiêu chí “vững vàng, tin cậy”.
- **Mô hình tổ chức và hoạt động của MB** được triển khai theo hướng hiện đại, quản lý và phát triển theo trục dọc đảm bảo nguyên tắc cân bằng thu nhập - rủi ro - tăng trưởng - kiểm soát. Với mô hình này, MB tập trung cho các lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn,

quản trị rủi ro hiệu quả, đồng thời tăng cường quản lý tập trung theo các khối xuyên suốt từ Hội sở đến các chi nhánh, phòng giao dịch.

- **Hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả:** MB luôn quan tâm và chú trọng đến việc quản trị rủi ro và là một trong những ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam thực hiện quản trị rủi ro tiệm cận theo thông lệ quốc tế. Từ năm 2003, MB đã triển khai hệ thống quản trị rủi ro ngân hàng. Trong năm 2007, MB là một trong những NHTM đầu tiên xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ với sự trợ giúp của công nghệ và đã được Ngân hàng Nhà nước công nhận việc xếp hạng tín dụng khách hàng và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính theo Điều 7 của Quyết định 493.
- **Ưu thế về vốn và cổ đông:** Với các cổ đông chính là các doanh nghiệp và định chế tài chính lớn như: Tập đoàn Viễn Thông Quân Đội (Viettel), Vietcombank, Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, ... MB có được một cơ cấu cổ đông bền vững, góp phần vào sự tăng trưởng của vốn điều lệ, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển không ngừng trong hoạt động kinh doanh.
- **Ưu thế về nguồn huy động:** Nguồn vốn huy động của MB rất đa dạng, từ các nguồn khách hàng khác nhau như cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, trong đó nguồn vốn huy động ổn định từ thị trường I (thị trường dân cư và các tổ chức kinh tế) là khách hàng trung thành chiếm tỷ trọng lớn. MB sẽ tiếp tục các chiến lược gia tăng nguồn tiền gửi bằng việc đa dạng các sản phẩm huy động vốn, chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng việc thu hút lượng tiền gửi từ khu vực doanh nghiệp và dân cư.
- **Luôn đi đầu trong việc áp dụng công nghệ mới:** MB đã triển khai thành công hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) từ năm 2007, đang tập trung đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu thông minh (Datawarehouse), hệ thống thông tin quản trị (MIS), hệ thống thông tin quản trị rủi ro. Trên cơ sở quản lý dữ liệu tập trung từ Hội sở đến các điểm giao dịch, MB có thể ra quyết định kinh doanh nhanh chóng và quản lý rủi ro hiệu quả. Cùng với đó, MB đã cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử internet banking (eMB) và ngân hàng qua điện thoại di động (Mobile Banking). MB luôn luôn phấn đấu để tạo ra nền tảng công nghệ hiện đại nhất trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành một tổ chức tín dụng cung cấp các dịch vụ trực tuyến tốt nhất cho khách hàng. Hiện nay, MB triển khai nâng cấp thành công trung tâm dữ liệu chính và xây dựng trung tâm khắc phục phòng ngừa (Disaster Recovery Center) nhằm nâng cấp năng lực hệ thống, đảm bảo dịch vụ và khả năng kinh doanh liên tục cho cả khách hàng và Ngân hàng. Bên cạnh đó, MB đầu tư và triển khai phần mềm quản trị phục vụ tốt cho công tác quản trị, ra quyết định của MB.
- **Ưu thế trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính trọn gói, đa dạng** thông qua sự liên kết với các công ty thành viên và các đối tác khác: Với mục tiêu trở thành Tập đoàn tài chính đa năng hàng đầu, MB đã thành lập các công ty thành viên kinh doanh trong các lĩnh vực chứng khoán, quỹ, bất động sản nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, cung cấp gói sản phẩm trọn gói, không ngừng mở rộng mạng lưới đối tượng khách hàng. Ngoài ra, MB liên kết với các Tổng công ty, Tập đoàn lớn để cung cấp các dịch vụ đa dạng cho khách hàng như: sản phẩm liên kết với Tập đoàn Viễn thông Quân Đội (Viettel), tập đoàn Bảo hiểm Prudential, Vnpost...
- **Thương hiệu của MB** được xây dựng và phát triển trong suốt gần 17 năm hoạt động và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. MB được biết tới như một ngân hàng hoạt động

ổn định với tốc độ tăng trưởng cao, tạo nên sự tin tưởng của các khách hàng hiện hữu, khách hàng tiềm năng và của các nhà đầu tư. Thương hiệu MB được nhận diện như một ngân hàng năng động mà vẫn duy trì được vị thế ổn định để phát triển bền vững, đóng góp vào thành công chung của khách hàng, của ngân hàng và của cộng đồng.

- **Với nền tảng khách hàng đa dạng và phát triển bền vững:** MB đã có hàng chục vạn khách hàng là các Tổng công ty, các tập đoàn, các định chế tài chính, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, cá nhân thuộc mọi lĩnh vực ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn chính là mối quan hệ khách hàng bền vững, công tác quản trị khách hàng hiệu quả, sự gắn bó chặt chẽ giữa MB và khách hàng trong những năm qua đã góp phần tạo nên lợi thế cạnh tranh của MB, tạo tiền đề cho việc mở rộng thị phần.

6.1.2 Vị thế của MB trong ngành ngân hàng

Gần 17 năm xây dựng và phát triển, MB là một trong số rất ít NHTM có sự tăng trưởng toàn diện, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước, đảm bảo tốt quyền lợi cho các cổ đông. Kể cả giai đoạn khủng hoảng kinh tế 1997 - 1998 - 1999, 2008 - 2009, MB vẫn phát triển ổn định đảm bảo chia cổ tức hàng năm từ 16% trở lên. Đặc biệt, sau 3 năm khủng hoảng 2008 - 2010, với mục tiêu và giải pháp phù hợp, chủ động, thích ứng với sự thay đổi, MB đã có mức tăng trưởng cao về quy mô ở hầu hết các chỉ số (tổng tài sản, vốn điều lệ, doanh thu, lợi nhuận...): năm 2009 tăng 2 lần so với năm 2007, năm 2010 tăng 2 lần so với năm 2008. Vì vậy, MB được đánh giá là một trong những NHTMCP hàng đầu trong một số mảng thị trường đã lựa chọn và liên tục được Ngân hàng Nhà nước xếp loại A.

Biểu số 28: Thống kê số liệu hoạt động của một số ngân hàng TMCP năm 2010

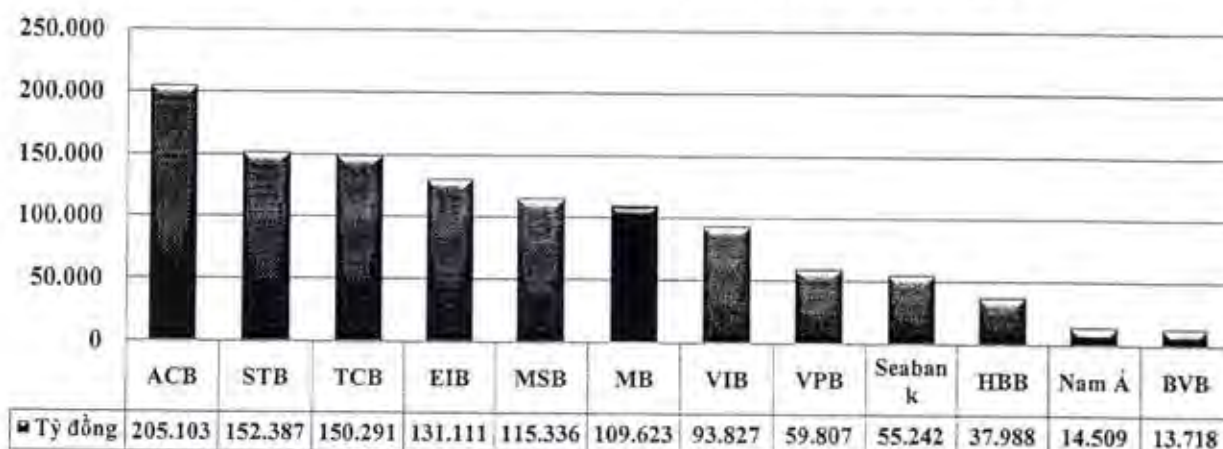
Ngân hàng	Tổng tài sản bình quân (tỷ VND)	Vốn chủ sở hữu bình quân (tỷ VND)	Vốn điều lệ (tỷ VND)	Tổng huy động vốn tại thị trường 1 (tỷ VND)	Tổng dư nợ (tỷ VND)	Lợi nhuận trước thuế (LNT T) (tỷ VND)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	LNTT/Tổng tài sản bình quân (%)	LNTT/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)
ACB	186.492	10.742	9.377	106.937	87.195	3.102	2.335	1,66%	28,88%
MB	89.316	7.885	7.300	65.741	48.797	2.288	1.745	2,56%	29,02%
STB	128.203	12.283	10.931	78.335	82.485	2.560	1.910	2,00%	20,84%
TCB	121.437	8.357	6.932	80.551	52.928	2.744	2.073	2,26%	32,84%
EIB	98.280	13.432	10.560	58.151	62.346	2.378	1.815	2,42%	17,70%
MSB	89.609	4.941	5.000	48.627	31.830	1.518	1.157	1,69%	30,73%
VPB	43.716	3.913	4.000	23.970	25.324	663	503	1,52%	16,94%
HBB	33.614	3.393	3.000	16.186	18.685	602	476	1,79%	18,51%
BVB	10.494	1.606	1.500	7.291	5.615	177	133	1,69%	11,02%
VIB	75.231	4.769	4.000	44.990	41.731	1.051	791	1,40%	22,04%
Seabank	42.920	5.612	5.335	24.790	20.512	829	629	1,93%	14,77%
Nam Á	12.723,5	1.756	2.000	5.782	5.302	185	139	1,45%	10,54%

Nguồn: Báo cáo tài chính của các Ngân hàng thương mại năm 2010

6.1.3 Về tổng tài sản

MB thuộc nhóm các NH TMCP có quy mô tài sản lớn với tổng tài sản đạt 109.623 tỷ đồng (tính đến 31/12/2010).

Biểu số 29: So sánh quy mô tổng tài sản tại 31/12/2010 của một số Ngân hàng TMCP

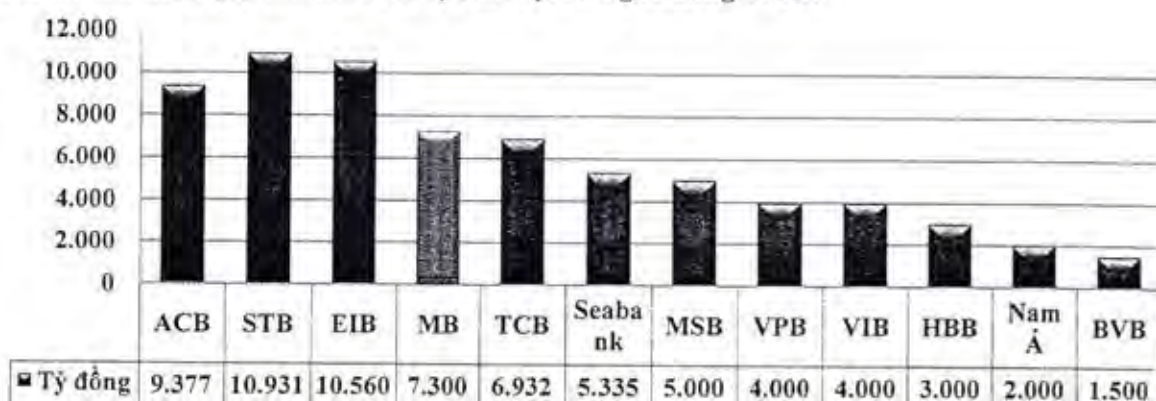


Báo cáo tài chính năm 2010 của các Ngân hàng TMCP

6.1.4 Về vốn điều lệ

So với nhóm ngân hàng trên, vốn điều lệ của MB thuộc nhóm các ngân hàng có vốn điều lệ lớn hơn 7.000 tỷ và vốn chủ sở hữu của MB gần 10.000 tỷ.

Biểu số 30 : So sánh quy mô vốn điều lệ của một số Ngân hàng TMCP



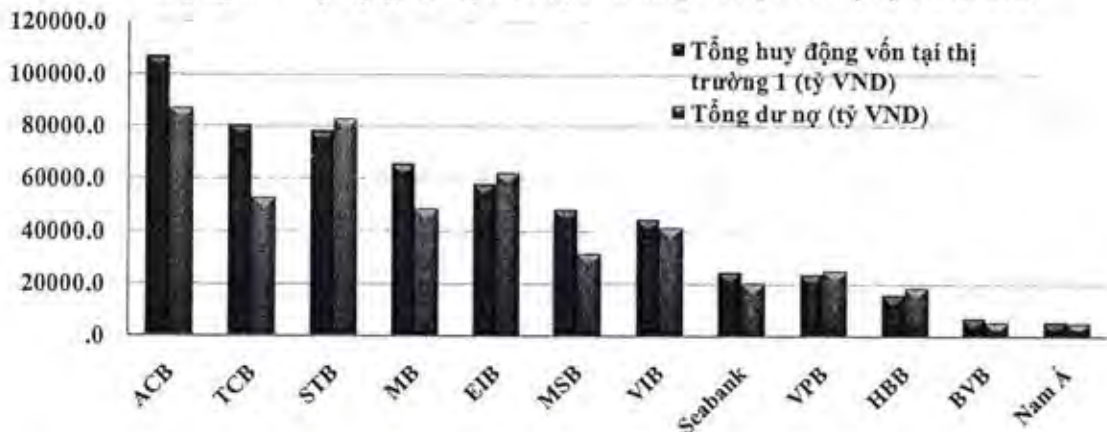
Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 của các Ngân hàng TMCP

6.1.5 Về vốn huy động và hoạt động tín dụng

MB thuộc nhóm các Ngân hàng TMCP có tổng huy động vốn từ thị trường 1 tốt nhất hiện nay, đạt 65.741 tỷ đồng (31/12/2010). Đặc biệt huy động từ thị trường 1 chiếm 73% tổng huy động vốn của MB góp phần tạo tính ổn định cao. Tổng huy động vốn đến 31/12/2010 là 96.953 tỷ đồng

Đồng thời, MB cũng thuộc nhóm các Ngân hàng TMCP có quy mô tín dụng hợp lý, với tổng dư nợ đến 31/12/2010 đạt 48.797 tỷ đồng.

Biểu số 30: Tổng nguồn huy động tại thị trường 1 và tổng dư nợ cho vay tại 31/12/2010

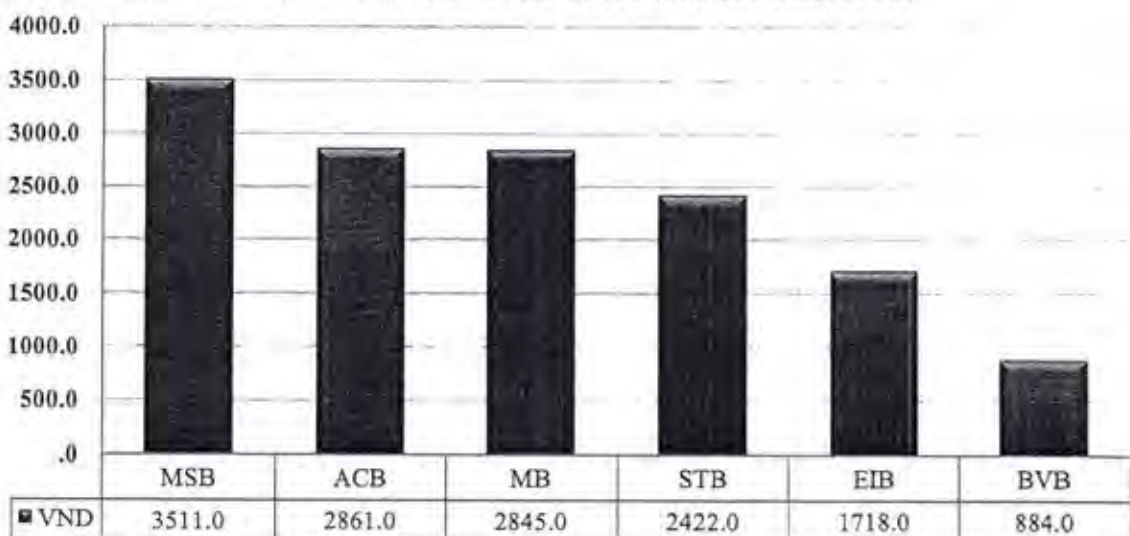


Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 của các Ngân hàng TMCP

6.1.4 Về lợi nhuận

MB thuộc nhóm các Ngân hàng TMCP có mức lợi nhuận trước thuế cao nhất hiện nay, đạt 2.288 tỷ đồng năm 2010.

Biểu số 31: So sánh lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) của các Ngân hàng TMCP



Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 của các Ngân hàng TMCP

Nhìn chung, MB tự hào là một trong những ngân hàng thương mại tại Việt Nam duy trì được khả năng sinh lời và gia tăng giá trị cho cổ đông một cách bền vững dựa trên các cấu trúc tài chính cũng như cơ cấu thu nhập hợp lý.

6.2 Triển vọng phát triển của ngành ngân hàng

Với vai trò là mạch máu của nền kinh tế, ngành ngân hàng Việt Nam đã có những tiến bộ vượt bậc để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Trước hết đó là sự bùng nổ về số lượng ngân hàng với 42 ngân hàng trong nước, 5 ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên

doanh và 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính đến hết năm 2010 so với con số 9 ngân hàng năm 1991. Bên cạnh đó, quy mô và chất lượng của các ngân hàng cũng phát triển mạnh mẽ mà nhờ vào đó ngành ngân hàng Việt Nam đã đứng vững trong cuộc khủng hoảng tài chính vừa qua. Mặc dù vậy đây mới chỉ là giai đoạn phát triển ban đầu của ngành ngân hàng, triển vọng phát triển của ngành còn rất lớn.

Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và còn nhiều tiềm năng để có thể tăng trưởng với tốc độ cao, dự báo trong những năm tới tốc độ tăng trưởng GDP vẫn còn đạt mức bình quân trên 7%. Nhờ đó, ngành ngân hàng tất yếu cũng phải phát triển nhanh chóng để phục vụ cho nhu cầu phát triển của nền kinh tế.

Thêm vào đó, quy mô dân số của Việt Nam khá lớn với trên 86 triệu người có thu nhập bình quân đầu người mới chỉ mấp mé ở mức trung bình và tỷ lệ sử dụng dịch vụ ngân hàng còn thấp so với các nước trong khu vực (tỷ lệ sử dụng các dịch vụ ngân hàng cơ bản còn thấp, nhiều dịch vụ ngân hàng tiên tiến còn chưa phát triển) nên cùng với sự phát triển của nền kinh tế, thu nhập bình quân đầu người tăng lên, nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng tiên tiến tăng lên thì đây sẽ là lượng khách hàng tiềm năng rất lớn cho ngành ngân hàng khai thác. Theo đánh giá, tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần của toàn ngành ngân hàng cho những năm tới đây sẽ ở vào khoảng 15 – 20%/ năm.

Cùng với sự lớn mạnh về quy mô thị trường môi trường, pháp lý cũng ngày càng được hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho ngành ngân phát triển bền vững. Hai bộ luật điều chỉnh trực tiếp hoạt động ngành ngân hàng là Luật Ngân hàng nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng vừa được sửa đổi năm 2010 đã có những cải thiện đáng kể để phát huy tốt hơn vai trò của mình. Cơ quan quản lý nhà nước đối với ngành ngân hàng là Ngân hàng nhà nước cũng không ngừng cải cách về cơ cấu tổ chức, cách thức điều hành, thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về các mặt hoạt động của ngành ngân hàng giúp cho ngành ngân hàng luôn đảm bảo hoạt động an toàn và phục vụ tốt cho phát triển kinh tế của nước nhà.

Về dài hạn, định hướng phát triển ngành ngân hàng trong giai đoạn hiện nay là:

- Hình thành đồng bộ khung pháp lý minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống;
- Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về tài chính ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với năng lực cạnh tranh của các TCTD và khả năng của NHNN về kiểm soát hệ thống;
- Cải cách căn bản, triệt để nhằm phát triển hệ thống các TCTD Việt Nam theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng, đa dạng về sở hữu và loại hình TCTD, có qui mô hoạt động và tiềm lực tài chính mạnh;
- Tăng cường năng lực tài chính của các TCTD theo hướng tăng vốn tự có và nâng cao chất lượng tài sản và khả năng sinh lời;

Như vậy, có thể thấy, triển vọng phát triển ngành ngân hàng trong thời gian tới là rất lớn. Đó không chỉ là cơ hội cho ngành ngân hàng mà còn là đòi hỏi cấp bách nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế của Việt Nam.

7. Nguồn nhân lực và chính sách đối với người lao động

7.1 Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2011

Biểu số 33: Cơ cấu lao động của MB tại thời điểm 30/06/2011

Phân loại	Số lượng tại thời điểm 30/06/2011	Tỷ trọng (%)
<i>Theo trình độ</i>	3.798	100%
Đại học và trên đại học	3.443	90,65%
Cao đẳng, trung cấp	355	9,35%
<i>Theo giới tính</i>	3.798	100%
Nữ	2.396	63,08%
Nam	1.402	36,92%

Nguồn MB

7.2 Đánh giá nguồn nhân lực

MB có đội ngũ lãnh đạo cấp cao có tuổi đời bình quân trẻ (hơn 50% thành viên Ban lãnh đạo Ngân hàng có tuổi đời dưới 40 và trên 77% có trình độ thạc sỹ kinh tế), có trình độ ngoại ngữ, có khả năng tiếp cận nắm bắt các thông tin mới và thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh năng động. 90% cán bộ nhân viên của MB có trình độ đại học và trên đại học.

Đội ngũ cán bộ nhân viên có tuổi đời trẻ, khả năng học tập và lĩnh hội những kiến thức mới, sự nhiệt huyết và cam kết tận tâm của cán bộ nhân viên được xây dựng trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh là một lợi thế cạnh tranh lớn của MB so với các ngân hàng khác. Đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ của MB được dẫn dắt và chia sẻ bởi hàng trăm chuyên gia và cán bộ quản lý cao cấp giàu kinh nghiệm đầy nhiệt huyết.

Để củng cố và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ và nhân viên, hàng năm, MB có chính sách thu hút và tuyển lựa cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm tốt về ngân hàng và tài chính để có thể tiếp cận với kiến thức hiện đại về tài chính ngân hàng, đồng thời chú trọng và đầu tư phù hợp vào công tác đào tạo nâng cao trình độ và kỹ năng cho cán bộ nhân viên.

7.3 Chế độ đối với người lao động

7.3.1 Về chính sách đào tạo

Hoạt động đào tạo của MB được quản lý tập trung tại Trung tâm đào tạo. Các chương trình đào tạo, kể cả đào tạo nội bộ và thuê ngoài, được soạn thảo với sự tham gia xây dựng của các chuyên gia Ngân hàng.

Năm 2008, MB đã tổ chức 146 khóa đào tạo trong và ngoài nước cho các chuyên viên và cán bộ quản lý. Năm 2009, MB tổ chức 207 khóa đào tạo trong nước và 27 khóa đào tạo tại nước ngoài với 6.655 lượt cán bộ tham gia. Trong năm 2010, đã tổ chức được 275 khóa đào tạo bao gồm: 182 khóa đào tạo nghiệp vụ, 72 khóa đào tạo kỹ năng và 21 khóa đào tạo tại nước ngoài. Tính đến 06 tháng đầu năm 2011, MB đã tổ chức được 217 khóa đào tạo với 3.730 lượt học viên tham gia. Các khóa học đều được các học viên đánh giá mang tính thiết thực cao.

Các chương trình đào tạo ngắn hạn trong nước

MB xây dựng chương trình đào tạo bài bản và chuẩn mực theo từng chức danh cho toàn thể cán bộ nhân viên, đào tạo các kỹ năng, đào tạo chuyên sâu một số lĩnh vực, đào tạo theo chức danh và các chương trình nâng cao năng lực quản trị.

MB cũng chú trọng tổ chức các khóa học chuyên sâu về nghiệp vụ nâng cao và các phương thức quản lý nhân sự theo chuẩn mực của Ngân hàng cho cán bộ quản lý trẻ.

Các khóa đào tạo nước ngoài

Các khóa đào tạo chuyên sâu và tu nghiệp tại nước ngoài giúp đội ngũ nhân sự tại MB học hỏi được những kiến thức và quy trình nghiệp vụ ngân hàng tiên tiến tại các nước phát triển.

Khuyến khích đào tạo dài hạn

MB áp dụng các chính sách hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa đào tạo dài hạn. Nhân viên có thể tham gia các lớp học văn bằng 2 hệ Đại học, các khóa sau Đại học chuyên sâu về lĩnh vực tài chính ngân hàng hay MBA để nâng cao kiến thức chuyên ngành và năng lực, kỹ năng quản lý với sự hỗ trợ tài chính từ phía MB.

Đào tạo tài năng trẻ

MB xây dựng chương trình đào tạo HIPO (High potential) dành cho cán bộ nhân viên tiềm năng. Thông qua các cuộc thi về nghiệp vụ hoặc kết quả đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, MB tìm kiếm được các thành viên nhiều tiềm năng để đầu tư đào tạo phát triển toàn diện trong tương lai. Chương trình đào tạo HIPO giúp MB có một đội ngũ kế cận có năng lực và kinh nghiệm.

7.3.2 Về chính sách đãi ngộ

Chính sách lương thưởng của MB được xây dựng trên nguyên tắc hiệu quả công việc căn cứ theo mô tả công việc của các cá nhân, phòng ban và đóng góp của từng thành viên vào sự phát triển của MB. Trong những năm qua, MB đã thường xuyên điều chỉnh lương của cán bộ nhân viên phù hợp với mức lương trên thị trường lao động, mang tính cạnh tranh đồng thời đảm bảo tốt đời sống cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, MB còn có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động như: cổ phiếu thưởng, lương kinh doanh, các gói đãi ngộ đối người lao động và gia đình ở từng chức danh, chính sách thu hút nhân tài; khen thưởng định kỳ và thưởng đột xuất nhằm khuyến khích kịp thời đối với các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh,... tạo động lực và sự gắn bó đối với cán bộ nhân viên. MB có được nguồn nhân lực tốt, ổn định và gắn bó và là Ngân hàng có số người nghỉ việc thấp nhất trong các năm qua.

Biểu số 34: Bảng lương bình quân của cán bộ nhân viên ngân hàng giai đoạn 2009- 30/6/ 2011

Chỉ tiêu	2009 (Triệu đồng/tháng)	2010 (Triệu đồng/tháng)	30/6/2011 (Triệu đồng/tháng)
Lương bình quân	7,7	7,9	7,7

Nguồn: MB

8. Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng

8.1 Hội đồng quản trị

8.1.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **LÊ HỮU ĐỨC**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 14/02/1955
 Nơi sinh : Xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
 Số CMND : 013028063
 Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 06/12/2007
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Số 6, Cù Chính Lan, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 6, Cù Chính Lan, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội.
 Điện thoại liên lạc : 62661088
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ quân sự
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
08/1973- 06/1975	Chiến sĩ, trắc thủ xe điều khiển d89e274f367 QCPKKQ
07/1975-10/1981	Học viện Trường Sĩ quan Chỉ huy Phòng không Ô-đet-xa Liên Xô
11/1981- 03/1982	Đại đội phó e1d48e258f363 Quân chủng Phòng không
04/1982 – 04/1983	Đại đội trưởng e1d48e258f363 Quân chủng Phòng không
05/1983- 01/1984	Tiểu đoàn phó d48e258f363 Quân chủng Phòng không
02/1984-07/1986	Tiểu đoàn trưởng d48, d46 lữ đoàn 255f363 Quân chủng PK
08/1986-11/1990	Học viên Học viện Phòng Không Gui-cốp, Liên Xô
12/1990-03/1991	Phó tham mưu trưởng lữ đoàn 255f363 Quân chủng PK
04/1991-05/1995	Trung đoàn phó, trung đoàn trưởng e285f363 Quân chủng PK
06/1995-07/2000	Sư đoàn phó f363 Quân chủng Phòng không- Không quân
08/2000-01/2004	Sư đoàn trưởng f363 Quân chủng Phòng không – Không quân
02/2004- 11/2004	Đại Tá, Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không – Không quân
12/2004 – 01/2007	Thiếu tướng, Phó tư lệnh Quân chủng Phòng không – Không quân
02/2007 – 11/2007	Thiếu tướng, Tư lệnh Quân chủng Phòng không- Không quân
12/2007 – 12/2010	Trung tướng, Tư lệnh Quân chủng Phòng không – Không quân

Thời gian	Chức vụ
01/2011 - nay	Trung tướng- Thứ trưởng bộ Quốc Phòng

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Ủy viên BCH Trung ương Đảng khoá XI;
- Đại biểu quốc hội XII;
- Ủy viên Quân ủy Trung ương Đảng;
- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 36.500.000 cổ phần (tỷ lệ 5% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)
- Đại diện vốn góp Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel): 36.500.000 cổ phần (chiếm 5% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.1.2 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **LÊ VĂN BÉ**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 28/12/1947

Nơi sinh : Hà Tĩnh

Số CMND : 012371242

Nơi cấp : CA Hà Nội Ngày cấp: 23/08/2000

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Trường Lộc - Can Lộc, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu : Phòng 6, B12b, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0913209048

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
1970 - 1974	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Hậu cần

Thời gian	Chức vụ
1975 - 1989	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Kỹ thuật
1990 - 06/1995	Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, phụ trách công tác kế toán NH
03/1993 - 08/1995	Trực tiếp xây dựng đề án thành lập Ngân hàng TMCP Quân đội, Trưởng Ban tư vấn Thư ký của Hội đồng quản trị
08/1995 - 12/2009	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
01/2010 - đến nay	Phó Chủ tịch thứ nhất Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch thứ nhất Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư MB (MBCapital);
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS);
- Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội;
- Thành viên HĐQT Công ty Tài chính CP Vinaconex – Viettel;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng – Cái Mép;

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 937.014 cổ phần (chiếm 0,128 % vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 937.014 cổ phần (chiếm 0,128 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/ VDL
01	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Vợ	43.538	0,005%
02	Lê Phương Dung	Con	21.791	0,002%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.1.3 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : NGUYỄN MẠNH HÙNG

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/07/1962

Nơi sinh : Phú Thọ, Vĩnh Phúc

Số CMND : 86147275

Nơi cấp : Bộ quốc phòng

Ngày cấp: 15/12/2009

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Từ Sơn, Bắc Ninh
 Địa chỉ thường trú hiện tại : P.1204 Khu The Manor, Mễ Trì, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0983403359
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ Điện tử Viễn thông, Kỹ sư vô tuyến điện, Lý luận chính trị cao cấp.

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
07/1979 - 08/1980	Học viên Trường ĐH Kỹ thuật quân sự
09/1980 - 07/1986	Học viên Học viện thông tin Ulianốp (Liên Xô cũ)
08/1986 - 12/1989	Trợ lý Kỹ thuật Thông tin Ulianốp (Liên Xô cũ)
01/1990 - 08/1993	Trợ lý Công ty Điện tử Thiết bị Thông tin 1 - Binh chủng Thông tin
09/1993 - 08/1995	Học viên Trường ĐH tổng hợp Sydney (Úc)
09/1995 - 04/1997	Trợ lý Kỹ thuật Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội- Binh chủng thông tin
05/1997 - 04/1998	Phó Phòng Đầu tư Phát triển Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội - Binh chủng thông tin
05/1998 - 08/1999	Trưởng Phòng Đầu tư Phát triển Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội
09/1999 - 05/2000	Trưởng Phòng Đầu tư Phát triển Công ty Viễn thông Quân đội
06/2000 - 03/2005	Phó Giám đốc Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội
04/2005 - 12/2009	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
01/2010 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn Thông Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- Ủy viên HĐQT Công ty CP VINACONEX;
- Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VVF
- Chủ tịch HĐQT Liên doanh Viettel - CHT.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 36.600.238 cổ phần (tỷ lệ 5,013% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 100.238 cổ phần (tỷ lệ 0,013% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp Tập đoàn Viễn Thông Quân đội: 36.500.000 cổ phần (tỷ lệ 5% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Lương Thị Hải Hà	Vợ	4.434	0,0006%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.1.4 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **NGUYỄN ĐĂNG NGHIÊM**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 15/06/1957
 Nơi sinh : Thanh Hoá
 Số CMND : 024042636
 Nơi cấp : TP.HCM Ngày cấp: 21/08/2002
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Quảng Giao, Quảng Xương, Thanh Hoá
 Địa chỉ thường trú hiện tại : Số 2/8, đường 31 Trần Não, Bình An, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại liên lạc : 0913804191
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
03/1975 - 01/1980	Chiến sỹ - Học viên sỹ quan Hải quân
02/1980 - 01/1982	Giáo viên, Trợ lý cán bộ Trường sỹ quan Hải quân
02/1982 - 05/1985	Trợ lý cán bộ Phòng cán bộ Hải quân
06/1985 - 12/1991	Giáo viên Biệt phái Trường ĐH Hàng Hải
07/1991 - 08/1996	Trợ lý khai thác điều độ, Phó phòng khai thác điều độ Tân cảng Sài Gòn
10/1997 - 04/2003	Trưởng phòng điều độ, Giám đốc Trung tâm điều độ Tân cảng Sài Gòn
05/2003 - 02/2004	Phó Giám đốc sản xuất kiêm Giám đốc Trung tâm điều độ - Tân cảng Sài Gòn

03/2004 - 09/2005	Phó Giám đốc sản xuất Tân Cảng Sài Gòn
10/2005 - 10/2006	Giám đốc Công ty Tân cảng Sài Gòn
11/2006 - 02/2010	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quản chung Hải quân, Bộ Quốc Phòng
03/2010 - đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quản chung Hải quân, Bộ Quốc Phòng

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cát Lái;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tân Cảng Cái Mép;
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng- Cái Mép;
- Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 41.798.733 cổ phần (chiếm 5,72% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 62.494 cổ phần (chiếm 0,008% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 41.736.239 cổ phần (chiếm 5,71% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Trần Thị Thoa	Vợ	102.490	0,014%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng :

- Cá nhân : Không có
- Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (tổ chức mà Nguyễn Đăng Nghiêm được đại diện phần vốn góp tại MB) : dư nợ đến 30/6/2011 là 427.876.089.205 đồng

8.1.5 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **ĐẬU QUANG LÀNH**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 27/09/1954

Nơi sinh : Nghệ An

Số CMND : 2A0E070242
 Nơi cấp : Bộ Quốc Phòng Ngày cấp: 15/10/2006
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Hồng Long - Huyện Nam Đàn - Nghệ An
 Địa chỉ thường trú hiện nay : 163B - Nguyễn Oanh - P10 - Quận Gò Vấp – TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại liên lạc : 0913801004
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế - Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
01/1972 - 09/1977	Chiến sĩ lái xe D76 E11 F571
10/1977 - 01/1981	Sinh viên trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN
02/1981 - 05/1993	Trợ lý Phòng Kinh tế, Bộ tham mưu- TCHC - BQP
06/1993 - 11/1994	Phó Giám đốc Xí nghiệp 1 - Công ty 28 - TCHC
12/1994 - 12/1995	Giám đốc Xí nghiệp 1 - Công ty 28 - TCHC-BQP
01/1996 - 11/2001	Phó Giám đốc - Công ty 28 - TCHC-BQP
12/2001 - 03/2006	Giám đốc - Công ty 28 - TCHC-BQP
04/2006 - 12/2008	Tổng Giám đốc - Công ty 28 - TCHC - BQP
01/2009 – 12/2010	Tổng Giám đốc Tổng Công ty 28
1/2011 – đến nay	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV – Tổng công ty 28

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân Đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty 28;
- Chủ tịch HĐQT các công ty con, công ty liên kết của Tổng Công ty 28 như: Công ty cổ phần 28-Hưng Phú, Công ty cổ phần 28-Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Bình Phú và Công ty 28-1.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 8.467.710 cổ phần (chiếm 1,159% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 160.653 cổ phần (chiếm 0,022% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty 28: 8.307.057 cổ phần (chiếm 1,137% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Trương Minh Hiền	Vợ	86.283	0,0118%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng :

- Cá nhân: không có
- Tổng công ty 28 (tổ chức mà Ông Đậu Quang Lành được đại diện phần vốn góp tại MB): dư nợ đến 30/6/2011 là 30.118.316.209 đồng

8.1.5 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **HÀ TIÊN DŨNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 06/07/1958
 Nơi sinh : Phú Thọ
 Số CMND : 8A7E262142
 Nơi cấp : Bộ Quốc phòng Ngày cấp: 15/10/2002
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Phú Khê, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 13/136 đường Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, HN
 Điện thoại liên lạc : 0985325555
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân ĐH Kinh tế Quốc Dân, Sĩ quan Không quân (lái máy bay), Học viện GagaRin (Liên Xô), Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (lý luận cao cấp)

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
05/1975 - 10/1975	Học viên dự khoá cục Chính trị Phòng không-Không quân
11/1975 - 05/1977	Học viên lái máy bay trường sĩ quan Không quân
06/1977 - 01/1978	Học viên bay Trung đoàn 916 Không quân
02/1978 - 03/1980	Lái chính Mi 8 Trung đoàn 916 Không quân
04/1980 - 08/1982	Biên đội trưởng, Tham mưu trưởng phi đội 1, Trung đoàn 916
09/1982 - 01/1983	Phó phi đội trưởng phi đội 1, Trung đoàn 916 Không quân
02/1983 - 05/1985	Phi đội trưởng phi đội 3, Trung đoàn 916 Không quân
06/1985 - 07/1986	Học viên Tiếng Nga trường sĩ quan Không quân
08/1986 - 07/1990	Học viên trường GagaRin (Liên Xô cũ)
08/1990 - 09/1992	Trung đoàn phó huấn luyện, Trung đoàn 916 Không quân
10/1992 - 12/1993	Trung đoàn phó tham mưu trưởng, Trung đoàn 916 KQ
01/1994 - 03/1998	Trung đoàn Trưởng, Trung đoàn 916 Không quân
04/1998 - 03/1999	Phó GD Cty Bay DV Miền Nam, Tổng công ty Bay DVVN
04/1999 - 05/2000	Trưởng phòng Tham mưu Kế hoạch Tổng công ty Bay DVVN
08/2000-11/2008	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bay DVVN
12/2008 - đến nay	Tổng Giám đốc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam- Bộ quốc phòng

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Tổng Giám đốc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam - Bộ quốc phòng
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần địa ốc MB (MB Land)

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 52.959.880 cổ phần (chiếm 7.254% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 77.673 cổ phần (chiếm 0,010% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam: 52.882.207 cổ phần (chiếm 7,244% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ / VDL
01	Tăng Thị Quỳnh Giao	Vợ	214.716	0,029%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.1.7 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : TRẦN THỊ KIM THANH
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 16/01/1962
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 010106871
 Nơi cấp : CA Hà Nội Ngày cấp: 14/01/1997
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : 2/1 Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú hiện nay : 7/126 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội.
 Điện thoại liên lạc : 0913002666
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
1979- 1983	Học viên Học viện Ngân hàng
1984-1995	Cán bộ phòng Kế hoạch và Kinh doanh ngoại tệ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Từ tháng 5/1995 Phó trưởng phòng Phòng Kế hoạch và Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
1995- 1999	Phó trưởng Phòng Vốn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
1999- 2002	Trưởng phòng Phòng Vốn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
2002- 2005	Phó Giám đốc Công ty Tài chính Việt Nam tại HongKong của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
2005 đến nay	Trưởng Phòng đầu tư Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH liên doanh Cao ốc VCB 198
2008 đến nay	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty Bảo hiểm nhân thọ Vietcombank-

Thời gian	Chức vụ
	Cardif

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Trưởng phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
- Ủy viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH liên doanh Cao ốc VCB 198;
- Ủy viên Hội đồng Thành viên Công ty Bảo hiểm nhân thọ Vietcombank – Cardif.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 80.359.349 cổ phần (chiếm 11,00813% vốn điều lệ MB)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 59.349 cổ phần (tỷ lệ 0,00813% vốn điều lệ MB)
- Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank): 80.300.000 cổ phần (tỷ lệ 11% vốn điều lệ MB%).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ / VDL
01	Trần Ánh Tuyết	Em gái	70.575	0,0096%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.2 Ban kiểm soát

8.2.1 Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : **PHẠM THỊ TỶ**
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 20/11/1952
 Nơi sinh : Thạch Bàn - Thạch Hà - Hà Tĩnh
 Số CMND : 011553151
 Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 01/08/2007
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thạch Bàn - Thạch Hà - Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú hiện nay : E17 Khu The Manor - Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0913220982
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Kinh tế - Tài chính khoa Ngân hàng
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
1970-1974	Bộ đội Đoàn 559
1975 - 1979	Sinh viên Đại học kinh tế tài chính
1980 - 1985	Kế toán viên Vụ Kế toán Ngân hàng Nhà nước trung ương
1986 - 1993	Kiểm soát viên Ngân hàng Công thương Ba Đình
1994 - 2005	Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Quân đội
2005 - 06/2009	Giám đốc Tài chính Ngân hàng TMCP Quân đội
07/2009 - đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân Đội

Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cavico Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cavico Tower;
- Phó Chủ tịch Công ty Tài chính Findex.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có.

Số cổ phần MB nắm giữ : 202.620 cổ phần (chiếm 0,027% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 202.620 cổ phần (chiếm 0,027% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.2.2 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/08/1944
 Nơi sinh : Hà Nam
 Số CMND : 024486926

Nơi cấp : CA.TPHCM Ngày cấp : 10/03/2006
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thôn Là Cầu, Mỹ Tho, Bình Lục, Hà Nam
 Địa chỉ thường trú hiện nay : 25/12 Hậu Giang, Phường 4, Tân Bình, HCM
 Điện thoại liên lạc : 0983211744
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Sĩ quan không quân - Học viện Không quân
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
1961 - 1966	Học trường sỹ quan Không quân Liên Xô
1966 - 1975	Phi công quân sự tại sân bay Gia Lâm - Hà Nội
1975 - 1980	Cán bộ chỉ huy Trung đoàn Không quân tại Tân Sơn Nhất
1980 - 1983	Phi công Thanh tra của Quân chủng Không quân Bạch Mai, Hà Nội
1983 - 1988	Phó Giám đốc Công ty Bay dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
1988 - 1993	Giám đốc Công ty Bay dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
1993 - 2004	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bay dịch vụ Việt Nam, Hà Nội
1994 - 2004	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội
2004 - đến nay	Thành viên ban kiểm soát Phụ trách Khu vực phía Nam Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 143.557 cổ phần (chiếm 0,019% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 143.557 cổ phần (chiếm 0,019% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Nguyễn Thị Đào	Vợ	27.857	0,0038%
02	Nguyễn Hồng Sơn	Con	45.867	0,0062%
03	Nguyễn Thị Phương Hiền	Con	24.109	0,0033%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.2.3 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : NGUYỄN THANH BÌNH
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 26/11/1954
 Nơi sinh : An Vỹ, Khoái Châu, Hưng Yên
 Số CMND : TY207816
 Nơi cấp : TCCNQP-KT Ngày cấp: 23/02/1995
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : An Vỹ, Khoái Châu, Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 7 hẻm 119/1/3 Hồ Đắc Di - Đống Đa - Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0912465734
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Praha
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
09/1972 - 08/1973	Sinh viên Đại học Ngoại Ngữ HN
09/1973 - 09/1978	Sinh viên Đại học Kinh tế Praha (Tiếp Khắc cũ nay là Cộng hòa Séc)
03/1979 - 10/1987	Trợ lý quản lý tài chính doanh nghiệp Tổng cục Kỹ thuật - BQP
11/1987 - 06/2009	Trợ lý quản lý tài chính doanh nghiệp Tổng cục CNQP - BQP
07/2009 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 692.868 cổ phần (chiếm 0,094% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 87.447 cổ phần (chiếm 0,011% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp Công ty CP đầu tư và xây lắp Tây Hồ : 605.421 cổ phần (chiếm 0,082% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

Các khoản nợ đối với Ngân hàng :

- Cá nhân: không có
- Công ty CP đầu tư và xây lắp Tây Hồ (công ty mà bà Nguyễn Thanh Bình được đại diện phần vốn góp tại MB): dư nợ đến 30/6/2011 là 10.343.691.863 đồng

8.2.3 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: LÊ CÔNG SOÀ
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 01/10/1950
Nơi sinh	: Hiền Lương, Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng trị
Số CMND	: 013141708
Nơi cấp	: Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 13/02/2009
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hiền Lương, Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng trị
Địa chỉ thường trú hiện nay	: Số nhà 14, Phạm Tuấn Tài, Cầu Giấy, HN
Điện thoại liên lạc	: 0913016333
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Đại học Tài chính - Khoa Ngân hàng
Quá trình công tác	

Thời gian	Chức vụ
1968 - 1972	Học trường cán bộ Tài chính Kế toán Ngân hàng TW
01/1973 - 06/1973	Học trường Tài chính Quân đội
07/1973 - 05/1994	Công tác tại Cục Tài chính - BQP
06/1994 - 04/1998	Phó Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Cục Tài chính BQP
05/1998 - 12/2008	Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Cục Tài chính BQP
01/2009	Nghỉ hưu

Thời gian	Chức vụ
07/2009 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 55.501 cổ phần (chiếm 0,007% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 55.501 cổ phần (chiếm 0,007% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Lê Việt Hải	Con	137.931	0,0188%
02	Lê Thị Hải Yến	Con	1.057	0,00014%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3 Ban điều hành

8.3.1 Tổng Giám đốc

Họ và tên : **LÊ CÔNG**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/12/1956

Nơi sinh : Nghệ An

Số CMND : 010413646

Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 11/02/2010

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Dân Chủ - Hòa An - Cao Bằng

Địa chỉ thường trú hiện nay : P4 Đ6, KTT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc : 04.38570064

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng; Cao cấp lý luận chính trị

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
1979 - 1985	Cán bộ nhà máy Z179 - Tổng cục kỹ thuật - Bộ Quốc Phòng
1985 - 1989	Cán bộ Cục quản lý xí nghiệp - Tổng cục kỹ thuật - Bộ Quốc Phòng
1989 - 1995	Chuyên viên Vụ Tài chính - Tổng cục Công nghiệp quốc phòng và kinh tế
12/1995 - 1997	Trưởng phòng thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Quân đội
1997 - 12/2009	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
01/2010 - đến nay	Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
 Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hóa Dầu Quân đội
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 730.637 cổ phần (chiếm 0,1% vốn điều lệ).

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 730.637 cổ phần (chiếm 0,1% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Vương Thị Lan Anh	Vợ	510.528	0,069%
02	Lê Phương Linh	Con	143.540	0,019%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.2 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : **ĐỖ VĂN HÙNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 25/12/1960
 Nơi sinh : Tân Khánh - Vụ Bản - Nam Định
 Số CMND : 82 111 244
 Nơi cấp : Tổng cục CNQP Ngày cấp: 15/11/2009
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tân Khánh - Vụ Bản - Nam Định
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 83, Ngõ 6, Đường Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : (84 4) 35739297
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
1977 - 1982	Học viên Đoàn 871 Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng
1982 - 1985	Giảng viên Trường Đại học Ngoại ngữ Quân sự
1985 - 1991	Cán bộ Bộ tư lệnh Đặc Công
1991 - 1993	Cán bộ Công ty dịch vụ xuất nhập khẩu - BQP
1993 - 1999	Chuyên viên Vụ hợp tác quốc tế - Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
1999 - 2000	Cán bộ phòng thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Quân đội
2000 - 2002	Phó phòng Thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Quân đội
05/2002 - 01/2005	Trưởng phòng Thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Quân đội
01/2005 - 10/2005	Trưởng Khối Tổ chức nhân sự - Hành chính Ngân hàng TMCP Quân đội
2005 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
 Chức vụ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 1.005.111 cổ phần (chiếm 0,137% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 1.005.111 cổ phần (chiếm 0,137% vốn điều lệ)
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có
 Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.3 Phó tổng giám đốc

Họ và tên : ĐẶNG QUỐC TIẾN
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 15/07/1955

Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : A8 E753702
 Nơi cấp : Bộ Quốc Phòng Ngày cấp: 15/02/2003
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Đồng Tâm - Mỹ Đức - Hà Nội
 Địa chỉ thường trú hiện nay : 243 A Hoàng Hoa Thám, P13, Quận Tân Bình, TPHCM
 Điện thoại liên lạc : 0913837704 - 0983150755
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
1981 – 1989	Chiến đấu tại chiến trường Campuchia
1989 – 1996	Cán bộ phòng kinh tế - Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng
1996 – 2002	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Quân đội
2002 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
 Chức vụ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần VIETR.E.M.A.X
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 475.606 cổ phần (chiếm 0,065% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 475.606 cổ phần (chiếm 0,065% vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Nguyễn Thị Thu Hoài	Vợ	107.020	0,014%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.4 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : **VŨ THỊ HẢI PHƯƠNG**
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 11/09/1970

Nơi sinh : Quảng Ninh
 Số CMND : 100583026
 Nơi cấp : Quảng Ninh Ngày cấp: 17/05/1988
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Lô 6/B12, Khu Đô thị mới Mỹ Đình 1, Từ Liêm, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0912067799
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế, Học viện Ngân hàng
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
10/1994 - 6/1998	Nhân viên tín dụng Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
6/1998 - 06/2002	Trưởng phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP Quân đội
07/2002 - 07/2004	Giám đốc chi nhánh Lý Nam Đế - Ngân hàng TMCP Quân đội
07/2004 - 09/2004	Trưởng phòng tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2004 - 12/2005	Phó Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội
01/2006 - 06/2007	Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội
06/2007 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
 Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Tài chính CP Sông Đà
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 287.527 cổ phần (chiếm 0,039% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 287.527 cổ phần (chiếm 0,039% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Trần Minh Tuấn	Chồng	9.950	0,0013%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.5 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : CAO THỊ THÚY NGA
 Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 24/07/1958
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 011361100
 Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 06/10/07
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Tập thể Binh Đoàn 11 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0983421886
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
07/1980 - 09/1990	Cán bộ Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam
10/1990 - 04/1992	Phó phòng nghiệp vụ cấp phát Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
05/1992 - 04/1994	Phụ trách phòng kế toán - hành chính tổng hợp, VID Public Bank
04/1994 - 02/2004	Kế toán trưởng kiêm phụ trách hành chính nhân sự tổng hợp, VID Public Bank
03/2004 - 12/2005	Trưởng ban kiểm soát Hội đồng quản trị, VID Public Bank
12/2005 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
 Chức vụ tại các tổ chức khác : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 206.289 cổ phần (chiếm 0,028% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 206.289 cổ phần (chiếm 0,028% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Nguyễn Hoàng Cường	Chồng	26.771	0,0036%
02	Nguyễn Minh Hạnh	Con	1.709	0,00023%
03	Nguyễn Thúy Hằng	Con	1.768	0.00024%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.6 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : LƯU TRUNG THÁI

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 05/12/1975
 Nơi sinh : Hòa Bình
 Số CMND : 013303633
 Nơi cấp : CA Hà Nội Ngày cấp: 30/06/2010
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Tiên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam.
 Địa chỉ thường trú hiện nay : 20 Ngõ 46 Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0982005555
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Học viện Ngân hàng, Cử nhân Đại học Luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
10/1997 - 09/2001	Nhân viên tín dụng Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2001 - 05/2004	Phó phòng tín dụng Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
06/2004 - 12/2007	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng - Ngân hàng TMCP Quân đội
12/2007 - 04/2009	Giám đốc nhân sự Ngân hàng TMCP Quân đội
04/2009 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Tổng công ty Bưu chính VIETTEL

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 176.241 cổ phần (chiếm 0,024% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 176.241 cổ phần (chiếm 0,024% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Lưu Thiều Thu	Em	7.748	0,00106%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.6 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN THỊ AN BÌNH
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 04/10/1972
 Nơi sinh : Thái Bình
 Số CMND : 013167440
 Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 21/04/2009
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Nghi Kiều, Nghi Lộc, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú hiện nay : 56 Tô 46 Nghĩa Tân - Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : (04) 6266 1088 (Máy lẻ 335)
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
10/1994 - 05/1996	Nhân viên Phòng kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội
06/1996 - 10/2000	Kiểm soát viên Phòng kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội
11/2000 - 09/2001	Phó phòng, Phụ trách Phòng Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2001 - 09/2008	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2008 - 11/2009	Giám đốc Khối kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
11/2009 - đến nay	Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
 Chức vụ tại các tổ chức khác : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 150.033 cổ phần (chiếm 0,020% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 150.033 cổ phần (chiếm 0,020% vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.8 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN MINH CHÂU
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 06/04/1973
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 011572543
 Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 06/06/1988
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Đình Bảng Từ Sơn, Bắc Ninh.
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Số nhà 5, Phố Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : (04) 37875404
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Ngân hàng tài chính
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
08/1995 - 07/1997	Cán bộ quan hệ khách hàng - Ngân hàng Hanil - Hàn Quốc tại Hà Nội
08/1997 - 01/1999	Cán bộ Phòng Nguồn vốn và kinh doanh ngoại hối - Ngân hàng Hanil - Hàn Quốc tại Hà Nội
02/1999 - 06/2000	Phụ trách Phòng nguồn vốn và kinh doanh ngoại hối - Ngân hàng Hanil - Hàn Quốc tại Hà Nội
07/2000 - 07/2002	Phó giám đốc Phụ trách nguồn vốn - Ngân hàng Woori - Hàn Quốc tại Hà Nội
08/2002 - 09/2005	Giám đốc phụ trách mảng kinh doanh - Ngân hàng Woori - Hàn Quốc tại Hà Nội
10/2005 - 05/2007	Giám đốc Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ - Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex.
05/2007 - 11/2009	Phó Tổng giám đốc Phụ trách nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, đầu tư tài chính, quan hệ định chế tài chính - Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
12/2009 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Kiểm Giám đốc Khối Treasury - Ngân hàng TMCP Quân đội.

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long (TLS)
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 100.526 cổ phần (chiếm 0,013% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 100.526 cổ phần (chiếm 0,013% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.9 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : **Phạm Thị Trung Hà**
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 20/08/1975
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 Số CMND : 011919799
 Nơi cấp : Công An Hà Nội Ngày cấp: 22/08/2009
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 127 tổ 67 Tương Mai – Hoàng Mai – Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0988287175
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Tháng 04/1997 – 05/2003	Nhân viên tín dụng – Phòng tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 05/2003 - 04/2004	Phó phòng Tín dụng Hội sở - Phụ trách Ban thẩm định Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 04/2004 - 09/2005	Phó phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 09/2005 - 11/2007	Trưởng phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 12/2007 - 09/2008	Phụ trách Khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Quân đội

10/1

Tháng 10/2008 – 10/2009	Phó giám đốc Khối Quản trị rủi ro kiêm Trưởng phòng Quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 11/2009- nay.	Giám đốc Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Kiểm Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 162. 123 cổ phần (chiếm 0,0222% vốn điều lệ MB)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 162.123 cổ phần (chiếm 0,0222% vốn điều lệ MB)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

TT	Họ và tên	Quan hệ với người Khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Phạm Thanh Bình	Em trai	5.823	0,00079%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

8.3.10 Giám đốc tài chính

Họ và tên : **LÊ THỊ LỢI**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 30/06/1970

Nơi sinh : Hải Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa

Số CMND : 013083042

Nơi cấp : CA Hà Nội Ngày cấp: 07/05/2008

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 2 - B17 - Đô thị Mỹ Đình I - Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0913089592

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
10/1994 - 07/1996	Kế toán tổng hợp tại Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
07/1996 - 10/1996	Trưởng Phòng kế toán Chi nhánh TP Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Quân đội
11/1996 - 05/1998	Kế toán tổng hợp- KSV tại Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
06/1998 - 09/2000	Phụ trách Bộ phận kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2000 – 2004	Phó Phòng Kế toán Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội
2005 - 05/2005	Kế toán Trưởng Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội
05/2005 - 07/2008	Phó Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội
08/2008 - 06/2009	Phó Giám đốc Tài chính - Ngân hàng TMCP Quân đội
07/2009 - 11/2009	Quyền Giám đốc Tài chính - Ngân hàng TMCP Quân đội
11/2009 - đến nay	Giám đốc Tài chính - Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Giám đốc Tài chính Ngân hàng TMCP Quân đội
 Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần địa ốc MB (MB Land)
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 129.257 cổ phần (chiếm 0,017% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 129.257 cổ phần (chiếm 0,017% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
01	Lê Thị Lai	Chị	42.208	0,0057%
02	Lê Xuân Linh	Anh	3.115	0,0004%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới MB mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết (nếu có)

Không có

V. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CỦA MB TRONG CÁC NĂM TỚI

1. Tiềm năng và những thách thức

Tiềm năng

Như đã phân tích ở trên, triển vọng phát triển của ngành ngân hàng trong những năm tới là rất lớn với quy mô thị trường ngày càng rộng lớn và môi trường pháp lý thuận lợi. Là một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu hiện nay, MB đã chuẩn bị cho mình được các tiền đề khá tốt để tận dụng và khai thác được những tiềm năng phát triển của thị trường. Trong những năm qua, MB đã không ngừng nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, mở rộng mạng lưới, đầu tư nâng cấp công nghệ, khẳng định thương hiệu và uy tín trên thị trường để tạo dựng được một hệ thống khách hàng đa dạng và tin cậy... Thêm vào đó, trong năm 2010, MB đã xây dựng được cho mình một chiến lược phát triển hợp lý cho giai đoạn 2011 – 2015 nhằm vượt lên trên sự phát triển chung của toàn ngành ngân hàng, trở thành một trong 3 ngân hàng TMCP lớn nhất của Việt Nam. Hiện nay trên thị trường chưa có nhiều ngân hàng thực sự vượt trội các đối thủ khác nên MB hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu của mình.

Thách thức

Việt Nam ngày càng hội nhập sâu sắc hơn với kinh tế thế giới và chắc chắn trong một vài năm tới nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phải chịu nhiều tác động tiêu cực từ những bất ổn kinh tế toàn cầu. Thêm vào đó, nền kinh tế Việt Nam dù đang phát triển nhanh nhưng cũng tiềm ẩn không ít những nguy cơ buộc hệ thống ngân hàng nói chung và MB nói riêng phải có những ứng phó kịp thời và hợp lý để có thể hạn chế những tác động tiêu cực hay biến những nguy cơ đó thành cơ hội cho mình. Ngay trong nội bộ ngành ngân hàng thì mức độ cạnh tranh giữa các ngân hàng với nhau cũng ngày càng thêm gay gắt. Ngoài các ngân hàng nội địa không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của mình thì một số ngân hàng 100% vốn nước ngoài được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với năng lực về quản trị, công nghệ, kinh nghiệm chuyên môn... đang dần trở thành những đối thủ đáng gờm với các ngân hàng khác và nếu như MB không có được một chiến lược hoạt động phù hợp thì rất có thể sẽ bị những ngân hàng khác vượt qua.

2. Định hướng chiến lược phát triển của MB trong những năm tới

Nhìn thấy trước được những cơ hội phát triển cũng như các thách thức khó khăn, MB đã xây dựng một chiến lược phát triển toàn diện cho giai đoạn 2011 – 2015 với tầm nhìn là trở thành một trong 3 ngân hàng cổ phần hàng đầu tại Việt Nam trên mọi khía cạnh vào năm 2015. Phương châm phát triển của MB trong giai đoạn này là tăng trưởng nhanh, bền vững và tạo ra sự khác biệt bằng văn hóa doanh nghiệp mạnh, đội ngũ nhân sự tinh thông nghiệp vụ, cam kết cao và được tổ chức khoa học. Dựa vào những đánh giá khách quan về tiềm năng phát triển của thị trường ngân hàng tại Việt Nam cùng với những cơ hội và thách thức, đồng thời tính đến khả năng và năng lực nội tại, MB dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh vào những năm tới đây với tốc độ phát triển tăng hơn từ 1,5 đến 2 lần tốc độ phát triển của thị trường, và như vậy quy mô của MB sẽ tăng từ 5 – 7 lần so với năm 2009/ 2010. Chiến lược phát triển của MB được xây dựng trên định hướng trở thành một ngân hàng thuận tiện cho mọi phân khúc khách hàng và trên cơ sở đó dần hướng tới trở thành một tập đoàn cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu tại Việt Nam.

Nhằm thực hiện chiến lược này, MB thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm xây dựng MB thực sự nổi trội và khác biệt dựa trên 5 trụ cột chủ yếu:

- Ngân hàng cộng đồng với phân khúc khách hàng cá nhân và SME;
- Ngân hàng chuyên nghiệp trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp cỡ vừa và lớn;
- Ngân hàng thuận tiện trong giao dịch trong khắp các phân khúc khách hàng;
- Quản trị rủi ro vượt trội;
- Văn hóa cung cấp dịch vụ nhanh chóng, tin cậy, chất lượng đồng đều; song song với việc tiếp tục duy trì phát triển văn hóa hướng tới khách hàng, có tính kỷ luật cao và tinh thần đồng đội.

Các giải pháp chiến lược này đang được ngân hàng triển khai quyết liệt và đã có được những kết quả ban đầu rất đáng khích lệ.

3. Giả thiết và căn cứ dự báo kế hoạch

Các giả thuyết để đưa ra kế hoạch dưới đây được đưa ra dựa trên những dự báo về kinh tế Việt Nam và định hướng hoạt động của MB trong thời gian tới.

3.1 Điều kiện kinh tế vĩ mô

- Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội tiếp tục được giữ vững và phát triển ổn định;
- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng ngày càng nhanh trong những năm tiếp theo dựa vào sức mạnh nội tại của nền kinh tế và đà khôi phục của kinh tế thế giới. Dự kiến tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2013 là trên 6,5%/năm; và
- Phát triển dịch vụ Ngân hàng là kênh đóng góp quan trọng phục vụ các mục tiêu tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Bởi vậy, MB sẽ có những giải pháp chiến lược phù hợp, tăng cường năng lực hoạt động (tăng cường về công tác quản trị, phát triển nguồn lực, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, ...), nâng cao uy tín trên thị trường.

3.2 Các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch kinh doanh của MB

Với chiến lược phát triển mới, MB đặt khát vọng trở thành một trong 3 ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam với phương châm tăng trưởng nhanh, bền vững, có hiệu quả. Nhằm hiện thực hóa khát vọng này, MB đặt tốc độ tăng trưởng hàng năm gấp 1,5 đến 2 lần tốc độ tăng trưởng của toàn thị trường ngân hàng ở các chỉ tiêu chủ yếu.

Đối với một số chỉ tiêu cụ thể, MB đặt kế hoạch như sau:

- **Tổng tài sản:** tăng trưởng bình quân năm giai đoạn 2011 – 2013 khoảng 35% - 40%. Trong giai đoạn này MB mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh đồng thời nâng cao hiệu quả và chất lượng tài sản;
- **Vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu:** tăng trưởng vốn điều lệ bình quân qua các năm đạt khoảng 24% thông qua các cách thức khác nhau như tăng tỷ lệ lợi nhuận giữ lại, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu và các công cụ nợ dài hạn khác,....;

- **Hệ số an toàn vốn (CAR):** MB sẽ luôn giữ tỷ lệ này tối thiểu theo quy định của NHNN nhằm đảm bảo các quy định của NHNN VN cũng như đảm bảo an toàn cho hoạt động của mình, tuy nhiên cũng sẽ cân đối để đạt hiệu quả sử dụng vốn cao;
- **Thu nhập thuần từ lãi:** tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 – 2013 là 30% chủ yếu nhờ vào việc mở rộng tín dụng một cách chọn lọc;
- **Các thu nhập từ hoạt động khác:** tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 – 2013 là khoảng 40% nhờ vào việc tăng cường chất lượng, mở rộng và đa dạng hóa các dịch vụ tài chính ngân hàng, tăng cường hiệu quả hoạt động trên thị trường tiền tệ;
- **Chi phí hoạt động:** MB nâng cao hiệu quả hoạt động qua đó tối ưu chi phí bằng nhiều biện pháp như tăng năng suất lao động, cải cách quy trình, điều chỉnh cơ cấu chi phí, ... nhằm làm giảm tỷ lệ chi phí trên tổng thu nhập hoạt động. Tỷ lệ này trong giai đoạn 2011 – 2013 tương đối ổn định ở khoảng 30% - 32%;
- **Lợi nhuận:** Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân của giai đoạn 2011 – 2013 là khoảng 30% - 33%. Tốc độ này tăng nhanh hơn mức tăng vốn điều lệ bình quân do đó nhìn chung ROE sẽ có xu hướng tăng lên;
- **Tỷ lệ chi trả cổ tức:** Nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, hàng năm MB sẽ cân đối chi trả cổ tức khoảng là 15%/năm qua các hình thức khác nhau: tiền mặt, cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, tăng cường năng lực tài chính và đảm bảo lợi ích về lâu dài cho cổ đông. Chính sách cổ tức của MB tuân thủ theo nguyên tắc đảm bảo hài hòa thu nhập ổn định và thích đáng cho cổ đông, đồng thời duy trì được sức tăng trưởng bền vững, đảm bảo duy trì giá trị phần vốn góp của các cổ đông thông qua việc sử dụng một phần lợi nhuận được giữ lại hàng năm để tái đầu tư cho tương lai và duy trì giá trị của cổ phiếu.

4. Kế hoạch kinh doanh lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2011 – 2013

Biểu số 35: Dự kiến kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức MB giai đoạn 2011 – 2013

Năm	2011 (Tỷ đồng)	2012 (Tỷ đồng)	2013 (Tỷ đồng)
Vốn điều lệ cuối năm	10.000	11.500	14.000
Thu nhập thuần từ lãi	4.319	5.614	7.299
Thu nhập từ các hoạt động khác	1.401	1.962	2.747
Tổng thu nhập	5.720	7.576	10.045
Chi phí lương	880	1.170	1.556
Chi phí khấu hao và các chi phí khác	1.075	1.430	1.902
Tổng chi phí hoạt động	1.955	2.600	3.458
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.765	4.976	6.587
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng và cam kết khác	850	1.105	1.437
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.915	3.871	5.150
Kế hoạch cổ tức	Khoảng 15%		

Nguồn: MB

5. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của MB

Với vai trò là tổ chức tư vấn niêm yết cổ phiếu MB, TLS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu và phân tích nhằm đưa ra những nhận xét đánh giá về dự báo tình hình hoạt động kinh doanh của MB. Các nghiên cứu, phân tích hoặc đánh giá MB của tổ chức tư vấn được đặt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam năm 2011, các dự báo về nền kinh tế thế giới, Việt Nam và ngành ngân hàng trong các năm tiếp theo.

Trong năm 2010, nền kinh tế thế giới vẫn chưa khắc phục xong những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế đều cho rằng kinh tế thế giới đã và đang có những chuyển biến tích cực và tương đối lạc quan về những năm tiếp theo.

Đối với nền kinh tế Việt Nam, những kết quả đạt được trong năm 2010 là đáng khích lệ cho dù còn nhiều điểm bất ổn trong cân đối vĩ mô. Tình hình xã hội ổn định, tăng trưởng GDP ở mức cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Trong những tháng đầu năm 2011, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính nhằm giải quyết các vấn đề còn tồn tại của nền kinh tế đã gây ra không ít khó khăn cho hoạt động của ngành ngân hàng như hạn chế tiêu dùng, khống chế tốc độ tăng trưởng tín dụng... nhưng những khó khăn này chỉ mang tính chất ngắn hạn, trong khi về dài hạn nó sẽ tạo ra một môi trường kinh tế tăng trưởng ổn định để ngành ngân hàng nhờ đó phát triển một cách bền vững.

Tài chính ngân hàng là ngành có mối liên hệ thuận chiều với tốc độ phát triển kinh tế. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong thời gian tới do hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế không quá thấp và tiềm năng to lớn của ngành ngân hàng là cơ sở đặt ra tốc độ tăng trưởng khá cho các chỉ tiêu hoạt động trong kế hoạch kinh doanh của MB giai đoạn 2011 - 2013.

Với tư cách của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, TLS đánh giá các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và mục tiêu phát triển và kế hoạch chi trả cổ tức mà MB đề ra là khả thi trừ trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng. TLS xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành ngân hàng và MB. Những đánh giá của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

VI. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Tên chứng khoán

Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân Đội

2. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

3. **Mệnh giá**
Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần
4. **Tổng số chứng khoán niêm yết**
Tổng số lượng cổ phần niêm yết là 730.000.000 cổ phần, tương đương 7.300 tỷ đồng mệnh giá.
5. **Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và của MB**
Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là 277.023.411 cổ phiếu. Trong đó, số lượng và thời gian hạn chế chuyển nhượng cụ thể như sau:
- 5.1 **Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành**
Căn cứ vào khoản 3 Điều 11, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Trong thời gian Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết không được chuyển nhượng cổ phiếu do mình nắm giữ”.
Căn cứ Điểm d, Khoản 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”. Tổng số cổ phiếu do Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Ban điều hành bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính) của MB nắm giữ và đại diện nắm giữ bị hạn chế chuyển nhượng là 5.309.896 cổ phiếu. Trong đó đã bao gồm 623.218 cổ phiếu mua trong đợt phát hành cho cán bộ công nhân viên bị phong tỏa 01 năm từ ngày 01/12/2010 đến ngày 01/12/2011 (trình bày trong mục 5.3)
- 5.2 **Cổ đông sáng lập**
Theo Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phiếu sáng lập của mình trong thời hạn là 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 30 tháng 09 năm 1994). Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại điều khoản về thời gian nắm giữ đã hết hiệu lực vì vậy toàn bộ số cổ phiếu sáng lập trên đều được chuyển nhượng.
- 5.3 **Cán bộ công nhân viên**
Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 159/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2010 của MB: “Cổ phiếu chào bán cho cán bộ, nhân viên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày phát hành”. Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của cán bộ, nhân viên theo Nghị quyết số 159/NQ-MB-HĐQT ngày 21/04/2011 của Đại hội đồng cổ đông MB về việc thông quan Phương án tăng vốn điều lệ từ 5.300 tỷ đồng lên 7.300 tỷ đồng (phong tỏa 01 năm từ ngày 01/12/2010 đến ngày 01/12/2011) là 6.535.809 (trong đó đã bao gồm 623.218 cổ phiếu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành của MB đã bị hạn chế tại Mục 6.1).
- 5.4 **Đối tác chiến lược**
Theo quy định của pháp luật và theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông các năm, tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của các đối tác chiến lược là 265.800.924 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phần của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phần do mình nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong 06 tháng tiếp theo là **169.231.120** cổ phần. Đây cũng là số cổ phiếu còn lại trong tổng số **262.140.820** cổ phần phong tỏa theo quy định trên sau khi đã trừ đi phần phong tỏa theo Hợp đồng mua bán, các nghị quyết khác của HĐQT, ĐHĐCĐ các năm và các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính)
- Số cổ phần theo Hợp đồng mua bán cổ phần giữa MB và Viettel phong tỏa 03 năm từ 31/12/2008 đến 31/12/2011 là **34.000.000** cổ phần.
- Số cổ phần theo nghị quyết số 328/NQ-MB-HĐQT ngày 29/7/2009 của Hội đồng Quản trị phong tỏa 02 năm từ 31/12/2009 đến 31/12/2011 là **58.569.804** cổ phần.
- Số cổ phần theo nghị quyết số 159/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2011 phong tỏa 02 năm từ 01/12/2010 đến 01/12/2012 là **4.000.000** cổ phần.

6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên dựa trên một số phương pháp sau và dựa trên đánh giá của Ngân hàng Quân Đội về cung cầu cổ phiếu và năng lực nội tại của Ngân hàng.

6.1 Phương pháp định giá

Phương pháp 1: Tính bình quân P/B

Tính theo phương pháp P/B của các ngân hàng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. P/B này được tính dựa trên mức giá đóng cửa và giá trị sổ sách của các ngân hàng niêm yết.

Giá niêm yết dự kiến = BV × P/B tham chiếu

Trong đó:

- BV (Book Value): Giá trị sổ sách của cổ phiếu.
- P/B tham chiếu: dựa trên P/B của các ngân hàng đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tại một thời điểm cụ thể.

Phương pháp 2: Tính bình quân P/E

Phương pháp P/E bình quân dựa trên P/E của các ngân hàng đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. P/E này dựa trên mức giá đóng cửa và thu nhập trên 1 cổ phần (EPS).

Giá niêm yết dự kiến = EPS × P/E tham chiếu

Trong đó:

- EPS: Thu nhập trên mỗi cổ phiếu.
- P/E tham chiếu: dựa trên P/E của các ngân hàng đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tại một thời điểm cụ thể.

6.2 Giá dự kiến chào sàn

EPS dự phóng

Thông qua Đại hội cổ đông năm 2011, MB đã có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng trong năm nay. Cụ thể, ngân hàng sẽ phát hành 1.700 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu và 1.000 tỷ đồng cho đối tác chiến lược. Việc phát hành thêm có thể được tiến hành sau thời điểm MB niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và có thể được thực hiện vào sát thời điểm cuối năm. Do đó, chúng tôi giả định nguồn vốn mới này sẽ hỗ trợ chủ yếu các hoạt động kinh doanh của MB từ năm 2012 trong khi đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh của MB trong năm 2011 là không nhiều.

Chúng tôi dự phóng EPS năm 2011 sẽ ở mức khoảng 2.660 đồng/cổ phần (trên vốn điều lệ 7.300 tỷ đồng), tương ứng với mức Lợi nhuận sau thuế khoảng 1.939 tỷ đồng. BVPS forward được xác định trên vốn điều lệ cũ ở mức 14.770 đồng/cổ phần.

Định giá

Chúng tôi định giá cổ phiếu MB theo phương pháp P/E và P/B, với P/E và P/B so sánh. Chúng tôi sử dụng giá cổ phiếu của các ngân hàng vào ngày 23/9/2011. Số liệu EPS được dự phóng cho năm 2011. Số liệu book value cũng được dự phóng tại thời điểm 31/12/2011. Chúng tôi tính các chỉ số P/E và P/B forward của 7 ngân hàng TMCP niêm yết.

Mã chứng khoán	Giá cổ phiếu tại ngày 23/9/2011 (VND/CP)	PE	PB
EIB	16.000	6,72	1,09
STB	14.200	6,65	1,04
ACB	21.500	6,87	1,45
VCB	26.500	10,11	1,92
CTG	25.500	8,69	1,74
HBB	7.200	5,52	0,59
SHB	8.100	6,43	0,67
	Trung bình	7,29	1,22

Với quy mô tài sản và hiệu quả hoạt động của MB, chúng tôi cho rằng EIB và STB là hai ngân hàng phù hợp để so sánh khi có quy mô tài sản, hiệu quả hoạt động gần nhất so với MB. Trong khi VCB, CTG, ACB có quy mô tài sản lớn hơn nhiều và HBB, SHB lại có quy mô nhỏ hơn. Chúng tôi do đó sử dụng P/E, P/B của EIB và STB làm tham chiếu và là cơ sở định giá cho MB.

Với giá định thận trọng P/E ở mức 6,69 và EPS là 2.660 đồng/cổ phần, Giá của MB = 6,69 x 2.660 = **17.800 đồng/cổ phần.**

Với P/B ở mức 1,07 và BVPS là 14.770 đồng/cổ phần, Giá của MB = 1,07 x 14.770 = **15.800 đồng/cổ phần.**

Kết hợp cả hai phương pháp trên với tỷ trọng của các phương pháp là 50/50 thì mức giá của MB được định giá là: **16.800 đồng/cổ phần.**

Vì thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn suy giảm, tiềm ẩn nhiều rủi ro và đảm bảo mức giá hợp lý của cổ phiếu MB tại ngày đầu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, nên chúng tôi dự kiến giá niêm yết của MB là: **13.800 đồng/cổ phiếu.**

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Nghị định số 69/2007/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 20/4/2007 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần ngân hàng thương mại đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) và người có liên quan của các nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 30% vốn điều lệ của MB;
- Mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài không phải là tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 5% vốn điều lệ của MB;
- Mức sở hữu cổ phần của một tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của tổ chức tín dụng nước ngoài đó không vượt quá 10% vốn điều lệ của MB; và

- Mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó không vượt quá 15% vốn điều lệ của MB.

Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ căn cứ đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quyết định mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó vượt quá 15%, nhưng không được vượt quá 20% vốn điều lệ của MB. Trong đó, người có liên quan của tổ chức, cá nhân nước ngoài được quy định tại Khoản 28, Điều 4, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12) bao gồm:

- Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm d khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các ý 1, 2, 3, 4 và 5 khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.

Tại thời điểm 09/09/2011, trong cơ cấu cổ đông của MB chưa có sự tham gia của nhà đầu tư (tổ chức và cá nhân) nước ngoài.

8. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

8.1 Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (trong đó có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (trong đó có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng;
- Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài;
- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

8.2 Đối với nhà đầu tư nước ngoài

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 15 tòa nhà Daeha, Số 360 Kim Mã, Hà Nội

Điện thoại : (84 - 04).38 315 100

Fax : (84 - 04).38 315 090

Website : <http://www.ey.com>

2. Tổ chức tư vấn niêm yết

Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long

Trụ sở chính : Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (84 - 4) 37 262 600

Fax : (84 - 4) 37 262 602

Website : www.tls.vn

Handwritten signature or mark.

ĐẠI DIỆN TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

CHỨC ĐỨC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ CÔNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHẠM THỊ TỴ

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

LÊ THỊ LỢI

ĐẠI DIỆN TỜ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ ĐÌNH NGỌC